NĂM THỨ 7 — NGÀY 15-5-63

# BÁCH KHOA

## *trong số này*

TIỀU DÂN *cuộc đối thoại giữa Mỹ-Châu và Âu-Châu gián đoạn* • TRẦN THÚC LINH *đô thành Sàigon bài trừ nạn du đãng* • NGUIỄN NGU I *không, Liên-Xô không phải là thiên đường của các nhà bác học* • NGUYỄN VĂN HẦU *bước phiêu lưu của người Chàm Châu-Đốc* • VÕ QUANG YẾN *khảo cứu không gian và đời sống con người* • TRĂNG THIÊN *những chặng đường quan trọng của văn học Liên-Xô hiện đại* • NGUYỄN MINH HOÀNG *ánh đèn nơi cửa sổ* • LÊ TẤT ĐIỀU *chín anh em* • PHẠM THỊ VĨNH HUỆ — NGUYỄN HỮU BA *trả lời cuộc phỏng vấn về âm nhạc* • CÔ PHƯƠNG THẢO *đọc «Chim quyên xuống đất» của Sơn-Nam* • **SINH HOẠT** : *tại sao tôi trở thành họa sĩ* • *phương pháp nhận thức của đạo Phật* •

153

http://tieulun.hopto.org

# *Ngài có biết chăng ?*

TRONG QUẢ CAM CŨNG NHƯ QUẢ CHANH, QUẢ QUÍT HAY QUẢ BƯỞI, LỚP VỎ NGOÀI KHÔNG BAO GIỜ ĐỤNG ĐẾN LỚP THỊT CỦA CÁC MÚI BÊN TRONG. LỚP VỎ VÀ LỚP THỊT CỦA CÁC MÚI ĐƯỢC PHÂN CÁCH RIÊNG BIỆT BỞI MỘT LỚP DA TRẮNG CÓ TÁC DỤNG GÌN GIỮ VỊ THƠM CỦA LỚP VỎ KHÔNG ĐỂ CHẤT CHUA CỦA LỚP THỊT LAN VÀO.

NHỜ LỚP DA TRẮNG NÀY MÀ VỎ CŨNG NHƯ THỊT ĐỀU TƯƠI TỐT MÃI, KHÔNG SỢ HƯ THÚI.

**VERIGOUD** CŨNG SẮP XẾP MỘT CÁCH TRẬT TỰ NHƯ TẠO HÓA ĐÃ LÀM, NÊN CHẤT THƠM CỦA LỚP VỎ BÊN NGOÀI ĐƯỢC PHA CHUNG VỚI NƯỚC ĐƯỜNG VÀ CHUA RIÊNG BIỆT (BÊN DƯỚI CHAI) TRONG KHI CHẤT CHUA (PHẦN TRÊN) ĐƯỢC NGĂN CÁCH BỞI MỘT CHIẾC NÚT KHÔNG THẤM NƯỚC, LÀM THẾ ĐỂ TRÁNH MỌI SỰ HƯ THÚI.

ĐÓ LÀ BÍ QUYẾT VỀ PHẨM CHẤT CỦA NƯỚC TRÁI CÂY NGUYÊN CHẤT VERIGOUD MÀ KHI DÙNG NÓ, NGÀI CÓ THỂ PHA MỘT LY NƯỚC CHANH HOẶC NƯỚC CAM NGON LÀNH NHƯ ĐÃ PHA BẰNG TRÁI CÂY VỪA MỚI HÁI.

**VERIGOUD** có đặt bán tại các hiệu buôn đúng đắn **với giá mỗi chai chỉ có 68s**

http://tieulun.hopto.org

# GIAO THÔNG NGÂN HÀNG

## BANK OF COMMUNICATIONS

**Địa chỉ (Adresse)**

**Hãng chính (Siège Social)**

ĐÀI-BẮC — TRUNG-QUỐC

**Phân-hãng Saigon (succursale de Saigon)**

*87, Đại-lộ Hàm-Nghi (Bd de la Somme), 87*

Điện thoại : 21.549 và 21.547

CHI NHÁNH CHOLON (Agence de Cholon)

*158, Đại-lộ Không-Tử (Bd Gaudot)*

Điện thoại : 36.268 và 36.259

KHO HÀNG : HƯ-KHỐ và KHO THƯỜNG

(Entrepôt Frictif et Ordinaire)

*300, Đại-lộ Trịnh-Minh-Thế, Khánh-hội, Saigon*

Điện thoại : 24.859

*Danh sách điện báo : COMMUBANK*

CÁC HÃNG ĐẠI-LÝ THIẾT LẬP TRÊN CÁC THÀNH THỊ LỚN KHẮP THẾ GIỚI, CHUYÊN DOANH TẤT CẢ CÁC NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG : VÀ KIÊM DOANH CÁC NGHIỆP VỤ HƯ-KHỐ VÀ KHO-THƯỜNG (ĐỂ CHO THÂN CHỦ ĐƯỢC TIỆN LỢI GỞI TRỮ HÀNG HÓA) ; VÀ CÓ TU BẢO HIỂM CHO THUÊ. MỖI TỦ TIỀN THUÊ MỖI NĂM TỪ 300 $ TRỞ LÊN.

http://tieulun.hopto.org

*Đường bay*

# HOA-SEN VIỆT-NAM

**SAIGON — HONG-KONG**

Hai chuyến mỗi tuần : THỨ BA và THỨ BẢY

**bằng PHI-CƠ GẮN MÁY RA-ĐA**

# D C 6 B

(All weather radar equipped)

**Mỗi thứ Ba : Khởi hành tại SAIGON : 08 g 30**

**Mỗi thứ Bảy : Khởi hành tại SAIGON : 15 g 00**

*XIN HỎI CHI TIẾT VÀ LẤY VÉ NƠI CÁC HÃNG DU-LỊCH HAY :*

**VIỆT-NAM HÀNG-KHÔNG**

116, NGUYỄN HUỆ SAIGON. Đ.T. 21.624 21.625 21.626

http://tieulun.hopto.org

# BANQUE FRANÇAISE DE L'ASIE

## *PHÁP - Á NGÂN - HÀNG*

HỘI NẶC DANH VỐN 5.600.000 P.L.M.

Sở thương mãi Saigon số : 157 B

Q G D. B. 55 826.21 001

C. C. P. SAIGON N° 27 UA

TRỤ SỞ : *29, Bến Chương-Dương — SAIGON*

**Điện-thoại : 23.434/35/36 & 21.018 — Điện-tín : Fransibank**

Chi-nhánh : Hành lang Eden, Saigon

**Điện thoại : 23.207**

*ĐẢM NHIỆM TẤT CẢ CÁC NGHIỆP-VỤ NGÂN HÀNG*

*MỞ CÁC KHOẢN TÍN DỤNG VỀ*

*XUẤT-CẢNG — NHẬP-CẢNG*

**ĐẠI-DIỆN CÁC NGÂN-HÀNG TRÊN THẾ-GIỚI**

http://tieulun.hopto.org

# BANK OF CHINA

**Siège Social TAIPEI - TAIWAN**

**Capital : 60.000.000 Silver Dollars**

**Responsabilité des Membres Limitée**

---

**Adresse Télégraphique : CHUNGKUO**

**Code : Peterson Internationale 4th Edition**

---

## TRAITE TOUTES LES AFFAIRES DE BANQUE

AGENCES ET CORRESPONDANTS DANS TOUTES

LES GRANDES VILLES DU MONDE

## SUCCURSALE DE SAIGON :

*11, Bến Chương Dương*

**Téléphone : 21.632-21633**

## AGENCE DE CHOLON :

*318, đại-lộ Đồng-Khánh*

**Téléphone : 36.266**

AGENCE DE LA

**CHINA INSURANCE COMPANY, LTD.**

Maritime — Incendie — Automobile — Accidents

http://tieulun.hopto.org

*Pour vos voyages par*

*voie aérienne ou voie maritime,*

# NOTRE SERVICE

## DENIS FRERES agrée I.A.T.A
## à votre service

**REPRÉSENTANT AU VIÊT-NAM DE :**

- *Pan American Airways*
- *Cathay Pacific Airways Ltd*
- *Thai Airways Company*
- *American Express*
- *United States Line*

http://tieulun.hopto.org

# BANQUE FRANCO-CHINOISE

## POUR LE COMMERCE ET L'INDUSTRIE

SOCIETE ANONYME FRANÇAISE

AU CAPITAL 5.300.000 FRANCS

*SIÈGE SOCIAL : 74, Rue St-LAZARE — PARIS*

---

**VIET NAM**

*SAIGON*

**AGENCE** : 32, Dai - Lo Hàm - Ngui — Tél : 20.065, 20.066, 20.067.

**BUREAUX** : 178 - 180 - 182, Duong Lê-Thanh - Tôn (Marché central) — Tél. : 22.142.

— : 415 - 417, Duong Hai Ba Trung (Tân-Dinh) — Tél. : 25.172

*CHOLON* : **AGENCE** : 386, Dai - lô Dông - Khanh (Cholon) — Tél. : 36.105.

*KHANH-HUNG* : **AGENCE** : 23, Duong Hoang-Diêu.

**FRANCE :** PARIS, LYON, MARSEILLE, MONTPELLIER

**CAMBODGE :** PHNOM-PENH, BATTAMBANG, KOMPONG-CHAM

**MADAGASCAR :** TANANARIVE, TAMATAVE

*LOCATION DE COFFRES-FORTS PAR L'AGENCE DE SAIGON*

*TOUTES OPÉRATIONS DE BANQUE ET DE CHANGE*

http://tieulun.hopto.org

# BÁCH KHOA *trong số này*

Số 153 ngày 15-5-63


| | |
|---|---|
| **TIỀU-DÃN** *hai yếu tố làm gián đoạn cuộc đối thoại giữa Mỹ-Châu và Âu-Châu* | 3 |
| **TRẦN-THÚC-LINH** *đô thành Sàigòn bài trừ nạn du đãng* | 12 |
| **NGUIỄN-NGU-Í** *Không, Liên-Xô không phải là Thiên đường của các nhà bác học (dịch Mikhail Antonovich Klotchko)* | 23 |
| **NGUYỄN-VĂN-HẦU** *bước phiêu lưu của người Chàm ChâuĐốc* | 33 |
| **VÕ-QUANG-YẾN** *khảo cứu không gian và đời sống con người* | 41 |
| **TRÀNG-THIÊN** *những chặng đường quan trọng của văn học Liên-Xô hiện đại* | 47 |
| **NGUYỄN-MINH-HOÀNG** *ánh đèn nơi cửa sổ (dịch Iouri Naguibine)* | 58 |
| **LÊ-TẤT-ĐIỀU** *chín anh em (truyện ngắn)* | 68 |
| **PHẠM-THỊ-VĨNH-HUỆ — NGUYỄN-HỮU-BA** *trả lời cuộc phỏng-vấn giới nhạc sĩ* | 83 |
| **NGUIỄN-NGU-Í** *tại sao tôi trở thành họa sĩ — phương pháp nhận thức của đạo Phật (thuật 2 buổi nói chuyện của họa sư Lê-Văn-Đệ và Thích-Đức-Nhuận)* | 97 |
| **Cô PHƯƠNG-THẢO** *đọc « Chim quyên xuống đất » của Sơn-Nam* | 109 |


http://tieulun.hopto.org

# BÁCH-KHOA

## trong những số tới

| | |
|---|---|
| *Nhà ngoại giao Phan-Thanh-Giản* | PHẠM-TRỌNG-NHÂN |
| *Ý niệm về Thể : các kiểu và các vẻ đẹp* | ĐOÀN-THÊM |
| *Heidegger và ý nghĩa con người* | TRẦN-HƯƠNG-TỬ |
| *Mẹ nhân tạo* | CÔ-LIÊU |
| *Vấn đề phân loại các chế độ chính trị trên thế giới ngày nay* | VIỆT-ANH |
| *Nên kiểm điểm khi nhận tác giả những bài thơ xưa* | ĐÔNG-HỒ |
| *Vấn đề Giải thoát trong Nguyên-thủy và Đại-thừa Phật giáo* | THANH-THUYỀN |
| *Một khi hoàng cung lâm bệnh* | BỬU-KẾ |
| *Những chặng đường quan trọng của văn học Liên-Xô hiện đại* | TRẦNG-THIÊN |
| *Có công mài... sét* | NGUIỄN-HỮU-NGƯ |
| *Người bẻ ghi (truyện dịch Mỹ-Latinh)* | NGUYỄN-MINH-HOÀNG |
| *Cái quan tài của Trúc-Anh (truyện ngắn)* | VŨ-HẠNH |
| *Về đâu (truyện dài)* | VÕ PHIẾN |
| *Đôi chim bồ câu (truyện ngắn)* | VÕ-HỒNG |
| *Niềm tin mong manh (truyện ngắn)* | TÚY-HỒNG |
| *Kinh nghiệm đời văn (Call it experience) dịch Cadwell* | PHONG-GIAO |

http://tieulun.hopto.org

# Hai yếu tố làm gián đoạn cuộc đối thoại

*TIỂU-DÂN*

Đã mấy tháng rồi, kể từ ngày De Gaulle khước từ hỏa-tiễn Polaris, chống Anh quốc vào Thị trường chung, nói lên một tiếng « không » lịch sự nhưng rõ ràng đối với định thức liên-minh do Hoa-Kỳ đề-nghị.

Người ta nghĩ rằng thời-gian sẽ giúp cho sự san bằng các quan-điểm dị-đồng ; nhưng thời gian đã tỏ ra bất lực.

Bên này và bên kia bờ biển Manche cũng như Đại-Tây-Dương, người ta đã được nghe những tiếng nói dỗi hơn, cay đắng, xem những bức hí họa không thân thiện và chứng kiến những việc làm vụng về như việc công chúa Margaret hủy bỏ cuộc du hành viếng thăm nước Pháp.

Tuy nhiên, bao nhiêu sự khuấy động chẳng vui lành ấy chỉ có tác dụng của những viên sỏi gợn vài đợt sóng lăn tăn trên mặt hồ trầm lặng. Về phía Hoa-Thịnh-Đốn cũng như về phía Ba-Lê, Luân-Đôn, người ta ghi nhận đậm đà một thái độ đợi chờ.

Một thái độ chờ đợi khá lạ lùng, bởi vì bên này và bên kia Đại-Tây-Dương, người ta đều không tin mình có thể thay đổi hệ-thống ý niệm đã lập thành, cũng không hy vọng kẻ đối thoại — như De Gaulle chẳng hạn — đổi thay cách nhìn, chỗ đứng.

Nhưng nếu người theo dõi tình hình muốn tìm những cái gì mới khả dĩ giải thích được tương đối hợp lý sự gián đoạn cảm thông hiện thời, có



http://tieulun.hopto.org

lẽ người ấy sẽ không phát giác được gì nhiều về phía Pháp, quốc-gia đang có một ảnh hưởng chính trị trọng yếu ở châu Âu. Nói đến đường lối chính trị của Pháp tức là nói đến De Gaulle nhưng không phải đến bây giờ De Gaulle mới chủ trương liên minh bình đẳng với Hoa-Kỳ. Người ta cho rằng phần lớn những gì De Gaulle nói và làm từ ngày trở lại chính quyền đều đã được ông nghiền ngẫm trong thời kỳ ẩn dật tại Colombey-les-deux-églises, nghĩa là mười mấy năm về trước. Vậy thì nếu có một cái gì mới, nó phải nằm về phía Hoa-Thịnh-Đốn.

Người ta đã tìm thấy. Yếu tố mới đầu tiên cần được đề cập là chủ thuyết chiến lược của bộ trưởng quốc phòng Hoa-Kỳ Mac Namara.

## Sợi chỉ mong manh

Từ bốn năm nay, lực lượng nguyên tử Đại-Tây-Dương là vấn đề bàn cãi sôi nổi, gay go, giữa các quốc-gia dân chủ Tây phương. Lần lượt người ta đặt cho lực lượng ấy những cái tên hàm chứa một nội dung chính trị của giai đoạn : lực lượng nguyên tử siêu quốc gia (force nucléaire supranationale), đa phương (multilatérale), đa quốc (multinationale), đồng minh (interalliée).

Nhưng dầu lực lượng nguyên tử Đại-Tây-Dương được giới thiệu dưới hình thức nào, mang cái tên gì, nó đã vấp phải khá nhiều dư luận, ý kiến chống đối, Walter Lippmann bảo nó là một thứ bẫy lừa thô sơ, tướng Gallois xem nó là trò hề, các chuyên viên quân sự Tây-Đức cho nó tồn kém và vô bổ. Đặc biệt chỉ có giới chính thức Hoa-Kỳ tin tưởng ở lợi ích của lực lượng ấy.

Lý do của sự bất đồng ý kiến này không phải là một điều bí mật : Hoa-Kỳ một đàng, Âu-Châu (mà Pháp, Tây-Đức là thành phần chính yếu) đàng khác, có những quan niệm chiến lược chống nghịch với nhau.

Người ta nói rằng người Hoa-Kỳ đang sống trong một cơn ác mộng. Cách đây một năm, tổng thống Kennedy tuyên bố : « mỗi một người đàn ông, đàn bà, trẻ con, sống với một thanh kiếm nguyên tử treo bằng sợi chỉ mỏng manh, lơ lửng trên đầu. Sợi chỉ này có thể đứt bất cứ lúc nào do một tai biến, một sự sai lầm hoặc một hành động điên rồ ».

Người Âu-Châu, trái lại, còn sống trong một bầu không khí tương đối vô-tư-lự. Trong khi giới cầm quyền Hoa-Thịnh-Đốn lo âu thường xuyên để giữ gìn cho sợi chỉ kia khỏi đứt thì người châu Âu xem vấn đề nầy nhẹ hơn vấn đề Hoa-Kỳ và Nga-Xô có thể thỏa hiệp với nhau. Tháng 11 vừa rồi, trong thơ gởi cho ông Kennedy, ông Krouchtchev đã viết : « Ông và tôi, chúng ta hiểu chúng ta nói về những nguy cơ nào ».

Hai lãnh tụ của hai cường quốc cầm đầu hai khối đã có điểm gặp nhau . . . ông Krouchtchev đã làm sáng tỏ thêm điều đó. Cho nên tại đại-lục Tây-Âu, người ta sợ một sự đảo ngược liên minh, ít nhất, một sự giải hòa riêng



http://tieulun.hopto.org

rẻ mà hậu qnả là châu Âu bị gạt ra ngoài lề. Sợ còn hơn lo sợi chỉ đứt, báo hiệu ngày nhân loại tiêu vong vì chiến tranh nguyên tử.

Và cũng do đấy mà người châu Âu băn khoăn rất nhiều và trước hết về một vấn đề nguyên tắc : ngón tay nào được nhận xuống cái nút phát động chiến tranh ?

## Quyền quyết định cuối cùng

Người châu Âu khó lòng chấp nhận rằng cái nút ấy chỉ được dành cho một người ở bên kia bờ Đại-Tây-Dương : Tổng thống Hoa-Kỳ.

Họ ngại rằng Hoa-Kỳ có thể lùi bước trước một cuộc « chiến tranh tự sát », nếu chỉ một mình Âu Châu bị hăm dọa, bởi vì Hoa-Kỳ ngày nay — cũng như Nga Xô ở trận tuyến nghịch thù — không sao tránh được tàn hại nếu chiến tranh nguyên tử bùng nổ. Và chính vì muốn dự phòng một sự rút lui của Hoa-Kỳ, châu Âu chủ trương xây dựng những lực lượng nguyên tử quốc gia và đại lục.

Trong khi ấy thì Hoa-Kỳ tìm mọi cách để ngăn trở các lực lượng nguyên tử độc lập kia thành hình.

Phải chăng Hoa-Kỳ hành động như thế vì muốn duy trì độc quyền về vũ khí nguyên tử ?

Theo quan điểm của Pháp, Hoa-Thịnh-Đốn quả có thâm ý đó.

Hiệp ước Nassau sáp nhập lực lượng nguyên tử của Anh-Quốc vào lực lượng nguyên tử Đại-Tây-Dương, đặt dưới quyền quyết định tối hậu của Hoa-Kỳ.

Lực lượng nguyên tử đa phương do Hoa-Kỳ đề nghị với châu Âu cũng nhắm vào mục đích ấy : Hoa-Kỳ mời châu Âu tham gia vào lực lượng nầy, một lực lượng nguyên tử không có đổi thay gì nguyên trạng lực lượng Đại-Tây-Dương và trên thực tế, cũng không có tính cách tự trị ; về mặt khác, lực lượng nguyên tử đa phương này lại có tác dụng là ngăn trở các quốc gia châu Âu sát cánh với Pháp xây dựng một lực lượng nguyên tử độc lập đối với Hoa-Kỳ.

Nhưng nếu Pháp có quan điểm của Pháp thì Hoa-Kỳ hành động như vậy cũng không phải không có lý do mà giới cầm quyền Hoa-Thịnh-Đốn xem là chính đáng. Chủ thuyết chiến lược Mac Namara làm sáng tỏ sự thật nầy.

## Không có kẻ thắng, chỉ có sự diệt vong

Giới quan sát cho rằng với ông Mac Namara, lần đầu tiên chính sách quân sự Hoa Kỳ được xây dựng trên một nền tảng thuần lý. Ông bộ trưởng quốc phòng Hoa-Kỳ là một con người đặc biệt : ông không tin vào trực giác và lý luận của con người, chỉ tin vào sự tính toán của các bộ óc điện tử. Những người không có cảm tình với ông Mac Namara đã đùa rằng các bộ máy điện tử I.B.M. đã mang những chữ tắt có ý nghĩa tiền định : I.B.M. là « I Bob Mac Namara ». Máy là ông, ông là máy vậy...



http://tieulun.hopto.org

Khi ông vào ngồi tại Ngũ-Giác đài, ông đã tỏ ra kinh hoàng về chính sách quân sự phi lý của Hoa Kỳ.

Người ta kể rằng một hôm vị tướng lãnh thuộc bộ chỉ huy không quân chiến lược trình bày với vị phụ tá của ông Mac Namara những kế hoạch chiến tranh của bộ chỉ huy ấy. Vị phụ tá kia đã kêu lên, bảo viên tướng lãnh : « Đại tướng, kế hoạch của các ông không phải là kế hoạch chiến tranh, các ông chỉ trù liệu làm một việc giựt gân ghê gớm ! ».

Người ta cho rằng khi xúc động như thế, vị phụ tá nọ đã thầm nhuần tư tưởng chiến lược của ông Mac Namara.

Thật ra, viên tướng thuộc bộ chỉ huy không quân chiến lược ấy đã trình bày một kế hoạch biến quốc gia Nga-Xô thành một khu vực tro than đầy phóng xạ. Đó là điều ông Mac Namara sợ. Vì « cú giật gân ghê rợn » nầy sẽ thúc đẩy Nga-Xô cũng hành động tương tự đối với Hoa-Kỳ và Tây-Âu.

Từ ngày nhậm chức, ông Mac Namara cố gắng hợp lý hóa chiến tranh nguyên tử (trong lý thuyết tổ chức) cố gắng bảo vệ cho thế giới tự do (và cả Nga-Xô) khỏi bị tấn công bất ngờ cũng như làm cho cả hai phe loại trừ ra khỏi bài toán chiến lược, ý thức cho rằng tấn công bất ngờ thì có lợi.

Ở Hoa-Thịnh Đốn, người ta nhận định rằng cách đây một năm, Hoa Kỳ vẫn còn có phương tiện « hủy diệt Nga-Xô đến mức Nga-Xô không còn tồn tại với tư cách một quốc gia có khả năng hành động trên cương vị quốc gia nữa ». Và Hoa-Kỳ cũng còn có phương tiện tiêu diệt toàn bộ lực lượng nguyên tử của Nga-Xô, cho Nga-Xô có tấn công Hoa-Kỳ trước.

Sự chênh lệch về lực lượng giữa Hoa-Kỳ và Nga-Xô như thế, oái oăm thay, lại làm cho ông Mac Namara lo ngại vô cùng. Ông lý luận rằng vì tình hình ấy, vì căn cứ hỏa tiễn của họ dễ bị tiêu diệt, Nga-Xô, trong một vài trường hợp, có thể ra tay trước, phóng hỏa tiễn của họ đi, để ngừa trước những hỏa tiễn tấn công của Hoa-Kỳ.

Ngược trở lại, Hoa-Kỳ với ý thức về sức mạnh nguyên tử của mình — tiêu diệt Nga-Xô dễ dàng với kho bom vĩ đại dự trữ có thể xảy ra ý muốn tấn công Nga-Xô trước, trong một vài trường hợp và do đấy chịu sức phá hoại trả đũa của những hỏa-tiễn Nga phóng đi từ những căn-cứ mà Hoa-Kỳ không tìm ra.

## Một thế quân bình có lợi

Có thể nói là ông MacNamara thầm mong cho Nga-Xô có nhiều căn cứ hỏa-tiễn bí mật. Một khi họ tin chắc rằng căn cứ hỏa tiễn của họ sẽ không bị tiêu diệt, nghĩa là họ vẫn đủ khả năng trả đũa, thì chắc Nga-Xô không bao giờ muốn tấn công bất ngờ Hoa-Kỳ. Và về phần Hoa-Kỳ, Hoa-Kỳ cũng sẽ từ bỏ dứt-khoát ý định tấn công trước Nga-Xô, một khi hiểu rằng đối phương đủ phương tiện trả đũa.



http://tieulun.hopto.org

Mới đây, ông Mac Namara đã xác nhận thể quân bình nguyên tử giữa hai đại cường quốc : « Cho dù chúng ta có tăng gấp đôi hay gấp ba lực lượng của chúng ta, chúng ta cũng không thể tiêu diệt hết hay hầu hết những căn cứ hỏa tiễn của kẻ thù. Và cho dù chúng ta có thể làm như thế nữa. chúng ta cũng không có phương tiện nào, trong cùng một lúc, tiêu diệt những tiềm thủy đĩnh phóng hỏa tiễn nguyên tử kẻ địch. »

Theo nhiều sự ước lượng. thì Nga-Xô, trả đũa lại sự tấn công của Hoa-Kỳ, có thể gây ra cho Hoa-Kỳ từ 30 đến 100 triệu người chết.

Thành thử sự kiện quân bình lực lượng được xem như một điều hay.

Lợi ích của sự tấn công, của sự ra tay trước, hoàn toàn bị gạt ra ngoài bài toán chiến lược. Sự tăng gia con số hỏa tiễn và đầu đạn nguyên tử cũng mất đi lý do chính đáng. Và một suy luận hợp lý về tình hình có thể đưa đến một cuộc đồng ý tài giảm vũ khí nguyên tử, nếu chưa phải là đưa đến sự đồng ý tài giảm binh bị nói chung.

Trong khi chờ đợi biến cố tốt lành nầy, ông Mac Namara còn hiến cho người Nga và thế giới những biện pháp phụ khuyết ngăn ngừa chiến tranh. Hoa-Kỳ cam kết sẽ không bao giờ tấn công kẻ thù một cách ồ ạt bằng vũ khí nguyên tử. Hoa-Kỳ chỉ quyết định oanh tạc bằng vũ khí nguyên tử các thành phố ở phút cuối cùng, ở bước đường cùng. Trước khi đi đến hành động nầy, Hoa-Kỳ sẽ tấn công bằng những « đòn được tuyển chọn » (Coups sélectifs), sau mỗi đòn như thế, sẽ có thời hạn dành cho đối phương suy nghĩ và những đòn nguyên tử đầu tiên nhắm vào các mục tiêu hoàn toàn quân sự.

Đòn nguy hại nhất (tấn công các thành phố), Hoa-Kỳ sẽ giữ lại đến lúc không thể được nữa, xem nó như một sự đe dọa cực kỳ nghiêm trọng ; và như thế Hoa-Kỳ sẽ khiến đối phương cũng phải ngừng tay đối với các thành phố Hoa Kỳ và nắm lấy, trong từng giai đoạn chiến tranh, những cơ hội thuận lợi để hưu chiến và thương thuyết.

Những điều giải bày ở trên là căn bản chủ thuyết chiến lược Mac-Namara.

## Sống vào những thời đại khác nhau

Theo chủ thuyết nầy, người ta cần có một quyền hành quyết định duy nhất, một hệ thống rõ ràng các mục tiêu, một sự kiểm soát chặt chẽ các loại bom.

Nhìn về các lực lượng nguyên tử của Anh, của Pháp, của khối Đại-Tây-Dương, người ta sẽ thấy rằng các lực lượng nguyên tử ấy, nếu đứng riêng, không thể thích nghi với « sự phân công có tuyển chọn, có kiểm soát » trong chiến lược của Hoa Kỳ. Các lực lượng ấy, gồm oanh tạc cơ, hỏa tiễn Polaris đặt trên chiến hạm, thật ra chỉ có khả năng tấn công các thành phố. Nếu để cho các lực lượng



http://tieulun.hopto.org

nguyên tử ầy tự trị, tức là mọi người đều phải thường xuyên lo lắng về nguy cơ thảm khốc mà một sĩ quan điên rồ, một quốc trưởng bệnh hoạn có thể gây ra. Đây là đại họa mà Hoa-Kỳ muốn tìm cách tránh cho mình, cho Tây-Âu và cho Nga-Xô.

Hoa-Kỳ đề nghị với châu Âu những gì ? Hoa-Kỳ mời châu Âu tham-gia hệ-thống lực-lượng nguyên-tử duy nhất ở Hoa-Kỳ, một hệ-thống được kiến-trúc chặt-chẽ, hợp lý với sự qui-định rõ-ràng các mục-tiêu chiến-lược ; châu Âu sẽ có dịp am hiểu những sự thật về chiến-tranh nguyên tử ; châu Âu sẽ hiểu rằng chủ thuyết chiến lược Mac Namara không có ý nghĩa « bỏ rơi » châu Âu ; cuối cùng, châu Âu sẽ có cơ hội nhận thức rằng thay vì ngại Hoa-Kỳ không sử dụng vũ khí nguyên tử để bảo vệ châu Âu, đại lục nầy nên sợ trường hợp phải sử dụng vũ khí ầy trong cuộc « chiến tranh tự sát ».

Thật ra sự bất đồng quan điểm hiện thời giữa châu Âu và Hoa-Kỳ có một nguyên nhân sâu xa hơn khuynh hướng tranh thủ quyền bá chủ của bên nầy hay bên khác. Nguyên nhân ầy là châu Âu và Hoa-Kỳ sống vào những thời đại khác nhau.

Châu Âu đang ở giai đoạn mà người ta nhận thức rằng một lực lượng nguyên tử riêng là biểu tượng của nền độc lập chính trị của nền an ninh quốc gia và của chân giá trị.

Hoa-Kỳ thì đã tiến đến giai đoạn mà các xưởng vũ khí nguyên tử được xem như nguy cơ chính mà ý thức chung về nguy cơ ầy buộc ràng những kẻ đối lập ở hai bờ.

Trong khi châu Âu (chủ yếu là Pháp-Đức) tự hỏi làm thế nào cho Nga-Xô nể sợ thi nhà cầm quyền Hoa-Thịnh-Đốn lại băn khoăn tìm cách làm cho Nga-Xô yên lòng ; về tâm lý, tư tưởng, người ta đã dứt khoát không chấp nhận chiến tranh nguyên tử rồi, Hoa-Kỳ hành động theo hướng làm cho cuộc chiến tranh nầy không thể xảy ra trong thực tế.

Bên cạnh yếu tố chiến lược của Hoa-Kỳ, người ta còn thấy một yếu tố mới nữa, thuộc về nhân sự.

## Bao giờ « đổi phiên gác » ?

Theo ký giả Jean-Jacques Servan-Schreiber, vừa qua viếng thăm Hoa-Kỳ, thì du khách chú trọng đến mấy điều sau ở Hoa-Kỳ : 1) Sự tìm kiếm các phương sách tránh chiến tranh nguyên tử. 2) Không khí thiếu thông cảm với châu Âu.

Về điểm đầu, người ta nhớ lại tình hình ở Hoa-Kỳ vào thời các ông Eisenhower và Foster Dulles cầm quyền. Bầy giờ trọng tâm chính trị Hoa Kỳ là chống Cộng. Hiện thời giới cầm quyền Hoa-Thịnh-Đốn tuy vẫn giữ lập trường chống Cộng, đang tập trung tâm tư, nghị lực vào việc kiếm tìm những khả năng tránh né một cuộc đụng độ trực tiếp giữa Hoa-Kỳ và Nga-Xô.

Về điểm thứ hai, người ta nhấn mạnh rằng ê-kíp Kennedy lên nắm



http://tieulun.hopto.org

chính quyền, đã thực hiện sự mà người ta gọi là « đổi phiên gác ». Với những người « lính mới » nầy, không những có sự thay thế hệ cũ bằng một thế hệ khác, mà còn có, cùng một lúc, cả một đổi thay căn bản về ý niệm và đường lối, phương sách chính trị.

Ngày trước, các ông Eisenhower, Foster Dulles thông cảm dễ dàng trong không-khí chiến tranh lạnh và trên tinh thần chống Cộng với những chính khách châu Âu như Bidault, Adenauer, Mac Millan. Ngày nay Hoa-Kỳ « đổi phiên gác » rồi, các nhà lãnh đạo là một nhóm người thuộc thế hệ mới, trong khi tại châu Âu cơ hồ vẫn còn nguyên những nhân vật thuộc về thế hệ cũ. Cho nên sự cảm thông giữa Hoa-Kỳ và châu Âu phải bị gián đoạn.

Hoa-Thịnh-Đốn đã tỏ ra nhận thức sự trạng nầy. Thế hệ đương quyền ở Hoa-Kỳ có vẻ đợi chờ châu Âu « đổi phiên gác ». Nhưng không phải đợi chờ tiêu cực. Người ta biết rằng gần đây Hoa-Kỳ đã tiếp đón nồng hậu những nhân vật như Schroeder, Willy Branat (Tây-Đức), Nenni (Ý-Đại-Lợi) Harold Wilson (Anh) ; đây là những chính khách có thể cầm quyền tại xứ sở của họ ngày mai.

* * *

Đến đây tưởng người ta có thể kết luận rằng có hai yếu tố chiến lược và chính trị làm gián đoạn cuộc đối thoại giữa Hoa-Kỳ và châu Âu. Thực ra hai yếu tố nầy liên hệ mật thiết với nhau, có thể chỉ là một : con người và ý niệm — không cùng một nhịp điệu nữa — ở bên nầy và bên kia bờ Đại-Tây-Dương.

Và không khí im lặng đầy thận trọng hiện thời thực ra biểu hiện cuộc khủng hoảng trưởng thành của thế giới tự do vào niên kỷ nguyên tử lực.

**TIỂU-DÂN**

---

*Theo các tài liệu :*

Vive la Mort *của Jean-Jacques Servan Schreiber*
La doctrine Mac Namara *của Michel Bosquet*

*« ... Nhưng « con đường » ấy khởi từ đâu ? Người giới thiệu thơ TRẦN-ĐẠI có thể trả lời tức khắc mà không sợ lầm : Nó khởi lên từ một nỗi lòng nhỏ bé, cô đơn, nhiều phen muốn thu mình lại như một con sên trong vỏ, hay nếu cần thì tự xoá mình đi như một con số vạch bằng phấn trên bảng đen, nhưng ác hại sao ! Cứ bắt buộc phải luôn luôn va chạm với những cạnh góc, những nanh vuốt của cuộc sống đa diện khuyết tâm này ..*

*...Qua mấy năm trời đằng đẵng, TRẦN-ĐẠI đã bao lần đối diện với tác phẩm, từng đêm chìm lắng trong suy tư.. »*

(VŨ-HOÀNG-CHƯƠNG)

**CON ĐƯỜNG**

*thi phẩm của TRẦN-ĐẠI*

● **Bản đặc biệt** giá 50 $, dành cho các bạn yêu thơ, xin liên lạc (ở xa gửi thêm cước phí bảo đảm) : Ông Lê-Tất-Điều, Tòa soạn Bách-Khoa, 160, Phan-Đình-Phùng, Sàigòn

http://tieulun.hopto.org

THAI BANKING SERVICES IN SAIGO

# Bangkok Bank Ltd.

## SAIGON BRANCH

*14, Nguyễn-Công-Trứ. 44*

## SAIGON

☆ ✦ ☆

| | |
|---|---|
| **HEAD OFFICE** | *Plapplachai, Bangkok.* |
| **OVERSEAS BRANCHES :** | |
| **LONDON** | *Barrington House 59-67 Gresham Street, London, E.C. 2* |
| **TOKYO** | *No. 1, 2-Chome Muromachi, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo* |
| **HONGKONG** | *60, Bonham Strand West.* |
| **CENTRAL DISTRICT** | *Shell House, Queen's Road.* |
| **KOWLOON** | *580 A. Nathan Road Kowloon.* |
| **SINGAPORE** | *64 South Bridge Road.* |
| **KUALA LUMPUR** | *14 Ampang Street.* |

http://tieulun.hopto.org

TỔNG BẢO HIỂM CÔNG TY

HỎA HOẠN

TAI HẠI GÃY BỞI CHẤT NỔ

VỐN : 1.500 TRIỆU PHẬT LĂNG

Cie d'Assurances Générales contre l'Incendie et les Explosions

Capital : 1.500.000.000 Frs.

TỔNG BẢO HIỂM CÔNG TY

TAI NẠN

GIAN PHI -- HÀNG HẢI -- VŨI RO

VỐN : 3.000 TRIỆU PHẬT LĂNG

Cie d'Assurances Générales Accidents Vol — Maritime — Risques Divers

Capital : 3 Milliard de Frs.

CÔNG TY BẢO HIỂM PHÁP Á

BẢO HIỂM MỌI NGÀNH

VỐN : 288.750.000.000 PHẬT LĂNG

Assurance Franco Asiatique

Assurances Toutes Branches

Capital : 288.750.000.000 F

NHỮNG CÔNG TY BẢO HIỂM LỚN NHẤT

VÀ ĐÃ HOẠT ĐỘNG LÂU NĂM NHẤT CỦA PHÁP

CHI NHÁNH TẠI SAIGON

26, đường Tôn-thất-Đam (tên cũ Chaigneau)

Giây nói : 21.253 - 23.913


http://tieulun.hopto.org

# Đô-thành Saigon
# bài trừ nạn du-đãng

TRẦN-THÚC LINH

● Có thể nào hướng thiện được các thanh niên lạc nẻo khi giam chúng cùng với các người hành khất, các nghi phạm cờ bạc, mãi dâm v. v... ?

● Có thể nào hướng thiện được những thanh thiếu niên đã sẵn có thái độ chống đối xã hội khi cả một trại hằng ngày giam giữ từ 300 đến 500 người chỉ vỏn vẹn có một ban quản đốc 4 người kể cả một lao công ?

● Hướng thiện là một vấn đề xã hội phức tạp, nặng tính cách giáo dục và chính trị, không thể giải quyết một cách đơn thuần hay qui trách cho một ai, mà phải là một công tác chung của mọi người trong các giai tầng xã hội.

GẦN đây, các nhà chức trách Đô Thành đã tỏ ra đặc biệt chú trọng đến việc bài trừ nạn thanh thiếu niên du đãng.

Phải nói ngay những « du đãng » được Đô Thành chiếu cố gồm không những các người vô-nghệ-nghiệp, không phương kế sinh nhai đã được định nghĩa nơi điều 270 Luật Hình, những hành khất, những can nhân, dự liệu ở các điều 277 và kế tiếp, mà cả những kẻ bị *tình nghi* phạm pháp, tình nghi mãi dâm, tổ chức cờ bạc, ăn mặc lố lăng, hung hăng đánh lộn, ghẹo gái ngoài đường, đi xe máy không đèn lại còn ngang ngạnh với cảnh sát v. v... Tóm lại tất cả những nam nữ thanh niên được Cảnh binh bắt giữ, báo cáo là « lạc nẻo » đều có thể bị giam giữ để hướng thiện.



http://tieulun.hopto.org

Do sự cương quyết quét sạch Đô Thành ấy, các đảng thiếu nhi như đảng « Đô-la », đảng « Vô-hình »... đã bị phá vỡ ; các nữ chúa « rần rì » khu chợ Trương-Minh-Giảng bị giải tòa ; các trẻ em móc túi, cướp giật, du thủ, du thực... cho đến các thanh thiếu niên ăn mặc chim cò, trọc gái ngoài công lộ... cũng đều bị thộp cổ.

Hoạt động mẫn cán của Cảnh-Sát Đô Thành thực đáng khen ngợi.

Trước hết nhà chức trách Đô Thành đã tỏ ra theo kịp đà tiến triển của thế giới tự do lúc này đặc biệt chú trọng đến nạn thiếu nhi phạm pháp để tìm một căn bản xây dựng một chính sách hình sự hợp lý và hữu hiệu đối với người lớn.

Sau nữa, chỉ có thi hành một cách đúng đắn các luật lệ về thiếu nhi phạm pháp người ta mới cụ thể hóa được nền tư-pháp nhân vị từ trước vẫn thường được nêu lên như một khẩu hiệu.

Sau rốt, có loại trừ được bọn lưu manh phá rối mới hoàn thành được việc xây dựng các khóm chiến lược trong Đô Thành.

Như vậy, chiếu cố đến nạn du đãng, nhà chức trách Đô Thành đã theo kịp chuyển hướng mới về chính sách hình sự, lại thực thi triết lý nhân vị và tạo điều kiện thành công chắc chắn trong việc thi hành quốc sách ấp chiến lược.

Nói một cách khác, việc giải quyết nạn du đãng tại Đô Thành có một tầm quan trọng đặc biệt không những về pháp lý, về xã hội mà cả về chính trị nữa. Vì vậy lúc này không thể ngồi múa bút tán dương lẫn nhau khiến con người ta dễ sinh tự đại, tự mãn mà bổn phận của mọi công dân là phải góp thêm các ý kiến xây dựng để việc bài trừ nạn du đãng tại Đô Thành mỗi ngày đem lại một kết quả tốt đẹp hơn. Với dụng ý ấy, sau khi vừa phân tách, vừa phê bình các công tác bài trừ du đãng của Đô Thành ta sẽ kiểm điểm những phương sách thích nghi vừa tôn trọng nguyên tắc hợp pháp, vừa phù hợp với một dân tộc chậm tiến quyết noi theo đường lối nhân vị để sớm thoát cảnh tối tăm.

## I.— Các biện pháp đã thi hành

Trong việc bài trừ nạn du đãng, các nhà chức trách Đô Thành đã dùng đủ các biện pháp sửa trị và phòng ngừa. Sửa trị bằng cách đưa ra Toà án tư pháp xét xử. Phòng ngừa bằng cách lấy học tập để hướng thiện thanh niên lạc nẻo. Vì vậy lần lượt ta xét, trong hai đoạn, công việc xét xử các thiếu nhi phạm pháp và hướng thiện thanh niên lạc nẻo.

### *A.— Đô Thành và Toà án thiếu nhi.*

Về việc các nhà hữu trách Đô Thành, đặc biệt Cảnh sát Đô Thành, cộng tác với Toà án thiếu-nhi để cải hóa các trẻ em phạm pháp, ta phải thán phục lòng tận tâm phục vụ của cán bộ các cấp. Những ai có len lỏi vào các khu lao động, các nơi sình lầy, các xóm nhà ổ chuột, mái tranh lụp xụp, lối đi chỉ vừa đủ cho một người lách mình, những ai có dấn thân vào những nơi ấy mới hiểu được tất cả những hiểm nghèo có thể xảy đến cho người cảnh binh khi phải vào những hẻm Vân-



http://tieulun.hopto.org

Đồn, Tôn-Đản, Xóm Chiếu, Xóm Vẹc... để lùng bắt các thanh thiếu nhi du đãng. Có em lấy làm hãnh diện cho chúng ta hay : « Cảnh sát biết rõ bạn em, nhưng khi em chạy vào hẻm Hiệp-Thành, khu Hãng Phân, đố ai dám đuổi theo. Vào đấy, lối đi quanh co, rẽ dọc rẽ ngang, lại quá hẹp, với cái dùi sắt, một đứa nhỏ có thể cầm chân cả tiểu đội cảnh binh. Mà bọn em có nghênh ngang ngay giữa đường Tự-Do, cũng phải một bán tiểu đội cảnh binh có khí giới mới dám vây bắt, bằng không đành lờ đi như không thấy nhau... » Nguy hiểm như vậy, mà mỗi tuần hằng trăm vụ vẫn được giao Toà án xét xử, thiện chí của người cảnh-binh Đô Thành âm thầm làm việc thực ít ai sánh kịp.

Nhưng nếu thiện chí có thừa, khả năng của cảnh sát Đô-Thành còn cần phải trau dồi để kết quả được thêm phần mỹ mãn cho bõ với tấm lòng hy sinh vì nhiệm vụ thường được chứng tỏ hằng ngày. Chúng tôi muốn nói đến Cảnh-sát Đô Thành còn cần được học tập về những chuyển hướng mới của chính sách hình sự, về lề lối làm việc trong công việc điều tra thiếu nhi phạm pháp. Có hiểu rõ tinh thần của đạo luật số 11/58 ngày 3-7-1958, Cảnh-sát mới góp phần đắc lực vào việc giáo hoá các trẻ em phạm-pháp.

Vì không nắm vững các nguyên tắc chỉ hướng của đạo luật nói trên, Cảnh-sát thường sơ xuất trong việc thâu thập các chi tiết về lý lịch bị can, về tình trạng gia-đình, hoàn cảnh xã hội, cá tính đứa nhỏ. Ta có thể nói được công tác điều tra xã-hội còn hầu như thiếu hẳn. Mà ai cũng rõ Toà án chỉ có thể căn cứ vào các tài liệu ấy mới có thể tuyên phán một biện pháp thích nghi với đứa nhỏ, nếu không bản án chỉ là một chuyện may rủi.

Công việc này nói thì dễ, nhưng có làm mới thấy muôn vàn khó khăn. Người Cảnh binh điều tra phải hết sức kiên nhẫn, vô cùng khéo léo, thực tình yêu trẻ một cách sáng suốt mới đủ can đảm giữ được điềm tĩnh, vô tư trước những dối trá, xảo quyệt của bọn lưu manh. Không mấy khi chúng chịu khai tên thực, tuổi thực, hay địa chỉ gia đình. Nếu chỉ ghi chép cho xong việc, hay ghi chép theo sự hiểu biết hoặc ý muốn của mình, không những Tòa án không dùng gì được các tài liệu ấy mà nhiều khi còn đưa đến những kết quả rắc rối không ngờ. Có em được ghi tên là Lé Ba, là Tí Maroc..., rồi được giao trại Giáo hóa, sau cha mẹ đến nhận, so sánh danh tính trên khai sanh với tên họ trong hồ sơ, Tòa án không sao quyết định được. Nhưng nếu thong thả hỏi chuyện chúng, chịu khó nghe chúng nói lung tung, rồi cho người đi hỏi ở trường chúng học, xưởng thợ chúng làm, bà con thân thích xa gần chúng khai, dần dần sẽ tìm thấy một nguồn tin chính xác.

Tóm lại phải để cho chúng cởi mở, kể lể đầu cua tai nheo những chuyện đời của chúng, rồi tìm đến tận gia đình kiểm soát từng chi tiết, lập *một phiếu lý lịch đầy đủ, một bản điều tra xã hội rõ ràng.* Cảnh sát sẽ góp một phần lớn trong công cuộc phòng ngừa nạn thiếu nhi phạm pháp.

Thiếu một tờ lý lịch đích xác, một bản điều tra xã hội hoàn bị, Tòa án hoặc chỉ



http://tieulun.hopto.org

còn cách trở lại với quan niệm trừng trị cổ điển, không xử phạm nhân mà chỉ xét tội phạm, hoặc dành coi tướng đứa nhỏ rồi tùy hứng mà ban phát lúc thì hình phạt tù, lúc thì hình phạt tiền, lúc thì ở, lúc thì treo, và để thay đổi, gởi trại Giáo hóa hay giao về cho cha mẹ dậy dỗ... Để cho người ta đến tòa, rồi mnôn việc trông vào hồng phúc cả, thực là mỉa mai cho Công Lý. Mà chính sách trừng trị cổ điển đã đưa đến nạn phá sản của hình phạt, các nước tiến bộ đã từ bỏ, lẽ nào ta không cố gắng thoát khỏi ?

Có khi vì không hiểu luật lệ, vì không rõ những chuyển hướng mới của tổ chức tư pháp, của môn phạm tội học, nhiều người nghi ngờ hậu quả của phương tiện pháp lý, tin rằng với các biện pháp hành chánh sẽ đạt được nhiều kết quả hơn, nên chỉ giải Tòa những trường hợp rõ rệt cho phải phép **còn thì** giữ lại để thi hành chính sách hướng thiện.

*B.— Cảnh sát và công tác hướng thiện.*

Trong công việc hướng thiện các thanh niên lạc nẻo, nhà chức trách Đô Thành tập trung các thanh thiếu niên du đãng vào *Trại Tế-Bần.*

Trại Tế bần được thành lập do một quyết định của Đô Trưởng Saigon, quyết định số 702 PKTXH ngày 30-4-1957, có mục đích « thâu nhận những hành khất, ăn xin trong Đô Thành, vô gia đình, không thân quyến. Họ sẽ được nuôi dưỡng, săn sóc thuốc men cũng được giáo hóa tùy theo khả năng mỗi người để có một nghề thích hợp ».

Quyết định của Đô Thành nói trên chia các người ăn xin ra làm hai nhóm :

« Nhóm A gồm những người tàn tật, suy nhược, ốm yếu, không thể làm việc để sanh sống, đáng nuôi dưỡng, săn sóc và giúp đỡ để an ủi đời sống của họ... »

« Nhóm B gồm những kẻ biếng nhác đâm liều, lấy sự ăn xin làm kế sinh nhai, vì họ nhận thức sai lầm và đơn giản là sống cuộc đời hành khất được thong thả và dễ kiếm được nhiều tiền... »

Chúng tôi chép lại nguyên văn quyết định của Đô Thành thiết lập Trại Tế-Bần để cố tìm xem có điều khoản nào cho phép giam giữ trong trại những nam nữ *thanh thiếu niên lạc nẻo* không ? Bất luận ai dù không có chút xíu kiến thức luật học phổ thông cũng thấy, ngay có lệnh của ông Đô-Trưởng, của ông Bộ Trưởng bộ Nội vụ... cũng không thể nào gởi vào Trại Tế-Bần những thiếu niên ăn mặc lố lăng, tình nghi phạm pháp, đi xe máy ngang ngạnh... được.

Có những người, sau những năm biến cố, đã chứng kiến quá nhiều chuyện phi pháp, sinh dễ dãi đến bạc nhược, sẵn lòng bỏ qua những chuyện giam giữ trái phép, sẵn lòng nhắm mắt trước cảnh bắt bớ những kẻ mới bị tình nghi hoặc ăn mặc lố lăng... nếu công việc hướng thiện đem lại phần nào thành công.

Thôi thì lúc biến hãy tạm dẹp chuyện hợp pháp hay không, chỉ nên chú trọng đến kết quả tốt đẹp đạt được. Nhưng có thể nào đạt được một kết quả tốt đẹp trong công việc hướng thiện khi phải giam giữ hằng trăm trẻ trong gian phòng không rộng quá 100 thước vuông, năm, sáu trăm người mới có một cầu vệ sinh ? Có thể nào hướng thiện được các thanh



http://tieulun.hopto.org

niên lạc nẻo khi giam chúng cùng với các người hành khất, các nghi phạm cờ bạc, mãi dâm v. v... ?

Có thể nào hướng thiện được những thanh thiếu niên đã sẵn thái độ chống đối xã hội khi cả một trại hằng ngày giam giữ từ 300 đến 500 người mà chỉ có vỏn vẹn một ban quản đốc 4 người kể cả một lao công ? Có những em ra Tòa khai với chúng tôi rằng đã từng ra vô Trại Tế-Bần 3, 4 lần, mỗi lần 2 tháng. Trong thời gian đó, hằng tuần có cán bộ Công-dân-vụ đến điều khiển học tập chính trị về lý thuyết nhân vị, về chính sách kinh tế, về khởi nghĩa Tây-Tạng... Chúng tôi không muốn nói thêm, e có người cho là chuyện tiếu lâm, mặc dầu sự thực nhiều khi còn vượt cả óc tưởng tượng.

Lý thuyết cũng như kinh nghiệm cho ta thấy không thể nào cải hóa con người bằng sự giam cầm được. (1) Có thể nào dậy trẻ biết nhận trách nhiệm bằng cách không trao trách nhiệm cho chúng chăng ?

Ngay ở Pháp, mỗi phòng giam chỉ có 5, 6 em đặt dưới sự điều khiển một chuyên viên giáo dục, có các chuyên viên y tế, tâm lý theo dõi mà Giáo sư A. de Gennes, thuộc hàn lâm viện y học đã viết : « Mỗi phòng giam có một tên cai tù chỉ huy. Chỉ độ 16, 18 tuổi, tên này là một trẻ hư hỏng nhất. Ảnh hưởng tai hại đến các trẻ bị giam khiến những em vào đó vì bất hạnh sẽ ra khỏi đó hoàn toàn lưu manh vì trại giam » (2) Nói chi đến những phòng giam chứa tới 100 trẻ, cả 5 phòng giam mới có 4 người phụ trách. Thành thực mà nói, kết quả chỉ có thể tai hại, khiến người ta bàn tán nhiều như việc một cảnh sát viên thất thế giam tại Trại Tế-Bần bị du đãng trong trại chùm trăn đánh bằng thích, hai ngày sau ra khỏi trại thì chết. Người ta cũng không quên việc một đại diện trại sinh đứng lên ca tụng ban giám đốc trong một buổi lễ bế mạc khóa huấn luyện rồi vừa ra khỏi trại bị đánh thập tử nhất sinh. Riêng kẻ viết những dòng này thường gặp nơi Tòa án các trẻ đã được 3, 4 lần hướng thiện tại Trại Tế-Bần. Chúng còn cho biết có những bà già truyền bệnh phong tình cho con nít, những thanh niên lấy viết BIC trích ma-túy lẫn cho nhau, chưa kể các chuyện thủ dâm và luyến ái trái ngược. Thẳng thắn mà nói, có lẽ các người hữu trách cũng nhận thấy việc giam giữ các du đãng trong Trại Tế-Bần là trái phép và tai hại nên đã nghĩ đến biện pháp chấm dứt tình trạng này.

## II. — Những phương sách có thể được áp dụng

Không thể *hướng thiện* thanh thiếu niên lạc nẻo bằng biện pháp giam cầm, người ta có thể nghĩ đến cách an trí những « yêu tạ », tổ chức các đoàn thanh niên xung phong, giao cho ban trị sự khóm chiến lược dậy dỗ... đi từ chỗ quyết liệt bảo vệ xã hội đến các phương sách giáo hóa tiến bộ nhất.

*A.— Biện pháp an trí.*

Có người nghĩ Đô Thành nhiều lắm có độ 5, 6 trăm du đãng hạng nặng, vài trăm Tú Bà chuyên nghiệp... ; chỉ lượm

(1) La prison est-elle un facteur criminogène — 2è Congrès international de criminologie. Tome V p. 164.

(2) Professeur A. de Gennes — Les maladies du monde moderne — Revue politique et parlementaire. Mai 1962 p. 18.



http://tieulun.hopto.org

hết đem an trí vào một nơi hẻo lánh, một đảo xa xôi, là hết nạn đĩ bợm, bạc bài, trộm cướp... Xá chi cái tự do của 1, 2 nghìn kẻ không tôn trọng tự do kẻ khác và trật tự xã hội. Xá chi cái nhân vị của một tối thiểu số không biết chính mình tôn trọng nhân vị mình. Sạch nạn lưu manh, hòn ngọc Viễn-Đông sẽ sáng ngời.

Áp dụng được cho những tội nhân đã mang nhiều án tích, đủ để Tòa án có thể tuyên thêm hình phạt bổ túc biệt xứ, biện pháp nói trên không thể thi hành được đối với các kẻ tình nghi.

Nếu không xuất phát ở một khối óc ngây ngô, biện pháp này cũng phải do những kẻ nhiều cơ tâm nghĩ đến. Ngây ngô vì « sự phạm pháp là một hệ luận tất nhiên của mọi tổ chức xã hội », không phải an trí 1, 2 ngàn người mà một thành phố lớn như Saigon sớm thành một tu viện Ngay một cảnh chùa gồm độ dăm bẩy người trụ trì đã được lựa lọc, dậy dỗ, sớm tối kinh kệ mà cũng chẳng mấy nơi là không có kẻ phá giới huống hồ một đô thị, một hải cảng trên dưới 2 triệu dân.

Lợi dụng vì kẻ viết những dòng này sực nhớ đến những lời tuyên bố thầy thuốc ba thang, chương trình tập trung lương dân vào các thị xã như thị xã Đồng-Quan, quét sạch Cộng-sản trong vòng 12 tháng, để rồi chưa đầy 12 tháng sau Cộng-sản tiếp thu Hà-nội. Ở Thái-Lan cũng có một thời nhà cầm quyền đối phó rất quyết liệt với những nạn cờ bạc, đĩ điếm, nhưng các tay bợm vẫn lọt sổ, rút vào hoạt động lén lút hoặc núp vào bóng những uy quyền huyền bí để mỗi lần thay nhau thâu thuế sòng bạc nhà điếm là một lần... đảo chánh

*B.— Các đoàn thanh niên xung phong.*

Việc đưa các du đãng đi an trí đã không có căn bản pháp lý lại nhiều hậu quả nguy hiểm, nên người chính trị hơn nghĩ đến việc lựa các thanh thiếu niên lạc nẻo để tổ chức các đoàn thanh niên xung phong.

Kế hoạch này căn cứ trên nguyên tắc « dụng nhân như dụng mộc », khéo dùng đúng chỗ không bỏ phí một ai. Tìm cho những thanh thiếu niên vốn khí huyết cường dũng, quen đâm thuê đánh mướn, một đất dụng võ, chúng tha hồ đánh giết Cộng-sản, vừa thỏa được anh hùng tính của chúng, vừa đạt được mục tiêu diệt Cộng Kiến quốc.

Chương trình này đã có một thời được thực hiện phần nào. Nhưng có lẽ phong trào lên cao quá sớm, có lẽ ngọn lửa anh hùng du đãng thường là lửa rơm, có lẽ cũng do sự thiếu phối hợp và nuôi dưỡng, nên đến nay không còn ai nhắc nhở đến nữa.

Để dùng độc khử độc, lấy những du đãng đã hoàn lương cải hối lại các du đãng khác, chúng tôi đã nhiều lần nhắc đến kế hoạch của các « đoàn thân hữu » các hội « anh chị đỡ đầu » (équipes d'amitié, big brothers, big sisters) đã được thi hành ở các nước Pháp, Anh, Mỹ, Đức, Ý. Tại Việt-Nam, một vài sinh viên huynh trưởng hướng đạo, mang túi đàn cặp sách đến ở tại một xóm lao động, bắt liên lạc với một tay anh chị « đầu xỏ », dần dần cảm hóa chúng rồi để chúng cảm hóa lại các tay em... đã đem lại



http://tieulun.hopto.org

nhiều kết quả tốt. Nhưng công việc này phải làm trong âm thầm kín đáo, đòi hỏi nhiều kiên nhẫn hy sinh. (1)

*C.— Các ấp chiến đấu và khóm chiến lược*

Lồng biện pháp nói trên vào quốc sách ấp chiến lược, có thể nghĩ đến việc :

1 — giao cho ban trị sự khóm chiến lược theo rõi các du đãng hạng nhẹ.

2 — đưa đi công tác tại các ấp chiến đấu những trẻ lưu manh hạng nặng.

Trước hết phương sách này không hợp pháp. Đến nay chưa có một bản văn nào cho phép tước đoạt quyền tự do những thanh thiếu niên nào, dù hư hỏng đến đâu, nhưng chưa phạm pháp, không bị án tòa thi hành một hình phạt. Sau nữa, các ban trị sự ấp mới được thành lập còn bề bộn bao công tác xây dựng, bảo vệ, phát triển khóm và ấp chiến lược, lại không được huấn luyện về công tác cải huấn thiếu nhi phạm pháp, làm sao ban trị sự ấp thi hành được nhiệm vụ giao phó ?

Sau rốt, giải pháp tổ chức những đoàn xung phong đi lập ấp chiến đấu với những phần tử lưu manh là một giải pháp lười biếng và sai lầm. Lười biếng vì muốn đẩy bọn chúng ra một nơi hẻo lánh, không khác gì người quét nhà hết dồn rác rưởi vào xó này lại vun vào góc khác, không giải quyết gì hết. Sai lầm vì tưởng khai thác được điểm anh hùng tính leo lắt trong tâm hồn chúng khiến chúng có thể thành anh lính lê dương, tên quân cảm tử được... Không ngờ đoàn công tác sẽ mất thanh danh mà kế hoạch xây dựng ấp chiến đấu không sao thực hiện vì ra đi tổ chức một ấp chiến đấu tại một nơi còn dằng co với địch phải là những người đã gan dạ, quả cảm, lại phải có một tinh thần yêu nước rất cao... Phỏng có thể đòi hỏi những đức tính ấy ở những kẻ đã có thái độ chống đối xã hội chăng ? Các biện pháp trên chỉ có thể áp dụng được khi các trẻ em hư hỏng đã được cải hóa và những ban trị sự ấp được huấn luyện về nạn thiếu nhi phạm pháp.

*D. – Giải pháp tạm thời.*

Một giải pháp muốn được chấp nhận phải nhắm mục tiêu vừa bảo vệ xã hội, vừa thỏa mãn nhu cầu tự do dân chủ. Hai vế này không có tính cách mâu thuẫn khi trong tình trạng hiện đại ta không đòi hỏi các tự do dân chủ thượng tầng mà chỉ cần thỏa mãn những tự do dân chủ căn bản mà quyền không bị bắt, bị giam ngoài trường hợp luật định là một. Áp dụng giải pháp này, trước hết hãy trả TRẠI TẾ BẦN lại cho các người hành khất, cố gắng thực hiện những mục tiêu đã được dự liệu ; nuôi dưỡng, săn sóc, giúp đỡ, dậy cho mỗi người một nghề thích hợp. Các thành phần vẫn được mệnh danh là « thanh niên lạc nẻo » và những « phần tử linh tinh » gồm các tình nghi phạm pháp, tình nghi mãi dâm hoặc giúp phương tiện mãi dâm, cờ bạc ngoài công lộ v..,v... phải sớm được giao cho Tòa án tư pháp tùy nghi truy tố.

Đối với các thanh niên có bằng chứng phạm pháp. Tòa án sẽ xét xử và cho thi hành các biện pháp dư liệu nơi đạo luật ngày 3-7-1958. Bản văn này còn

---

(1) Xin coi : Phạm nhân hay nạn nhân — Quê Hương từ số 41.

Nhiệm vụ Cảnh Sát trong việc bài trừ nạn thiếu nhi phạm pháp — Gió Nam số 54, 55.

http://tieulun.hopto.org

nhiều khuyết điểm. Nhưng thái độ của chúng ta không thể ngồi mà phê bình xuông, phải tìm các phương tiện hợp pháp để bổ khuyết một bản văn thiếu sót. Ví dụ luật không ủy thác cho các phụ tá xã hội điều tra tình trạng cá nhân và gia đình bị can, nhưng các phòng dự thẩm hay biện lý cuộc vẫn có thể giao công việc ấy cho cảnh sát, cho hiến binh, cho sở bảo trợ nhi đồng thuộc nha Xã hội ? Luật không trù liệu việc sửa đổi các án đã tuyên, không có gì trở ngại việc cho lập hồ sơ ân xá, phóng thích có điều kiện ? Luật không trù liệu những phán quyết vô hạn định, ai ngăn cản Tòa đình xử, hoãn tuyên án, truyền mở các cuộc giám định v. v... Với quyền thích nghi truy tố và quyền trông nom sự thi hành bản án, các thẩm phán ở Bỉ và ở Pháp đã từng du nhập một cách hợp pháp định chế hồi vị của Anh, Mỹ vào hệ thống luật pháp của họ, dân tộc Việt-Nam đâu có thiếu sáng kiến ?

Đối với các thanh thiếu niên hư hỏng nhưng chưa phạm pháp, có người cho Đô-thành có thể áp dụng nghị định số 3258 MI/DAA ngày 13-12-1948 của Thủ hiến Nam-Việt thiết lập trại Giáo hóa Thủ-Đức, gởi vào trại này các trẻ bị *« bỏ rơi về tinh thần cũng như về vật chất »*. Chúng tôi không đồng ý về điểm này. Trước hết một nghị định của Thủ hiến địa phương không thể qui định được những biện pháp bác đoạt tự do con người. Sau nữa các danh từ bị « bỏ rơi về tinh thần và vật chất » (moralement et matériellement abandonné) thật quá mơ hồ sẽ hé cửa cho mọi lộng hành võ đoán.

Đối với hạng thanh thiếu niên này, vấn đề cải hóa chúng là một *vấn đề giáo dục*, một *vấn đề chính trị* không thể giải quyết bằng biện pháp quân sự hay thủ tục hành chính được. Chỉ có cách giao trả chúng cho cha mẹ, cho gia đình chúng sau khi bắt chúng cam kết tu tỉnh và cha mẹ cam kết dậy dỗ. Đồng thời vận động các ban trị sự khóm và ấp chiến lược sau khi được huấn luyện, các tư nhân tha thiết với vấn đề giáo hóa thiếu nhi, các hội thiện... để các vị này trông nom, hướng dẫn, giúp đỡ chúng như các ủy viên kiểm giáo thường làm ở các nước ngoài. (1) Những lớp huấn luyện cảnh sát viên, các ủy viên xã hội về tâm lý trẻ em, về phương pháp điều tra, về kỹ thuật cải huấn cần được mở một cách sâu rộng. Hiện có những đoàn thể nhân dân đã được toàn dân hưởng ứng và tham gia như các phong trào cách mạng quốc gia phụ nữ liên đới. Thiết tưởng « dầu xây chín bậc phù đồ » không bằng vận động để mỗi đoàn viên lưu ý tới lui, theo rõi, hướng dẫn, giúp đỡ một gia đình có con em hư hỏng.

## Kết luận

Qua các đoạn trên, ta thấy để hướng thiện thanh niên lạc nẻo, nhiều giải pháp đã được thực hiện, nhiều phương sách có thể được thi hành. Biện pháp nào cũng có điểm thiếu sót, điểm khả thủ, đủ chứng tỏ vấn đề hướng thiện là một vấn đề xã hội phức tạp, nặng tính cách giáo dục và chính trị, không thể giải quyết một cách đơn thuần hay qui trách cho một ai, mà phải là một công tác chung của mọi người trong các giai tầng xã hội. Đổ cho một nguyên nhân này hay gán cho một lý do khác chỉ là một thái độ trốn trách nhiệm.

(1) X. C. Quê hương số 47 — Vấn đề hồi vị.



http://tieulun.hopto.org

Nhà lập pháp cần bổ khuyết đạo luật số 11-58 nhất là về các điểm vô trách nhiệm hình sự, đặt câu hỏi tri thức, tổ chức điều tra xã hội, sửa đổi các phán quyết... Nhân đó thêm vào các khoản bảo vệ những thanh thiếu niên lâm nguy, qui định rõ ràng quyền hạn và trách vụ các cơ quan hành chánh và tư pháp trong lãnh vực này.

Các nhà đương cuộc hành chánh có nhiệm vụ hoặc tổ chức hoặc giúp đỡ các tư nhân tổ chức những trung tâm thâu nhận, quan sát, giáo hóa các thiếu nhi phạm pháp, đào luyện các phụ tá xã hội, các ủy viên kiểm giáo, tóm lại chuẩn bị mọi tổ chức để luật lệ ban hành khỏi mang tiếng hữu danh vô thực.

Tòa án cũng cần áp dụng những nguyên tắc pháp lý sẵn có để thí nghiệm những định chế bảo vệ xã hội như chế độ hồi vị, biện pháp tự do kiểm giáo, các phán quyết vô hạn định... đặng rút kinh nghiệm trước khi cho du nhập vào hệ thống pháp lý nước nhà.

Các hiệu đoàn học sinh, các hiệp hội văn hóa, các cơ quan xã hội, các đoàn thể nhân dân có thể giúp đỡ chính quyền một cách đắc lực trong việc phổ biến vấn đề giáo dục phụ huynh, bảo trợ các trẻ em hư hỏng.Một khi các bộ phận lành mạnh được bành trướng, không những các phần tử xấu xa sẽ bị thâu hút, cảm hóa mà các cán bộ xã hội còn có thể tích cực tổ chức các « đoàn thân hữu » như chúng tôi đã phác họa trong những loạt bài về *Phạm nhân hay nạn nhân*, *Nhiệm vụ Cảnh-sát* (1) Hiện nay nhiều hội thiện đã hưởng ứng như hội Lion Club, nhà dòng Don Bosco đã thiết lập những cơ sở nuôi trẻ phạm pháp, các đoàn thể sinh viên cùng thanh niên thiện chí sẵn sàng nhận công tác xã hội, các cơ quan từ thiện vui lòng nuôi dưỡng các trẻ em được ký gởi, nhiều tư nhân muốn góp phần vào công việc giáo hóa thiếu nhi... Nhưng chính quyền cần bảo trợ những chương trình cụ thể mới thắng được nhiều dè dặt dễ hiểu.

Các văn nghệ sĩ, các báo chí cũng có một vai trò quan trọng trong công tác hướng thiện thanh niên, không phải bằng cách đua nhau dùng văn chương tả chân những lớp người hư hỏng, cho đấy là đợt sóng mới, đấy là chứng nhân của thời đại, mà đề cao những gương cố gắng, hy sinh thường gặp trong thanh thiếu niên các giới.

Sau hết, sự cải thiện thanh thiếu nhi chỉ có thể thực hiện nếu đi đôi với sự tu thân của các bậc hữu trách, cha anh hay thầy học.

« Chúng ta đừng nên quả quyết là gương xấu ở đầu đường, góc phố : có thể ở ngay trong nhà, đập vào mắt những con người mới lớn.

Chúng ta đừng mong đợi gì những người trẻ tuổi chừa thói xô nhau nhảy múa như cuồng điên rồi gây lộn đập phá nếu chúng ta còn tiếp tục đem trí xảo bầy ra những trò đồi bại, mê hoặc và những cảnh say sưa rồi lại cấm những trẻ em dưới 18 tuổi ». (2)

Như vậy, định lệ muôn thuở vẫn là « TIÊN TU KỲ THÂN ».

**TRẦN-THÚC LINH**

---

(1) Quê Hương từ số 42, Gió Nam từ số 54.

(2) Đoàn-Thêm — Gió Nam số 5.8-61.



http://tieulun.hopto.org

# CÁC TRẺ SƠ SINH

# VÀ TRẺ EM

# NUÔI BẰNG

# SỮA BỘT

*Guigoz*

— Mau mập

— Ít đau

— Chóng lớn

— Khỏe mạnh

*Tổng phát hành* : TRUNG VIỆT DƯỢC PHẨM CUỘC

66, GIA-LONG — SAIGON

http://tieulun.hopto.org

# VIỆT-NAM CÔNG-THƯƠNG NGÂN-HÀNG

(BANQUE COMMERCIALE & INDUSTRIELLE du VIET-NAM)

**Số vốn : V.N. $ 50.000.000**

---

## TỔNG CUỘC SAIGON :

*93 - 95, Đại - lộ Hàm - Nghi*

---

Điện thoại : 21.558 - 21.559

Điện tín : **VIETNAMBANK**

---

**CHI NHÁNH :**

— **SAIGON**, 209-213 đại-lộ Trần-Hưng-Đạo

— **ĐÀ-NẴNG** (Tourane), 59 đường Độc-Lập

---

**ĐẢM-NHIỆM tất cả NGHIỆP-VỤ NGÂN-HÀNG**

**— CÓ ĐẠI-DIỆN KHẮP HOÀN-CẦU —**

http://tieulun.hopto.org

*MIKHAIL ANTONOVICH KLOCHKO*

*NGUIỄN-NGU-Í lược dịch*

# KHÔNG, LIÊN-XÔ KHÔNG PHẢI LÀ THIÊN ĐƯỜNG CỦA CÁC NHÀ BÁC HỌC !

*— Một nhà hóa học danh tiếng Nga-Xô thuật lại vì sao và bằng cách nào ông ta xin cư trú ở Gia-Nã-Đại, lúc tuổi đã 58 và sau bao nhiêu hồi gay cấn.*

QUYẾT định bỏ quê hương mình, nơi mình đã sống gần năm mươi tám năm trời, không thể quyết định một cách khinh suất được. Tôi nghĩ ngợi thế, vào một ngày đẹp trời tháng tám năm 1961, lúc tôi đang ở nơi khu cảnh sát Gia-Nã-Đại tại Ottawa, đối diện với các viên chức sứ quán Nga-Xô.

Một người trong bọn họ nói với tôi : « Anh hãy về sứ quán với chúng tôi ; chúng ta sẽ uống một cốc rượu vodka và bàn về việc này một cách êm thấm. Hẳn đây là một sự lầm lẫn ».

Cứ theo giọng đó mà suy thì sự ra đi của tôi là một việc không quan trọng, xảy ra vì một sự hiểu lầm không đáng kể và dễ đánh tan. Thật ra, đây là một quyết định vững chắc nhất trong đời tôi. Cái ý bỏ quê hương này đã đến trí tôi lần đầu độ mười lăm năm nay, ngay sau cuộc đại chiến chấm dứt. Trong sáu năm gần đây, tôi lợi dụng mỗi cơ hội tốt và tôi đã chuẩn bị kĩ càng để thực hiện dự định này.

Vài người tôi quen ở Gia-Nã-Đại lấy làm lạ rằng trong tất cả công dân Xô-Viết, người rời bỏ quê hương mình lại chính là một nhà bác học. Về vài phương diện, các nhà bác học Nga được ưu đãi hơn đồng bào họ. Vừa là giáo sư có cấp bằng, vừa là giám đốc thí nghiệm ở viện Hóa học Kurnakov, ở Mạc-Tư-Khoa, tôi lãnh lương năm hay sáu lần hơn một người lao động trung bình. Theo những tiêu chuẩn ở Nga-Xô, thì tôi sống một đời dư giả, Thật ra thì lương tháng 500 rúp của tôi không cao như người ta tưởng, vì mãi



http://tieulun.hopto.org

# NHỮNG NGƯỜI ĐÃ CHỌN TỰ DO

**Petru Dimitriu**, *văn sĩ Lỗ Ma-Ni, đã được ba giải thưởng văn chương của Cộng-sản và điều-khiển nhà xuất bản Nhà-nước của Lỗ. Lợi dụng dịp xuất ngoại dự một cuộc hội nghị các nhà văn Cộng-sản ở Đông Bá-Linh năm 1960 (ông đại diện cho nước Lỗ) ông đã chọn tự-do.— Hiện sống ở Tây-Đức.*

**Alfred Kantorowicz**, *chiến sĩ, 56 tuổi, đã hoạt động trong hàng ngũ Cộng-sản trước khi Đức quốc xã ra đời. Lánh nạn ở Paris, năm 1933, chiến đấu trong những Đội binh quốc-tế ở I Pha-Nho, rồi sang ở Hoa-Kỳ cho đến lúc Đức quốc xã sụp đổ. Trở về Đông-Đức, được chế độ Cộng-sản cho hưởng đầy vinh-dự. Trốn sang Tây-Đức sau khi Staline chết.*

**Viktor Kravchenko**, *nhân vật Xô-Viết đầu tiên xin được quyền tị-nạn chính-trị ở Hiệp-Chúng Quốc. Tác giả quyển* « Tôi đã chọn Tự-do ».

**Rudolf Noureiev** : *đệ nhất vũ công các vũ khúc của Kirov. Xin được quyền tị nạn chính trị ở Pháp ngày 16-6-1960*

**Jaroslay Drobny**, *cựu vô địch quần-vợt Tiệp-Khắc. Lợi-dụng một trận so tài quốc-tế ở sân Roland-Garros năm 1948 để giã từ Tổ-quốc. Nhập quốc tịch Ai-Cập và đại diện cho Ai-Cập trong giải Davis.*

lực của nó chỉ tương đương với mãi lực 1750 quan mới (1) — và có khi tương đương với mãi lực 1400 quan mới — nếu ta kể thuế má và tiền « tự nguyện » ủng hộ hằng năm là hai tháng lương cho những công thải Quốc gia. Những vấn đề vật chất vốn không làm bận tôi nhiều, nên tôi chỉ tiêu có phân nửa lương bổng cho việc ăn, ở, mặc và những việc cần dùng hằng ngày.

Song le, khi người ta sống ở Nga thì những ưu biểm vật chất mà nhà bác học được hưởng không bù đắp chút nào sánh với những tủi nhục phạm đến phẩm giá con người. Mỗi ngày qua lại đem thêm những việc rắc rối nhắc rằng bàn tay nặng nề của chế độ luôn luôn đè trên người bạn.

Nếu bạn tìm ân huệ của cấp trên và nếu bạn không làm cho Mật vụ nghi ngờ, thì gặp dịp bàn tay này có thể mơn trớn bạn một cách đáng yêu để tỏ lòng tốt. Nhưng nếu bạn thử trung thành với lương tâm và với những nguyên tắc của bạn, thì bàn tay ấy có cơ đập xuống đầu bạn một cách tàn bạo và cắm một con dao găm vào giữa hai vai bạn.

Nguyên nhân sự ra đi của tôi là thế.

Từ khi trưởng thành, tôi hoàn toàn hiến thân cho Khoa học. Tôi chỉ mong mỏi một điều : được yên thân để tiếp tục kiếm tìm và thí nghiệm, rồi trình bày những điều tôi khám phá được. Nhưng rồi thời gian càng qua, tôi thấy không thể sống cho Khoa học ở Liên-Xô, đó là không kể

(1) Theo giá hối suất thị trường tự do, thì là khoảng 26.250 đồng bạc ta.

*(Dịch giả chú thích)*



http://tieulun.hopto.org

**Ferenc Puskas**, *cầu thủ Hung-Gia-Lợi, nhân một cuộc tranh giải vô-địch ở I-Pha-Nho, ông cùng với đa-số cầu thủ không chịu rời xứ này để về nước nữa.*

**Anna Keithly**, *một phụ nữ, lãnh tụ đảng dân chủ xã hội Hung-Gia-Lợi. Sau 1945, vì chống lại cuộc hợp nhất đảng Dân-chủ xã-hội và đảng Cộng-sản (do đảng Cộng-sản yêu sách) nên bà bị giam. Năm 1956, được giải phóng và làm bộ-trưởng trong chánh phủ Nagy. Lúc quân Nga vào Budapest, thì bà ở Vienne. Hiện sống ở Bỉ.*

**Vladimir Petrov**, *chức vụ công khai là bí thư tòa đại-sứ Nga ở Canberra, nhưng thật ra là trưởng ban tình báo Xô-Viết ở Úc. Ngày 13-4-1954, xin được quyền tị nạn chính trị ở Úc, và đem theo nhiều tài liệu và tin tức quí giá về tổ-chức tình báo của Nga-Xô.*

những cơn vui buồn bất ngờ và những âm mưu của đảng Cộng-sản cùng sự đểu giả của ban Mật vụ.

Năm 1919, tôi được mười bảy tuổi, ở Ukraine, thì Cộng-sản chiếm chánh quyền nơi này. Sau khi qua những cuộc thi lấy bằng và dự những cuộc thi tuyển, tôi được vào học viện Khoa-học Léningrad, và tôi thi bằng Tiến sĩ nơi đây, vào năm 1932. Sau đó, tôi ở luôn tại đô thị này để làm việc trong một học viện do một trong những vị giáo sư Nga danh tiếng nhất điều khiển, giáo sư Kurnakov. Năm 1934, học viện này dời về Mạc-Tư-Khoa, và tôi vẫn làm việc tại đây từ đó cho đến ngày tôi đi Gia-Nã-Đại, cách đây vài tháng.

Chính ở Leningrad là nơi mở màn những cuộc thanh trừng, vào năm 1930, sau vụ ám sát Kirov. Tôi chỉ là một đảng viên không nghĩa lí gì, tôi không biết chút gì về việc đã xảy ra và những người dính líu vào vụ ấy, tôi chỉ biết tên chứ không hề gặp mặt. Thế mà, năm 1937, tôi bị buộc tội cùng với các bạn đồng nghiệp khác đã giao thiệp với những người bị kêu án vì có nhúng tay vào vụ Léningrad. Nhiều đảng viên trong tổ-chức Cộng-sản của học viện chúng tôi bị trừng phạt nặng nề. Chính tôi cũng bị khai trừ và tôi cảm thấy rằng đời tôi bị đe dọa.

Vả lại tôi còn có một lẽ nữa để sợ ban Mật vụ nửa đêm đến thăm tôi, trong cái năm 1937 ghê sợ ấy. Ba năm trước, tôi được sang Anh để học tại trường Đại-học Luân-Đôn trong năm tháng. Đây là thời kì sung sướng nhất đời tôi. Tôi có cảm tưởng trời ra khỏi một đường hầm và lúc bấy giờ mới hít không khí tự do. Lần đầu từ khi tôi tập đọc, tôi mới thoát khỏi mọi sự kiểm xét, tôi có thể mua tất cả sách, báo, tạp chí mà tôi thích — kể cả tờ *Pravda !*

Khi trở về Mạc-Tư-Khoa, tôi vẫn còn là một người Cộng-sản trung thành. Song những cuộc thanh trừng sau đó làm tôi mất hẳn niềm tin. Từ đó, tôi không thể nào tin rằng chế độ Cộng-sản chú ý thật sự đến sự ấm no của dân chúng — đó là không nói đến sự ấm no của nhân loại nói chung. Tôi hiểu rằng mục tiêu chánh của chế độ là nắm giữ chính quyền.



http://tieulun.hopto.org

Sau khi bị khai trừ, tôi chắc chắn sớm muộn gì rồi cũng chịu chung số phận với những kẻ cùng cảnh bị người ta tố cáo như tôi : tệ nhất, chết ; khá hơn, trại tập trung. Đã ở ngoại quốc lại là một cái tội phụ làm trường hợp tôi nặng thêm. Sau rốt, tôi may mắn chỉ có bị khai trừ ra khỏi đảng mà thôi. Nhưng những lời người ta buộc tội được ghi vào hồ sơ của tôi ở ban Mật vụ, và không bao giờ người ta hoàn toàn tin cậy tôi nữa.

Đã nhiều năm, tôi có thói quen ghi vào sổ tay những ý nghĩ mới mẻ thoáng qua óc mình. Tôi tha hồ nghiền ngẫm chúng và không bao lâu, chúng biến thành những đề tài khảo sát. Với thời gian, bản liệt kê trên đây càng dài, nhưng rồi tôi nhận ra rằng trong cái không khí của bí mật, của kiểm xét thường xuyên và của những cuộc ganh đua ti tiện bao trùm nền khoa học Nga Xô, có nhiều phạm vi mà tôi không được phép ghé tới. Rõ ràng là ở Nga, tôi không thể hi vọng làm việc như ý và tận lực phụng sự cho nhân loại được. Vậy, tôi phải giã từ xứ sở này.

Ở một điểm nào đó, tôi cho rằng việc mình bỏ nước Nga mà đi có một khía cạnh tân kì : tôi định đi từ mười lăm năm rồi, và mãi chờ cơ hội tốt. Trong năm năm chót, tôi biết rằng đây chỉ là một vấn đề thời giờ, và ngày này qua ngày khác, tôi chuẩn bị cuộc thoát thân.

Nỗi lo âu chánh của tôi là làm sao cho chẳng một ai bị ảnh hưởng về việc tôi làm. Vì thế mà tôi không thể cho một ai biết. Nếu một bạn thân tôi mà biết hay chỉ đoán biết, thì anh ta và gia đình anh ấy sau này có thể bị khủng bố. Vì thế mà tôi nhất định cắt đứt liên lạc với mọi người thân thuộc. Trong suốt thời kì này, chắc chắn là tôi đã làm tổn thương lòng tốt của những người mến thương tôi, và phải hành động thế, tôi đã khổ sở nhiều. Song tôi không thể làm khác được, vì sợ sẽ làm họ mất yên ổn. Tôi sống như một thầy tu, không tiếp một ai và năm thì mười họa mới nhận lời ăn cơm khách. Ở phòng thí nghiệm, tôi tiếp tục công cuộc khảo cứu, tìm tòi của mình như thể tôi hết sức vui lòng làm việc ở đó cho đến ngày nhắm mắt.

Trong thời thanh trừng năm 1937, việc tôi du học ở Anh làm tăng những điều hăm dọa đã đè nặng lên tôi. Vậy mà tôi lại chắc chắn rằng yếu tố này lúc đầu bất lợi, nhưng sau lại tốt cho tôi. Quả vậy, tôi đã đi ra nước ngoài một lần và tôi tự ý hồi hương. Ban Mật vụ hẳn nghĩ rằng cho tôi xuất ngoại lần nữa ít nguy hiểm hơn là cho một người chưa được thử thách.

Dù thế nào, tôi cũng đã biết những cám dỗ của thế giới bên ngoài, và tôi không sa ngã.

Điều này giải thích tại sao, khi ở Anh về, tôi lần lượt được phái đi Áo, Ấn-Độ, Trung-Hoa (đến hai lần) và sau cùng, đi Gia-Nã-Đại. Mỗi lần đi thế, là tôi hành động như một người công dân Xô-Viết kiểu mẫu. Ở ngoại quốc, mỗi khi người Nga đi đâu thì điều cốt yếu là ít nhất một (tốt hơn là nhiều) người đồng hương đi theo anh ta. Thường thì những người trong một nhóm lúc nào cũng ở chung với nhau, như lũ cừu vậy, vì sợ bị nghi ngờ. Với cách này thì họ không có dịp làm bạn với ai hoặc xét lại hình ảnh quốc gia họ thăm viếng mà trước kia đảng đã cho họ thấy qua lời tuyên truyền.



http://tieulun.hopto.org

Những phái đoàn quan trọng luôn luôn có một nhân viên Mật vụ đi theo, với danh nghĩa (tùy theo trường hợp) là một nhà chuyên môn về canh nông, một nhà hóa học, một nhà vật lí học. . . Vì anh ta bảo trước rằng chỉ có biết nói tiếng Nga, nên anh ta chỉ trò chuyện với người trong phái đoàn mà thôi.

Đầu năm 1961, một biến cố thay đổi đời tôi. Một thông tri cho học viện tôi biết một hội nghị quốc tế về Hóa học sẽ mở ở Gia-Nã-Đại, vào tháng tám tới. Người ta dự định sẽ có hai phái đoàn Nga tham dự : một phái đoàn chánh thức do Chánh phủ đài thọ, và một phái đoàn gồm có những « nhà du lịch Khoa học » phải xuất tiền túi để đi — 1.000 rúp (1), nghĩa là hai tháng lương của tôi.

Tin này làm tôi ở vào một tình trạng kích thích mà tôi phải cố giấu. Cơ hội mong chờ từ lâu sau rồi cũng đến, và tôi quyết làm tất cả những gì thuộc quyền mình để lợi dụng nó. Tôi điền các giấy tờ cần thiết một cách chăm chỉ : những câu hỏi tưởng chừng bất tận, *lí lịch*, danh sách những công trình khoa học của tôi. Rồi trong khi chờ cấp trên tôi quyết định, tôi vùi đầu vào một cuộc hoạt động phi thường.

Trong đời tôi, tôi đã đăng báo khá nhiều bài khoa học, nhưng một số lớn những công trình của tôi còn chưa công bố, và tôi đã gom góp từ nhiều năm những ý nghĩ về các cuộc khảo cứu và những sự kiện quan trọng. Tôi quyết không để lại những điều này. Hẳn là tôi không thể mang theo hết thảy tài liệu này, có thể đầy cả một va li to tướng. Vì thế mà từ hai năm nay, tôi trình bày chúng dưới một hình thức dễ mang theo. Ban đêm, tôi khóa cửa phòng lại, tôi làm việc hết giờ này qua giờ khác để chép lại những yếu tố thiết yếu vào sổ tay, dưới một hình thức tóm lược.

Sau đó, tôi cô đọng chúng lại trong những sổ tay nhỏ hơn. Một phần lớn, tôi phải tín nhiệm trí nhớ của tôi và, trong vài trường hợp, tôi chỉ dùng một chữ mà gợi được cả một chuỗi ý tưởng. Chung cục, trước hôm khởi hành đi Gia-Nã-Đại, tất cả tài liệu của tôi thu gọn bằng hai quyển sách. Tôi làm việc nhờ một cái kính lúp và chữ tôi viết nhỏ đến đỗi không thể đọc những điều tôi ghi chú với mắt thường.

Một ngày nọ, tôi được một viên công chức phòng nhất gọi tê-lê-phôn. (Trong mỗi viện khoa học Nga, có phòng chuyên về những việc mật : người ta gọi nó là phòng « nhất » để khỏi dùng đến tiếng « mật »). Công chức ấy báo cho tôi biết hôm sau sẽ có một người đến gặp tôi, mà không nói đó là ai và để làm gì, nhưng tôi hiểu ở Nga ở vào vài lúc nào đó, tốt hơn là không nên hỏi gì.

Ngày hôm sau, người ấy đến vào giờ chỉ định. Tên hắn là Vsevolod Vladimirovich Olenev, và tôi trước đó không hề thấy mặt.

— Tôi được biết ông muốn đi Gia-Nã-Đại », anh ta vừa nói vừa nhìn tôi với cặp mắt cố tình làm cho sâu sắc.

— Quả vậy.

— Tôi muốn hỏi ông vài điều.

(1) 1 rúp (rouble) bằng khoảng 52 đồng bạc ta. (*Dịch giả chú thích*)



http://tieulun.hopto.org

— Xin ông cứ tự tiện.

Tự nhiên là tôi hiểu Olenev là người của Mật vụ và hắn đến gặp tôi để bổ túc những lời tôi đã khai trong bản lí lịch. Hắn hỏi tôi về những nỗi khó khăn của tôi trong năm 1930, lúc tôi bị đăng khai trừ..., tôi cắt nghĩa cho hắn rõ những điều người ta buộc tội tôi đều vô căn cứ.

— Tôi nghĩ rằng ông có hi-vọng đi Gia-Nã-Đại phần nào.

Tôi làm bộ chú-ý, và hắn nói tiếp :

— Tôi tin rằng ông cũng có thể giúp lại tôi được.

— Tôi có thể làm gì cho ông ?

— Sự thật tôi không phải là nhà bác-học, song tôi cũng có ý tháp tùng phái đoàn. Nhưng tôi chỉ sợ một điều. Ông hãy tưởng tượng trong một cuộc viếng thăm một phòng thí nghiệm hoặc trong một cuộc hội họp các nhà bác học nào đó, có một ai hỏi tôi : « Thưa ông Olenev, xin ông cho biết ngành chuyên môn của ông ». Tôi phải trả lời sao đây ? Vì lẽ này mà tôi cần ông giúp đỡ.

— Bằng cách nào ?

— Tôi có thể cho mình là người phụ tá của ông.

« Vậy nếu có ai hỏi tôi, ông sẽ trả lời rằng tôi không biết nói tiếng Anh, nhưng tôi làm việc với ông ».

Tôi trả lời hắn liền.

— Tôi vui lòng giúp ông.

Olenev báo cho tôi biết rằng ngay chiều nay, Trung ương đảng bộ sẽ quyết định dứt khoát.

Ngày hôm sau, hắn lại đến, nói với tôi :

— Mikhail Antonovich, ông được phép đi Gia-Nã-Đại.

Giọng hắn tuyên bố cho tôi hiểu ngầm rằng ý kiến tốt của hắn về tôi đã đóng vai trò quyết định và mọi việc thế là xong xuôi, làm như hắn và tôi đã ở Montréal rồi vậy. Riêng phần tôi, tôi không chắc hẳn rằng mình đã đạt được đích, và quả thế, khi sắp khởi hành, tôi chưng hửng.

Ở Tây-phương, người ta có khuynh hướng tin rằng dầu có bao nhiêu cái xấu đi nữa, một nền độc tài nào cũng có một ưu điểm không chối cãi được, đó là sự hiệu quả. Nhưng nền độc tài Xô-Viết lại bị sa lầy một cách khó tưởng tưởng được. Đây là một ví dụ trội nhất.

Người ta đã định những đại biểu chính thức sẽ rời Mạc-Tư-Khoa ba ngày trước nhóm « du lịch » chúng tôi để theo dõi những công việc mở đầu cho hội nghị. Còn chúng tôi thì phải đi ngày 5 tháng 8 để trong ngày đó đến Montréal.

Người ta dự định thế mà quên không kể đến cái chế độ quan liêu Xô-Viết. Trước ngày đi một hôm, lúc 4 giờ chiều, chúng tôi được sở Du lịch quốc tế gọi đến để nhận thông hành và vé máy bay. Bắt chúng tôi chờ đợi ba giờ đồng hồ, rồi người ta nói cho biết thông hành chúng tôi chưa tới

Người ta nghĩ rằng chúng còn nằm ở trụ sở ủy ban điều hợp Khoa học. Nơi này, người ta bảo không ai giữ những thông hành ấy cả và có lẽ chúng ở trong tay nhân viên sở Du lịch quốc tế. Quả là một con đường không lối ra, chúng tôi ai về nhà nấy.



http://tieulun.hopto.org

11 giờ khuya, Olenev gọi điện thoại bảo tôi đến trụ sở. Những người khác cũng được gọi như thế. Chúng tôi đều tụ họp cả vào lúc nửa đêm, một công chức xuất hiện và tuyên bố mình vừa ở bộ Ngoại giao lại, ông ta nói :

— Tôi chỉ có sáu thông hành. Hai đồng chí Klochko và Sharkov không có.

Tôi biết rõ rằng tôi có thông hành vì trước kia tôi có ở ngoại quốc. Giáo sư Sharkov cùng ở trong một trường hợp. Tôi nói điều này với viên công chức, nhưng ông ta đáp : « Tòa lãnh sự Gia-Nã-Đại không chịu đóng dấu kiểm nhận ». Mấy lời này có thể đối với tôi là hồi chuông báo tử bao niềm hi vọng của tôi, song tôi rõ cái chế độ quan liêu Xô-Viết từ lâu nên không thể họ nói gì tin nấy. Tôi hẹn với Sharkov để sáng mai gặp nhau ở trụ sở ủy ban điều hợp Khoa học, rồi tôi về nhà, qua một đêm trằn trọc. Trước đó, chúng tôi đã chào « tạm biệt » các bạn đồng nghiệp và Olenev ; họ sẽ đáp máy bay sáng hôm sau.

Hôm sau, 5 tháng 8, chúng tôi chờ hàng mấy giờ, thì một công chức bước vào, mang giấy thông hành của chúng tôi. Ông ta nói :

— Giấy tờ các ông xong rồi đấy.

Mở thông hành của mình ra, tôi thấy dấu kiểm nhận của tòa lãnh sự Gia-Nã-Đại ghi ngày 2 tháng 8. Thế là người ta đã giải thích bậy. Tìm hỏi xong, tôi mới rõ cái lẽ chính đáng của những nỗi âu lo của mình. Hai chồng thông hành vốn để sẵn trên một bàn giấy của bộ Ngoại giao. Một bên thì là sáu thông hành mới của các bạn đồng hành với chúng tôi, một bên là hai cái của Sharkov và của tôi, hai cái cũ nhất. Vì các viên chức tìm tám thông hành, nên họ không hề để ý đến sáu và... hai thông hành nọ. Sau đó, họ khám phá rằng sáu thông hành thuộc phái đoàn chúng tôi. Bởi lẽ thiếu mất hai cái, họ nghĩ rằng tòa lãnh sự Gia-Nã-Đại không khứng cho phép và họ không tìm kiếm gì thêm cho mệt. Chúng tôi chưa hết khổ tâm. Giờ cần phải đến sở Du lịch quốc tế để lấy vé máy bay. Thì người ta bảo chúng tôi :

— Hai ông không thể đi được. Thay vì đi ngay qua Bruxelles như đã định, giờ thì hai ông phải đi ngang qua Paris. Chúng tôi không chắc hai ông sẽ gặp ở Orly một chiếc phi cơ nào cất cánh đi Montréal.

Điều mà người của sở Du lịch lo ngại, là dấu kiểm nhận của tòa lãnh sự Gia-Nã-Đại chỉ có giá trị đến ngày 6 tháng 8 mà thôi, nghĩa là đến ngày sau. Nhưng tôi không chịu bỏ chương trình mình. Tôi nói :

— Xin ông đừng quan tâm về điều này. Chúng tôi sang Paris và ở đó chúng tôi sẽ xoay sở.

Sharkov miễn cưỡng theo tôi sáng hôm sau. Tôi bài trí chỗ tôi ở như thể tôi sắp về nay mai, nhưng tôi mang tất cả đồ vật có giá trị. Trong đám hành lí của tôi, có tập sưu tầm những bài báo, và quí hơn hết, có hai cuốn sổ tay đầy những ghi chú, những kết quả các cuộc thí nghiệm, những ý nghĩ về những cuộc khảo cứu. Đến Bourget vào chiều chủ nhật, chúng tôi được tin phi cơ đi Montréal đã bay rồi. Chiếc kế mai mới bay, và khi ấy, thông hành chúng tôi hết giá trị. Người bạn đồng hành của tôi muốn thuyết phục tôi trở về Mạc-Tư-Khoa, nhưng tôi tuyên bố với



http://tieulun.hopto.org

một giọng quyết liệt rằng hai đứa ngủ đêm tại Paris và sáng thứ hai, cùng nhau đến tòa lãnh sự Gia-Nã-Đại để xin triển hạn giấy thông hành. Tôi tránh hẳn sứ quán Xô-Viết, sợ rằng cuộc hành trình sẽ chấm dứt nơi đây, vì đối với người Nga, một chút gì rắc rối cũng kéo theo từng đống giấy tờ.

Tới tòa lãnh sự Gia-Nã-Đại, phòng đợi đã chật ních. Người ta đưa giấy tờ thể thức để chúng tôi điền vào và bảo chúng tôi đợi. Tôi khắc khoải mà thấy rằng văn phòng mở sáng từ 9 giờ đến 12 giờ và chiều từ 14 giờ đến 17 giờ. Nếu chúng tôi không xin được dấu kiểm nhận trước 12 giờ trưa thì không tài nào lấy vé máy bay cho kịp. Mà lúc bấy giờ đã 11 giờ rưỡi.

Đúng ngọ, bạn tôi nói nhỏ với tôi : tuyệt vọng. Ở Nga, không thể nào có ý nghĩ rằng một vụ như thế này lại có thể giải quyết sau giờ các sở đóng cửa. Tôi bảo anh cứ bình tĩnh và cứ chờ.

12g 10ph, viên công chức xuất hiện lần nữa và mời chúng tôi theo ông ta. Ông đóng ngay cho chúng tôi một dấu kiểm nhận mới, có giá trị tới ngày 10 tháng 8. Tôi hết lời cảm tạ ông.

5 g chiều, chúng tôi đã ngồi trong chiếc phi cơ sắp bay sang Gia-Nã-Đại. Chúng tôi đến lữ quán Montréal và các nhân viên trong phái đoàn thấy chúng tôi lấy làm cảm kích. Trước đây, không một người Nga nào có thể làm được một việc phi thường như thế, mà thật ra cũng không có người nào liều đến như tôi.

Trong hai ngày sau, tôi tham gia những cuộc hội họp của hội nghị quốc tế về Hóa học. Olenev rất đỗi buồn vì hắn không biết cả tiếng Anh lẫn tiếng Pháp, nên hắn cứ đi cặp kè tôi.

Tôi nghĩ : « Thượng-Đế rồi cũng giúp mình đánh lạc anh chàng ».

Chiều ngày 14 tháng 8, nhóm chúng tôi đi đến Ottawa, tôi quyết thực hiện kế hoạch mình tại đây. Cơ hội đến ngày kế, sau buổi cơm tối. Khuya, tôi làm cuộc vận động quan trọng nhất đời tôi. Tôi rời lữ quán và tiếp xúc với cảnh sát Gia-Nã-Đại. Tôi không đủ sức thuật lại tỉ mỉ vụ này, nhưng sáng hôm sau, tôi vừa dùng điểm tâm với các nhân viên cảnh sát vừa làm đơn xin hưởng quyền tá túc chánh trị.

Nhưng một điều làm tôi bực : tôi mang theo được mấy cuốn sổ tay và các bài báo khoa học, song toàn thể hành lí khác còn để ở lữ quán. Sau một cuộc điều tra nhỏ, tôi biết rằng hành lí của tôi đã biến mất sau khi tôi đi. Tôi đang nghĩ về việc này thì cảnh sát Gia-Nã-Đại cho tôi hay có vài người xin phép nói chuyện với tôi, mà theo họ thì hẳn đó là những viên chức ở tòa đại sứ Xô-Viết. Họ bảo tôi không phải bị bắt buộc tiếp những người ấy, nhưng khi bọn này tới, thì tôi đã quyết định. Tôi nói :

— Tôi muốn gặp họ.

Thật là một cuộc họp kì khôi đã xảy ra ngay chiều hôm ấy tại bản doanh cảnh sát cuộc. Người đệ nhất và đệ tam bí thư (có một nhân viên phái đoàn chúng tôi đi theo) ngồi trước mặt tôi, vẻ bối rối. Tôi nhớ mãi những lời nói đầu tiên của Boukine, người đệ nhất bí thư :

— Chúng tôi không tin một điều như vậy có thể xảy ra được. Làm sao mà một



http://tieulun.hopto.org

nhà bác học danh tiếng như ông, giữ một chức vị quan trọng như vậy ở nước ta lại đột nhiên có một ý lạ kì như thế ?

Tôi đáp lại :

— Nhưng đó là đúng sự thật. Tôi muốn các ông biết rằng tôi một mình quyết định ở lại Gia-Nã-Đại mà thôi. Không người nào tìm cách ép buộc tôi, cũng không người nào tìm cách khuyên dỗ tôi. Tôi xin được hưởng quyền tá túc chánh trị và tôi tin rằng tôi sẽ được toại nguyện.

Tôi muốn tránh việc sau này người ta cho rằng tôi hành động thế là vì bị bắt buộc và bị cưỡng ép, nên tôi nói thêm :

— Giờ, nếu các ông muốn tôi bàn cãi tiếp, thì xin các ông trả lại tôi những hành lí mà các ông lấy trong phòng tôi ở lữ quán ».

Boukine có vẻ lấy làm lạ. Hắn nói :

— Đó là một việc không quan trọng, chẳng cần cho ta nói đến.

«Ngày mai, chúng tôi giao lại cho ông».

— Tôi biết luật pháp ở Xô-Viết điều hành ra sao. Đây không phải việc của ngày mai. Tôi không mở miệng, trừ với điều kiện : trước các công chức Gia-Nã-Đại hiện có mặt ở đây, các ông hứa sẽ giao những hành lí ấy cho một người mà họ sẽ cho sang tòa đại sứ.

Lần đầu tiên trong đời tôi mà tôi đủ sức để chống lại nhà cầm quyền Xô-Viết mà không sợ họ báo thù. Cái thú vị này, tôi nếm nó thật đậm đà.

— Đồng ý, Boukine vừa nói vừa nhún vai.

Rồi hắn tìm cách làm cho tôi đổi ý, quả quyết rằng tôi chẳng làm gì nên tội gì cả mà đây chỉ là một sự lầm lẫn, và tôi chẳng bị lôi thôi gì. Phần tôi, tôi giải thích rằng ở Nga, tôi không thể nào sử dụng tận cùng những điều tôi hiểu biết và làm cho nhân loại được hưởng kết quả. Các công chức Xô Viết hứa sẽ cải thiện những điều kiện làm việc của tôi, nếu tôi trở về Mạc-Tư-Khoa. Tôi lắc đầu...

— Không phải tôi mới quyết định ngày hôm qua, mà đã mười mấy năm rồi, và tôi chỉ có chờ cơ hội tốt. Với tôi, thay đổi ý kiến không phải là vấn đề.

Trước khi đi, họ lại đề nghị với tôi theo họ về tòa đại sứ để bàn cãi quanh cốc rượu vodka. Đề nghị buồn cười đến đỗi tôi không trả lời.

Một người cảnh sát Gia-Nã-Đại lên xe hơi tìm hành lí của tôi, và tôi tự hỏi người ta có trả lại tôi cuốn sổ tay nhỏ trong đó tôi có ghi những tư tưởng và những ý nghĩ về các cuộc thí nghiệm đã qua óc tôi từ khi tới Montréal. Tôi tỏ bày với một nhân viên cảnh sát cục.

Ông ta hỏi tôi : « Ông có nghĩ rằng họ sẽ đưa sổ ấy lại ông ? ».

— Tôi tin sổ ấy sẽ về với tôi, vì tôi giấu nó kĩ lắm.

— Này, tôi cá ngược lại đó.

Một cảnh sát viên khác chen vào.

— Hãy đưa tôi mỗi người mười xu. Ai đoán đúng sẽ ăm trọn số tiền.

Khi hành lí chở về, tôi vội tìm cuốn sổ tay.

Nó không còn ở chỗ cũ, và tôi thua cuộc. Công việc giao dịch tài chánh đầu tiên của tôi ở Gia-Nã-Đại đã được kết toán bằng một cuộc thất bại như vậy đó.

**NGUIỄN.NGU.Í** *lược dịch*
(tạp chí *Réalités*)

http://tieulun.hopto.org

# B. N. C. I.

## BANQUE NATIONALE pour le Commerce et l'Industrie

S. A. au capital de 80.000.000 N. F.
siège social : 16 Bd des Italiens Paris 9e

### SAIGON

36 Rue TÔN-THẤT-ĐẠM

*135, Đại-lộ NGUYỄN-HUỆ*
(ex Charner)

**Téléphones :** 21.902 — (3 Lignes)
29.797 — B.P.E. 5

### PHNOM-PENH

**26, *Moha Vithei Preah Bat Norodom***
**(ex Dudart de Lagrée)**

**Téléphones : 385 et 543**
B.P. 122

### Succursale de Hongkong

*Central Building Queen's Road Central*

Tel. 35.601
P O. Box nº 763

La B. N. C. I. et ses filiale possèdent plus de 1.000 sièges en France dans les territoires d'Outre-Mer et à l'Étranger, notamment en A. O. F., A. E. F. Antilles, Colombie, Uruguay, Sarre — Francfort-sur-le Main (Bureau de Représentation), en Afrique du Nord, Irak, Syrie et Liban (B.N C.I. « A ») ; à Madagascar et à la Réunion, à Djibouti, à Addis-Abeba (Bureau de Représentation) (BANQUE NATIONALE POUR LE COMMERCE ET L'INDUSTRIE — OCEAN INDIEN) ; à Londres, Lagos, Apapa, Kano, Ebute Matta (British and French Bank) ; à Bâle (Banque pour le Commerce International) ; à Mexico Banco del Atlantico ; à Panama (Panama Trust Co. Inc.).

http://tieulun.hopto.org

*Nhân loạt bài « Người Chàm tại Việt-Nam ngày nay »*

*của Ô. Dohamide, góp ý về :*

# Bước phiêu-lưu của người Chàm Châu-Đốc

NGUYỄN-VĂN-HẦU

DU-khách sang chơi miền Thất-Sơn, tới châu-thành Châu-Đốc, khi xe dừng lại trạm kiểm-soát, chắc ít ai khỏi để ý đến xóm nhà sàn vách ván lợp ngói đỏ tươi, nằm dọc ngang, san-sát bên kia bờ Hậu-Giang, nổi bật giữa những tàn cây xanh mượt và những ngôi nhà lá thấp lè-tè của đồng bào Việt cất theo kiểu xưa.

Đó là xóm Châu-Giang của đồng bào Chàm. Cũng giống như các thôn ấp Chàm ở Kotampong, Phum-Soài, Hà-Bao, Vĩnh-Trường..., đó là một xã-hội bí-mật và riêng biệt hẳn giữa các sắc dân ở đây.

Nếp sống của họ không như người Ấn-Độ, Mã-Lai, chẳng còn giống người Chàm miền Trung mà cũng khác hơn người Miên trên đất Việt. Những biến thái địa-lý, những va-chạm kinh-tế và có lẽ thứ nhất là những hoàn-cảnh gay-go về chính-trị qua nhiều đời kiếp đã làm cho họ không còn giữ được nguyên vẹn bản-sắc của nòi giống thuở nào. Tuy nhiên hàng rào tín-ngưỡng, qua những kiêng-khem, những sợ hãi trước một thế lực vô hình, đã giữ cho họ không bị đồng hóa với nòi dân nào dù là nếp sống chung quanh đã có chi-phối ít nhiều trong dòng đời họ.

Cũng một phần vì lẽ kiêng-khem, tín-ngưỡng ấy mà ngày nay muốn đò lại vết bước phiêu lưu của họ rất khó-khăn. Người ta đã muốn an-phận và giới sĩ-phu chỉ chuyên việc đạo



http://tieulun.hopto.org

nên không ghi chép lưu lại sự thực về lai-lịch cũng như đã cố tình lãng quên những tang-thương kinh-khủng mà không chịu kể cho con cháu hay bất cứ một ai. Một thanh bảo-đao hoen-rỉ cọng với vài chiếc nhung-y nhạt màu mà đồng-bào Chàm Châu-Đốc còn giữ mãi đến bây giờ không nói lên được gì hết về cuộc đời phiêu bạt của họ. Họa-hoằn chỉ còn một cách là thử tìm lại những tài liệu tản mác trong các sách sử để may ra, có được một ý thức sơ lược về quá khứ phai mờ của nhóm người nầy.

### Xa rời lĩnh vực

Người « Châu-Giang », « Hà-Bao », « Kotampong »... từ đâu tới ? Họ tới tự thuở nào ? Tại sao người ta gọi là « Chà Châu-Giang », « Chà Kotampong » mà không gọi người Chàm, người Chiêm-Thành ?

Đó là những câu hỏi đã làm nhiều người ở đây băn khoăn chưa giải đáp được mỗi khi có dịp đọc sử và suy nghĩ về họ.

Thật ra, từ một thời không xa xưa cho lắm, khi chúa Nguyễn Phúc-Chu (Hiền-Tôn Hiếu-Ninh Hoàng-đế, 1691 1725) lên cầm quyền, người Chàm vẫn còn giữ được lĩnh địa từ sông Phan-Lang trở vào. Họ được tự trị một tiểu khu và theo lệ, hằng năm về Thuận-Hóa triều cống (1).

Nhưng sự giao thiệp từ ấy cũng bắt đầu gay go bởi những cuộc nổi dậy của người Chàm ở đất Diên Ninh. Họ không thần phục chúa Nguyễn nữa mà tái diễn một cuộc tranh chấp khá quyết liệt với « quan quân triều đình » giữa các năm 1692 — 1693 (2).

Chúa Nguyễn giận, sai Thống-binh Nguyễn-Hữu-Cảnh cầm quân trèo núi Thạch-Bi, vượt sông Phan-Lang tiến vào nội địa của Chàm. Vua Chàm là Bà-Tranh và hoàng-thân Nường-Mị-Bà-Ân với một bề tôi tên Kế-Bà-Tử đều bị bắt và bị sanh cầm. Đất Chàm nhỏ bé còn lại hoàn toàn bị cát cứ thành phủ Bình-Thuận và quan Chàm bị buộc đổi y phục theo phong tục Đại-Việt (3).

Hình như bởi sự va chạm văn hóa nầy — nhiều hơn là sự tranh chấp đất đai — nên có một số đông người Chàm tự bỏ xứ ra đi, xa rời lĩnh vực cũ, lấn vào phương Nam sống nhờ trên đất nước của người Chân-Lạp (4) mà trước đó cũng đã có một số chạy loạn sang sinh nhai bên ấy (5). Họ lập thành thôn ấp rải rác ở ven sông,

---

(1) *Đại-Nam Chính-biên liệt-truyện*, sơ tập, cuốn 33, tờ 22 và *Phương-Đình địa dư chí* — bản dịch của Ngô-Mạnh-Nghinh — *Tự-Do*, trang 184.

(2) Xem sách đã dẫn và những trang đã dẫn.

(3) *Đại-nam Chính-biên liệt-truyện*, sơ tập, cuốn 33, tờ 22.

(4) Xem *Nguyễn-Cư-Trinh với quyển Sãi-Vãi* Lê-Ngọc-Trụ và Phạm-Văn-Luật — *Tân-Việt*, trang 45 và *Việt-nam Sử-lược* — Trần-Trọng-Kim *Tân-Việt*, in kỳ tư, trang 332.

(5) Theo *Histoire sommaire du Royaume du Cambodge* của Henri Russier thì năm 1642, một hoàng tử Cambodge tên là Nặc-Ông-Chân giết vua Ang-Non để cướp ngôi. Vị hoàng tử nầy có vợ Mã Lai, theo đạo Hồi. Bấy giờ tại Cambodge đã có người Chàm và người Mã-Lai phần nhiều ở Chiêm Thành chạy qua đây. Họ cậy quyền thế vua, người cùng một đạo, xen vào việc chính trị Cambodge, khiến người Cambodge công phẫn sang cầu cứu với chúa Hiền. Chúa Hiền cho quân sang đánh bắt được Ông-Chân. Ông-Chân sau được tha và nhường đất Biên-Hòa cho chúa Nguyễn.



http://tieulun.hopto.org

chuyên chú làm ăn và sự sinh hoạt thường mau phát đạt hơn người Chân-Lạp.

Cuộc đời « an thường thủ phận » trên đường khứ quốc của họ như vậy cũng tưởng đâu được yên, nhưng rồi nước Chân-Lạp lại liên tiếp nổi loạn, khiến họ lại phải tiếp tục gánh chịu nhiều ảnh hưởng bi đát.

Nhiều sách sử cũ có ghi chép rõ sự tranh chấp ngôi vua của người Chân - Lạp. Cuộc giành ngôi trong hoàng tộc kéo dài nhiều năm nhưng quyết liệt nhất từ Ất-dậu (*1705*) cho tới Đinh-sửu (1759). Và chính trong khoảng nầy, dù muốn dù không, người Chàm cũng đã phải tham gia chiến đấu.

### Tham chiến và định cư

Nặc-Ông-Thâm đánh nhau với Nặc-Ông-Yêm : Ông-Thâm nhờ viện binh của Xiêm thì Ông-Yêm cầu cứu với quân Việt — Ông-Yêm được làm vua nhưng khi con là Ông-Tha nối ngôi thì bị Ông-Thâm từ Xiêm về đánh đuổi giành lại. Tha phải chạy sang Gia-Định cầu cứu — Ông-Thâm làm vua không lâu thì mất. Các con của Thâm lại giành nhau — Chúa Nguyễn nhân đó cho viện binh giúp Ông-Tha trở về ngôi báu.

Nhưng Ông-Tha làm vua cũng không yên thân vì còn có con của Ông-Thâm là Nặc Nguyên dẫn quân Xiêm về đuổi bắt. Ông-Tha phải bỏ ngôi.

Nặc-Nguyên được làm vua ở Chân-Lạp nhưng đem lòng căm thù Nguyễn triều và kỳ thị dân Chàm. Một mặt thông sứ với Chúa Trịnh-Doanh ngoài Bắc để nghĩ kế đánh Nguyễn mà giành lại Thủy-Chân-Lạp ; một mặt sai quân đánh đuổi Côn-Man (tức người Chàm) ở ấp Thuận-Thành và những nơi có họ quần cư tại Chân-Lạp (1).

Ngầm rõ được tình thế chia rẽ và âm mưu của đối phương, mùa đông năm *1753*, chúa Nguyễn (Võ-Vương Nguyễn-Phúc-Khoát) sai Thông-Suất Thiện-Chánh, Tham-mưu Nguyễn-Cư-Trinh, đem tướng sĩ 5 doanh vào đóng tại Bến Nghé để chuẩn bị tấn công : trước phá mưu địch và sau cứu dân Chàm.

Mùa hè năm 1754, quân của hai ông chia nhau tiến lên. Giặc ở các phủ Lôi-Lạp, Tầm-Bôn, Cầu-Nam, Nam-Vang đều hàng. Ông Nguyễn-Cư-Trinh kêu gọi người Chàm theo về hàng ngũ mình để làm thanh thế. Người Chàm (hoặc vì căm thù dân quân Chân-Lạp đã áp bức từ trước, hoặc vì bị bắt buộc) đã theo về với quân Nguyễn trước sau hàng vạn.

Nặc-Nguyên thua phải chạy trốn ở Long-Hồ. Bây giờ nhằm mùa nước nổi (khoảng tháng 7 tới tháng 9 âm-lịch) mực nước của sông Cửu-Long dâng cao, quân Nguyễn phải tạm ngưng chiến đấu.

Mùa xuân năm 1755, ông Thông-suất Thiện-Chánh (từ Nam-Vang ?) rút về Mỹ-Tho, dẫn theo hơn một vạn

---

(1) *Phương-Đình địa dư chí : Cao-Man quốc truyện* bản dịch đã dẫn, trang 190 và *Việt-Nam sử lược*, trang 332.



http://tieulun.hopto.org

người Chàm mới chiêu phục được. Nhưng khi đi đến đất Vô-tà-ân (?) thì bị quân của Nặc-Nguyên chận đánh. Quân của Thông-Suất Thiện-Chánh vì mắc phải vũng lầy bụi-rậm không thể cứu tiếp kịp, Tham mưu Nguyễn-Cư-Trinh mới đem quân của ông đến đuổi Nặc-Nguyên, giải cứu được hơn năm ngàn người Chàm vừa trai lẫn gái rồi kéo quân về đóng ở núi Bà-Đen (1).

Vì sự thất-trận và để mất năm ngàn dân Chàm mới về hàng, ông Thiện-Chánh bị giáng làm Cai-đội và ông Trương-Phúc-Du được lên thay. Nguyễn-Cư-Trinh và Trương-Phúc-Du tuyển dân Chàm lập làm đạo quân tiền-phong, kéo lên đánh hai phủ Cầu-Nam và Nam-Vang.

Phen nầy Nặc-Nguyên đại-bại, chạy về Hà-Tiên cậy Mạc-Thiên-Tứ xin Chúa Nguyễn cho về hàng phục và xin dâng đất chuộc tội.

Chúa Nguyễn không cho, Nguyễn-Cư-Trinh phải viết sớ dâng kể « tàm-thực » và cố xin giùm, Võ-Vương mới thuận. Lời sớ có đoạn rằng :

> « Thần thấy rợ Côn-Man (chỉ người Chàm) đánh đường bộ rất tài, quân Chân-Lạp cũng đã chột dạ. Nếu cho rợ Côn-Nam ở đây, sai nó ngăn chồng, lấy rợ đánh rợ, cũng là kế hay. Vậy nên xin cho nước Chân-Lạp chuộc tội, lấy hai phủ ấy (Lôi-Lạp, Tầm-Bôn), cho thần xem xét hình thế, đặt lũy đóng quân, cấp điền-sản cho quân dân, chia địa-giới, lấy châu Định-Viễn để thâu cả toàn bức » (2).

Thế là Nặc-Nguyên được về nước và thanh-niên Chàm lúc đó được coi là quân thiện chiến trên đường viễn-chinh.

Nhưng Nặc-Nguyên chỉ làm vua được một Năm (1756-1757) thì chết, cuộc nội-loạn lại dấy lên tơi-bời : Nặc-Nhuận bị con rể là Nặc-Hinh giết rồi Nặc-Hinh lại bị kẻ thuộc-hạ giết đi... Sau Nặc-Tôn (cháu Nặc-Nhuận) được Mạc-Thiên-Tứ vâng lịnh chúa Nguyễn đưa về nước cho làm vua, Tôn cảm-tình hạ-cố, nên hiến đất Tầm-Phong-Long (Châu-Đốc và Sa-Đéc) cho Chúa Nguyễn. Từ đó toàn cõi Thủy-Chân-Lạp thuộc về chúa Nguyễn và người Chàm không còn bị người Chân-Lạp quấy-rối nặng nề như xưa, họ được định-cư rải rác vùng Tây-Ninh (núi Bà-Đen) và Châu-Đốc (Hồng-Ngự — Châu-Giang).

Để phòng-ngự cuộc xâm chiếm của Xiêm-La và Chân-Lạp, Trương-Phúc-Du và Nguyễn-Cư-Trinh áp dụng theo kế-hoạch dâng vua nói trên, chia đặt người Chàm đồn-trú ở Tây-Ninh — Hồng-Ngự — Châu-Đốc (3). Họ có

---

(1) Theo *Phương-Đình địa dư-chí* : *Cao-Man quốc truyện* bản dịch đã dẫn, trang 190.

(2) Trích *Nguyễn Cư-Trinh với quyển Sãi-Vãi* sách đã dẫn, trang 48.

(3) Hồng-Ngự thời xưa thuộc về *Châu-Đốc Tân Cương* và trước đây cũng còn thuộc về Châu Đốc. Đồn-bảo Tây Ninh do người Chàm ấn-thủ, không biết bãi bỏ tự hồi nào, chứ ở Hồng-Ngự, đến năm 1837, Minh-Mạng thứ 18 thì giải tán quân-sĩ.



http://tieulun.hopto.org

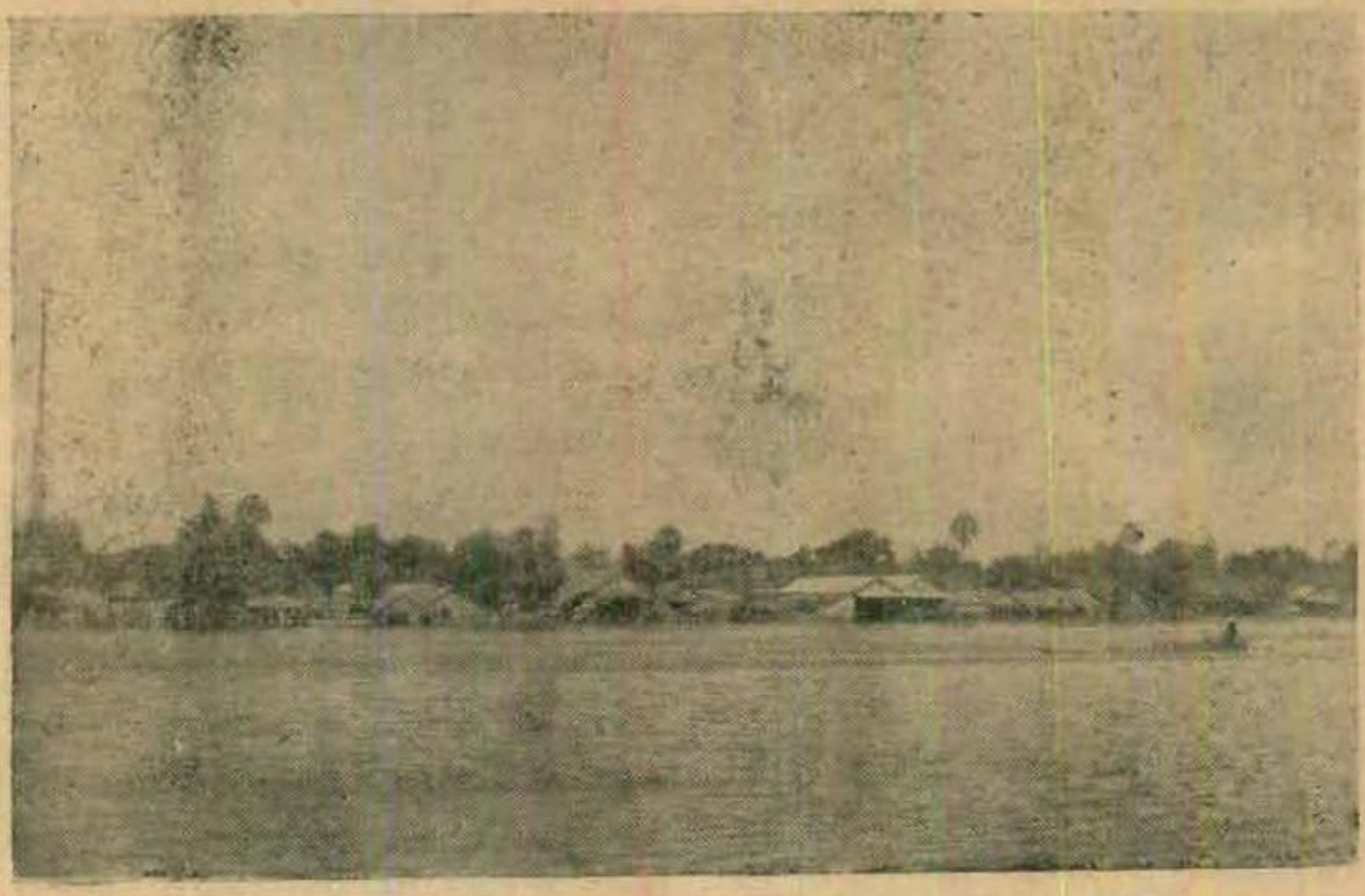

*Xóm Châu-Giang. Từ phía châu thành Châu-Đốc nhìn qua*

bổn phận, ngoài công việc ngăn giặc, lo khai khẩn và lập đồn điền ở miền biên-tái xa-xôi nầy (1).

Thế là trải qua một thời gian dài hơn nửa thế kỷ, từ 1693 đến 1759, người Chàm mới có cơ hội định-cư mặc dầu sau đó vì hoàn cảnh kinh-tế và sinh hoạt chính-trị, họ lại phải gom về cạnh đồn-bảo Châu-Giang (2) và lần lượt tản mác nhiều nơi trong vùng Châu-Đốc.

Một cuộc sát hại cuối cùng và ghê gớm dành cho những người Chàm theo Lê-Văn-Khôi chiếm Phan-Rang, Phan-Ri, Phan-Thiết chống lại Minh-Mạng năm 1831, khiến họ phải bỏ xứ trốn đi. Một số sang Cambodge, một số sống lẫn lút theo đồng bào Thượng, còn một số chạy vào Nam và theo vài bô-lão người Việt ở đây kể lại, họ có đến nương ngụ với đồng bào Chàm Châu-Đốc (!).

---

(1) Tuy sinh-hoạt chuyên về du điếu, người Chàm xưa cũng giỏi việc khẩn hoang lâm ruộng như người Việt. Theo học-giả Antoine Cabaton trong cuốn *Nouvelles Recherches sur les Chams* thì thái tử Po Klong Garai (tục gọi vua Lác) là người bày ra cách dem nước vào ruộng, đã giúp cho hàng ngàn mẫu ruộng của người Chàm có nước cấy cày và Po Klong Garai được thờ làm thần tại một tháp Chàm Ninh-Thuận.

(2) Tiếng « Chà Châu-Giang » có từ đó. Theo *Đại-Nam nhất thống chí* (*Quốc-sử-quán* triều Tự-Đức soạn) mục *Cổ tích*, thì danh từ *Châu-Giang* (tức đồn bảo Châu-Giang) đã có từ thời trước. Năm Gia-Long thứ 17, dời đồn bảo nầy lên chỗ cũ một dặm (phía trên bờ kinh cũ Tân Châu bây giờ) đắp đồn vuông bằng đất rộng một bên 15 trượng, cao 6 thước 5, giữa có đồn hình bát giác, chung quanh có hào sâu 15 thước, gần bờ sông, cũng vẫn gọi là Châu-Giang đồn. Năm Minh-Mạng thứ 18 (1837) thôi đóng quân, dùng làm chỗ thâu thuế, rồi đến năm Thiệu-Trị thứ 3 (1843) thì bỏ hẳn.



http://tieulun.hopto.org

Phong trào khủng bố đó đã được vua Thiệu-Trị khoan hồng, xuống một sắc chỉ chiêu an (1841) và truy phong cho Po-Klon-Kahul, dòng vua Chàm, nhưng phần nhiều những người Chàm từ lâu đã lưu lạc tới Kompongcham và Châu-Đốc, không trở lại, chỉ có nhóm người chạy vào rừng núi miền Trung lục tục trở về Bình-Thuận, Ninh-Thuận và còn tới ngày nay.

### Đính chính một danh xưng

Như đã nói ở đoạn đầu : « người ta (Chàm) đã muốn an-phận và giới sĩ phu chỉ chuyên việc đạo nên không ghi chép lưu lại sự thật về lai lịch cũng như đã cố tình lãng quên những tang thương kinh khủng mà không chịu kể lại cho con cháu hay bất cứ một ai ». Vì vậy mà đa số không ai hiểu được gì về người Chàm Châu-Đốc và cho tới cỗi gốc họ thuộc giống dân nào, nhiều người cũng hiểu sai nốt.

Thật vậy, một viên Chủ-tỉnh Pháp, ông Sylvestre, đầu chừng khoảng 1939 có hỏi một vị HaKim người Châu-Giang (như sãi cả trong chùa Phật Việt-Nam) trong dịp lễ « Chánh Chung » :

— Ông có phải người gốc « Chà-và » như mọi người đã gọi ?

— Bẩm, tôi không được rõ.

— Ông có nghe tiền nhân kể lại về nòi giống ông từ đâu tới đây ?

— Bẩm, tôi không hề có nghe việc đó.

— Tại sao các ông cữ ăn thịt heo và lạy về phía mặt trời lặn ?

— Bẩm, đạo dạy như thế.

— Các ông theo đạo nào ?

— Bẩm quan lớn, theo Hồi-Hồi. (1)

Ông Sylvestre vội-vàng kết-luận :

— Vậy thì các ông là người Mã-Lai, đúng rồi !

Ông chủ tỉnh Châu-Đốc cũng như hầu hết dân chúng ở đây đã lầm người Chàm Châu-Đốc là người Chà-và (Java), sự đó nguyên lai cũng bởi bức-tường bí-mật ngăn cách từ nhiều đời trước (2). Người ta nghe thấy người Chàm giao thiệp với người

(1) Người Chàm một phần theo đạo Bà-La-Môn và một phần theo Hồi-Giáo. Sự khác nhau của hai đạo nầy (tại miền Trung) là người Chàm theo đạo Hồi có tên Bani, họ không ăn thịt heo và chôn người chết ; còn người theo đạo Bà-La-Môn có tên là Kaphir (hay Kafia) thì không ăn thịt bò và thiêu xác người chết.

(2) Theo lời cụ Hồ-Viết-Long. Thông-phán hồi-hưu ở Châu-Đốc, hiện đã 80 tuổi thì bỏi mới ra làm việc cho Pháp, cụ có quen thân với một người Chàm Châu-Giang lớn tuổi hơn cụ nhiều, tên Kim Pen, làm thông phán tòa án Châu-Đốc (tục gọi vua Chà-và vì có thế lực chức vị từ bên ngoài và xài tiền rộng-rãi. Đã mất từ lâu). Cụ Kim Pen thường mời cụ Phán Long sang dãi thịt dê tại nhà riêng ở xóm Châu-Giang và thường nói chuyện tâm tình với nhau rất tương đắc, vậy mà riêng về lai-lịch nòi giống thì không bao giờ cụ Kim Pen chịu nói tới.

Không cứ gì thời trước, mà ngay bây giờ, nếu có dịp tiếp xúc với đồng bào Chàm Châu-Đốc để tìm hiểu vết bước phiêu lưu của họ, chắc chắn ai nấy cũng sẽ thất-vọng.



http://tieulun.hopto.org

Mã-Lai, sang học đạo ở Pattani thì vội biết như thế và cứ gọi như thế mà không cần đính chánh.

Danh xưng ấy ở đây là một ngộ nhận đáng tiếc, đáng được bỏ hẳn đi mà không nên dùng. Đồng bào Chàm coi đó là một danh từ đầy vẻ khinh miệt, cũng vì như danh từ « An-Nam» mà người Hán đã gọi dân Việt ngày xưa.

***

Ông Dohamide trong bài *Người Chàm Châu-Đốc* đăng trên *Bách-Khoa* số 139, đã theo tài liệu của A. Labuissière mà cho rằng « Người Chàm Châu-Đốc vốn thuộc hàng ngũ đạo quân thiện chiến đã được vua Minh-Mạng sử dụng đắc lực trong việc dẹp các giặc thổ biên giới và Trà-Vinh » thì sự thật chắc có như vậy. Nhưng khi ông cho rằng người Chàm tới định cư ở đây vốn từ đời Minh-Mạng thì tôi hơi ngờ. Tôi e đó chỉ là tốp người đến sau, họ được chiêu tập từ các vùng Tây-Ninh, Hồng-Ngự, để hiệp với người Chàm ở bảo Châu-Giang vốn đã có sẵn, lập thành quân đội rồi sau khi làm xong nhiệm vụ, họ quần tụ tại đây, ở các vùng Châu-Giang, Kotambong, Phum-Soài, Hà-Bao... cho mãi tới bây giờ (1).

Đứng trên lập trường tìm hiểu, kẻ cầm bút đã cố gắng khách quan và rất thận trọng khi trình bày các sử kiện. Nếu có một câu, một đoạn nào có lời nói của « người đô hộ », thì thật đó hoàn toàn không phải dụng ý.

Dù sao, mỗi khi có dịp tới thăm các thôn ấp Chàm miền Châu.Đốc, nhìn vào cuộc sống thịnh vượng của họ, du khách phải khen phục sức chịu đựng, đức cần cù và tinh thần hòa hiếu vô biên của nhóm dân đã có hơn một thời oanh liệt đó !

**NGUYỄN.VĂN.HẦU**

(1) Trong năm 1955, nhân tình thế tạm yên, chúng tôi có đến Hồng-Ngự và có đi sâu vào nhiều làng quê để quan sát dấu vết của người Chàm, nhưng chúng tôi đã thất vọng vì không thấy được một di tích hay một gia đình Chàm nào ở đó.

NHÀ XUẤT BẢN THỜI MỚI

*Đã phát hành :*

- **THƯ NHÀ** của *VÕ PHIẾN* **38 $**
- **HÀM BỐN GIỜ TRONG ĐỜI MỘT NGƯỜI ĐÀN BÀ** của *TRÀNG-THIÊN* **22 $**

*Sắp phát hành :*

- **TIỂU THUYẾT HIỆN ĐẠI** của *TRÀNG-THIÊN*



http://tieulun.hopto.org

# THE CHARTERED BANK

## *Anh-Quốc Ấn-Chiêu Ngân-Hàng*

*(Thành-lập tại Anh-Quốc do An-Chiếu năm 1853)*

---

SỐ VỐN : 6.600.000 Anh-kim
DỰ TRỮ : 7.150.000 Anh-kim

*

**LUÂN - ĐÔN TỔNG - CỤC**

*38, Bishopsgate, London E. C. 2*

*

**SAIGON CHI - CỤC**

*CHI CỤC CHÁNH : 3, Đường Võ-Di-Nguy*
*CHI - CỤC PHỤ : Đại . lộ Thống - Nhất*

/Immeuble Esso Standard Eastern Inc.

*

**NAM - VANG CHI - CỤC**

*10, Phlauv Preah Kossamac*

*

CHI-NHÁNH THÀNH-LẬP TẠI CÁC NƯỚC VIỄN ĐÔNG

*

Phụ-trách tất cả các công việc ngân-hàng

Có Đại-diện khắp hoàn cầu

http://tieulun.hopto.org

Võ-Quang-Yến

# Khảo cứu không gian và đời sống con người

CUỘC khảo cứu không gian hiện nay đã tiến được một bước dài. Người ta đã vượt xa những vụ bắn vệ tinh tí hon và đang sửa soạn gởi người ra vũ trụ, hầu mong một ngày gần đây đặt chân lên cung trăng, sao Hỏa. Tiền của tiêu vào cuộc khảo tầm, đóng hỏa tiễn, chế tạo máy móc..., tuôn ra như nước. Tính ra ở hai cường quốc đang dự vào cuộc chạy đua là Hoa-Kỳ và Liên-Sô, trung bình mỗi gia-đình phải đóng vào khoảng năm vạn đồng để hi vọng đặt được một công dân nước mình lên cung trăng. Như vậy, người dân đen, bất cứ Mỹ hay Nga, tất nhiên không thể hững hờ với cuộc khảo cứu không gian và mỗi một khi một vệ tinh, hành tinh nhân tạo được bắn ra vũ trụ, nhất là trước mỗi vụ thất bại hay không hoàn toàn thành công, họ không khỏi tự hỏi cuộc chinh phục không gian sẽ đem lại ích lợi gì. Trong lúc nạn đói đang hoành hành trên quả địa cầu, phải chăng nên để tiền của vào cuộc cứu giúp hơn là vứt bỏ vào những cuộc tìm kiếm xa xăm ? Để trả lời câu hỏi này, các nhà bác học có thể kê cho chúng ta một bản dài dòng những duyên cớ thúc đẩy họ sớm đưa được người ra không gian. Trong tương lai, một cuộc đổ bộ lên cung trăng chẳng hạn sẽ đem lại biết bao thắng lợi về mặt khoa học và kỹ thuật. Nhưng ngay bây giờ đây, cuộc khảo cứu không gian cũng đã giúp đời sống con người tiến bộ.

## Vệ tinh nhân tạo

Trước tiên, ai cũng đã nghĩ đến các vệ tinh nhân tạo. Những quả bóng nầy, hoặc lớn hoặc nhỏ, mang đủ thứ máy móc bay quanh quả đất, đã làm tròn biết bao sứ mệnh. Các « vệ tinh truyền tin »



http://tieulun.hopto.org

TELSTAR và RELAY là những nhân viên liên lạc cực kỳ nhanh chóng. Ở Pháp, màn ảnh vô tuyến truyền hình đã cho thấy nhiều hình ảnh phát ra từ đất Mỹ. Rồi đây, người ta tính chỉ mất hai giây là truyền được cả một tờ báo từ lục địa nầy qua lục địa khác. Nếu các vệ tinh truyền tin thường được dân chúng biết nhiều vì trực tiếp dính dấp vào các cuộc phát thanh và truyền hình, các « vệ tinh khí tượng » cũng không kém phần quan trọng. Đấy là những vệ tinh TIROS mang theo máy quay phim chụp hình từ cao độ 700 cây số rồi dùng máy vô tuyến chuyển hình về mặt đất. Nhờ vậy, người ta biết được hình thể các đám mây ở thượng tầng không khí mà từ trước đến nay, từ mặt đất, các nhà khí tượng học chỉ phỏng đoán hoặc nhìn được sơ sài qua các lỗ hổng. Cuộc quan sát các đám mây ở cao độ dẫn tới việc suy đoán cơ chế các trận giông, các cơn bão. Bắt đầu với các vệ tinh TIROS, các đài khí tượng đã biết trước được 48 giờ các trận gió lốc, cuồng phong và đã cứu được biết bao mạng người ! Vì quan sát được nhanh chóng mặt đất, các TIROS còn giúp được nhiều việc khác : Báo cáo các chỗ rừng cháy (ở Hoa-Kỳ, các trận cháy rừng thiệt hại hằng năm đến 300 triệu Mỹ-kim), dò xét các con đường biển thường bị những tảng nước đá chặn đón (giữa Saint-Laurent và Grands Lacs người ta tiết kiệm được mỗi năm 8 triệu quan Pháp vì khỏi phải vận dụng vô ích các tàu đập vỡ nước đá). Rồi đây, các TIROS còn có thể cho biết trước ngày tuyết tan và tiên đoán số nước sẽ chảy ra, do đấy người ta có thể lo liệu đề phòng để tránh lụt lội và nhiều tai nạn khác.

Một loại vệ tinh khác ít được nghe nói hơn là các « vệ tinh hàng hành ». Các vệ tinh TRANSIT nầy là những ngôi sao biết nói đối với thủy thủ. Một chiếc tàu ngầm nhờ vệ tinh hàng hành hướng dẫn có thể nổi lên mặt nước trong vòng 500 thước cách chỗ chỉ định. Hai chiếc TRANSIT đã được bắn còn là hai cái đồng hồ vô cùng chính xác, sai khoảng một phần ba giây mỗi thế kỷ !

### Máy móc tí hon

Nhưng các vệ tinh nhân tạo chỉ là những lợi ích dễ thấy của cuộc khảo cứu không gian. Thắng lợi sâu xa là cuộc bành trướng kỹ nghệ và kinh tế. Nhà bác học Werner VON BRAUN đã giải thích rõ khi ông bảo kho tàng kinh tế lớn nhất là cuộc tiến triển kỹ thuật, mà sự khó khăn càng ngày càng lớn trong cuộc khảo cứu không gian. Kỹ thuật mới tiến nhanh như tốc độ vẫn thạch, và toàn thể hệ thống kỹ nghệ và kinh tế đã thừa hưởng tiến triển nầy. Suy nghĩ kỹ, thì làm sao sự tiến triển không lớn lao được khi 700 ngàn kỹ sư và nhà khoa học đủ môn hằng ngày cặm cụi học hỏi, đổi mới những phương pháp, sản phẩm, kỹ thuật mà môn khảo cứu không gian luôn luôn cần dùng. Tuy là con đẻ của môn khảo cứu không gian, những phát minh nầy được đem ra ứng dụng ở các ngành khác ngay ở cả những vật dùng hằng ngày. Một nhà chuyên môn Mỹ tiên đoán kỹ nghệ không gian phát triển nhanh chóng đến nỗi trong mười năm nữa kỹ nghệ nầy sẽ thành



http://tieulun.hopto.org

quan trọng hơn cả kỹ nghệ xe hơi hiện nay.

Trong phạm vi một bài báo nhỏ hẹp không thể kể ra đây được tất cả những phát minh của cuộc khảo cứu không gian. Thật vậy, hơn 5 ngàn xí nghiệp, nhà máy làm việc trong chương trình khảo cứu không gian đã cho phát sinh hơn 3 ngàn sản phẩm mới mà mỗi ngày cuộc ứng dụng càng tăng. Tuy nhiên, cũng có thể phác họa ra đây những cuộc khám phá cốt yếu.

Khi nói đến vệ tinh nhân tạo, một ý được gợi ra ngay là dụng cụ tí hon đã được đặt trong căpsuyn. Như người ta biết những vệ tinh nhân tạo là những đài tự động do một bộ não điện tử điều khiển và gồm có rất nhiều máy móc đủ thứ. Vậy mà thử nghĩ tất cả chừng ấy vật liệu phải đem nhét vào trong một cái hộp tí teo. Các nhà chuyên môn đã phải học hỏi để chế tạo những bộ phận vô cùng nhỏ nhắn. Đặc biệt, trong môn điện tử học, người ta đã tìm ra được kỹ thuật « mạch chung » (« circuit intégré »), vừa bỏ bớt được 90% chỗ hàn nối, vừa thâu gọn được toàn hệ thống, có khi cả bộ máy điện tử có thể cho nằm trọn trong một bao diêm. Những máy tính điện tử nhờ vậy cũng thâu gọn lại được : chiếc máy MAGIC chẳng hạn gồm có 2 ngàn « mạch chung » tương đương với 20 ngàn bộ phận rời tách nhau, chỉ nặng có 15 kilô. Đây là chưa nói đến giá tiền trở thành rẻ hơn và tất nhiên trường ứng dụng lại càng lan rộng. Ngoài máy tính, người ta đã dùng phát minh nầy trong các máy thâu thanh tí hon (có máy chỉ lớn bằng viên đường tây) hay, quan trọng hơn, trong máy rađa bỏ túi cho những người mù dùng.

## Kim loại nhẹ

Nếu các vệ tinh nhân tạo đòi hỏi những máy móc nhỏ nhắn, những dụng cụ, vật liệu cũng cần phải được nhẹ nhàng để tiết kiệm trọng lượng hữu ích của căpsuyn. Từ ngày cuộc khảo cứu không gian thành hình, người ta đã chế biến được nhiều hợp kim nhẹ, mà kỹ thuật không gian, vì nhiều điều kiện nghiêm khắc khác, còn đòi hỏi hơn nữa. Những phát minh trong các hợp kim tất nhiên giúp cho ngành luyện kim tiến triển. Ví dụ, trước kia những hợp kim tốt nhất chịu đựng được 80 kí lô mỗi ly vuông, bây giờ số ấy lên đến 200 kí lô. Đấy là một hỗn hợp các kim-loại cromi, molidi và vanadi (1) được đem bán dưới danh nhãn Vascojet 1000.

---

(1) Một đề nghị : dùng vần i vào sau những danh từ chỉ nguyên tố ; như vậy :

| | | La-Tinh | Pháp | | | La-Tinh | Pháp |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| crômi | chỉ Cr | chromium | chrome | alumi | chỉ Al | aluminium | aluminium |
| molidi | — Mo | molybdenium | molybdène | cupri | — Cu | cuprum | cuivre |
| vanadi | — Va | vanadium | vanadium | hytri | — H | hydrogenium | hydrogène |
| bêrili | — Be | beryllium | glucinium | oxi | — O | oxygenium | oxygène |
| magnêsi | — Mg | magnesium | magnesium | lithi | — Li | lithium | lithium |
| titani | — Ti | titanium | titane | | | | |

Giáo sư Hoàng-Xuân-Hãn đã dùng những danh từ o-xy và li-thi trong cuốn Danh từ khoa học. Có thể dùng những danh từ đã sẵn có như nhom, đồng, khinh khí, dưỡng khí, nhưng nếu muốn dễ hiểu công thức thì phải để trong vòng ngoặc các danh từ alumi, cupri, hytri, oxi vì ký hiệu là Al, Cu, H và O.

http://tieulun.hopto.org

Đằng khác, nhiều kim loại vì đắt đỏ hoặc vì kỹ thuật ứng dụng khó khăn, bấy lâu không được đem dùng, bây giờ được kỹ nghệ hóa. Ví dụ chất berili là một kim loại có đủ tính tốt : nhẹ như magnesi, cứng như moliđi, chịu đựng được sức nóng như titani, không rét như alumi (nhom), nóng chảy ở nhiệt độ 6 lần cao hơn cupri (đồng) và không dễ bị ăn mòn. Nhưng rủi thay, chất nầy vừa rất độc, ăn da, đốt phổi, vừa rất đắt. Hơn nữa, một chi tiết có lẽ quan trọng về bậc nhất là chất bêrili rất dòn nếu chế tạo theo phương pháp cổ điển. Vì vậy, từ năm 1798 là năm người ta tìm ra được, chất bêrili không bao giờ được kỹ nghệ chú ý. Bây giờ đây, được dùng để làm mũi căpsuyn (ngoài ra được dùng trong kỹ nghệ nguyên tử) chất bêrili được sản xuất rất nhiều. Từ đấy, nó lại được dùng làm máy con quay (gyroscope) (vì cứng và ít co dãn), máy quang tuyến X (vì trong suốt) và trong kỹ nghệ hóa học (vì ít bị ăn mòn). Và năm nay, một chiếc xe hơi bằng bêrili đã dự cuộc đua ở Indianapolis.

Tương tự như vậy, môn khảo cứu không gian đã nâng cao cuộc sản xuất chất titani dùng làm căpsuyn (MERCURY). Hiện nay, biết bao phi cơ đã có nhiều bộ phận làm bằng titani. Chiếc máy kiểu đầu siêu thanh (prototype supersonique) WALKYRIE một phần lớn làm bằng hợp kim titani. Đằng khác, nhiều hãng làm khí nén cũng đã bắt đầu dùng kim loại này để làm chai đựng hytri (khinh khí) lỏng.

## Lĩnh vực năng lượng

Vệ tinh nhân tạo, hay đúng hơn các hỏa tiễn dùng để bắn vệ tinh, còn đòi hỏi một tiến triển khác trong lĩnh vực năng lượng.

*Vệ tinh RELAY,*
*một nhân viên liên lạc đắc lực*

Ngoài nhiên liệu hóa chất đã được dùng và còn được khảo sát thêm để tăng gia thực hiệu, người ta đã nghĩ đến những nguồn năng lượng khác. Các pin khí trực tiếp biến đổi năng lượng ra điện đã được quân đội dùng để làm những máy phát điện mang tay 200 watt. Một pin khác, mạnh 15 kwh, cũng đã được dùng trong một máy kéo. Năng lượng mặt trời luôn luôn được dùng trong các vệ tinh, do những tổ quang điện thu hút ánh nắng để biến ra thành điện, thay thế các pin hóa học.

Người ta cũng đã chú ý đến các nguồn năng lượng để cho xe chạy trên cung trăng. Ở trên ấy đêm quá dài nên năng lượng mặt trời sẽ thiếu thốn. Năng lượng nguyên tử trong một chiếc xe thì vừa nguy hiểm vừa đòi hỏi máy móc quá nặng. Đằng khác, cho mang lên cung trăng một máy thường dùng ở quả đất thì cũng không dùng được vì phải tốn quá nhiều nhiên liệu và oxi (dưỡng khí). Hãng MARTIN Cy đã đề nghị một nguồn năng lượng mới dùng khí hytri nén. Khí bốc ra, sau khi chạy qua ống tuốc-bin để gây ra điện,



http://tieulun.hopto.org

không thoát ra ngoài mà lại được thâu hồi trong một thùng chứa dưới thể thức lithi-hytrua. Một máy nguyên tử đặt ở trung tâm sẽ lấy lithi hytrua ở xe, đem đốt nóng 500 độ để lại phát sinh ra hytri. Trong lúc chờ đợi đem áp dụng phương pháp nầy vào các máy sẽ đem lên cung trăng, người ta đã nghĩ cách dùng vào xe cộ ở trên mặt đất. Ước ra một chiếc xe vận tải có thể chạy luôn 2000 cây số mà không cần dừng, với tốc độ 90 cây số/giờ. Hơn nữa, xe sẽ chạy im lặng, vừa không ồn ào cho thoát ra khí cháy, vừa không làm dơ bẩn khí trời với những chất độc. Bên phần năng lượng nguyên tử, tiến triển cũng không ngừng. Hiện nay, máy năng lượng nguyên tử tí hon SNAP đã được dùng trong nhiều đèn pha, ở những đài khí tượng cô đơn ngoài biển...

## Tiến triển y khoa

Không những gì kỹ nghệ thừa hưởng các tiến triển trong môn khảo cứu không gian, ngành y khoa cũng nhờ đấy vượt được nhiều khó khăn. Con người quen sống ở mặt đất, khi đi ra vũ trụ còn đặt biết bao vấn đề nan giải khác ngoài lĩnh vực dụng cụ, máy móc. Trong vấn đề ăn uống chẳng hạn, người ta phải lo tìm kiếm nhiều thức ăn mới, có khi là những hóa chất tổng hợp. Nhưng ăn chưa đủ, còn phải sống. Y khoa nhờ đấy phải tìm ra nhiều kỹ thuật mới để mong tránh cho các nhà phi hành tương lai những nguy hiểm trên đường vũ trụ. Để bắt đầu, người ta cần phải biết những phản ứng sinh lý học của những người nằm trong vệ tinh. Từ đây người ta phải chế ra những máy đo xa cách, hiện đã được dùng nhiều trong các bệnh viện. Máy điện đo tim tí hon cũng đã giúp các bác sĩ học hỏi được phản ứng sinh lý học của con người. Hơn nữa, máy thay tim cũng đã giúp cứu được nhiều sinh mệnh.

Trong lúc du hành ở những khoảng đường xa, các nhà phi hành sẽ phải ngủ những giấc dài ; hiện nay, phương pháp dùng nhiệt độ thấp để làm cho con người ngủ lâu, không ăn, không thở, đã được thông dụng trong các phòng mổ. Các tia vũ trụ thế nào cũng có tác dụng lên cơ thể các nhà phi hành ; các phòng thí nghiệm của quân đội Hoa-Kỳ đáng tìm kiếm phương thuốc chống các tia bức xạ... Ngoài ra, còn có biết bao ứng dụng khác, ít liên can đến cuộc khảo cứu lúc ban đầu. Ví dụ một dẫn xuất của chất hydrazin là một nhiên liệu lỏng dùng để bắn hỏa tiễn, lại được đem làm thuốc chữa bệnh lao hoặc nhiều bệnh tinh thần khác. Đằng khác, một máy bằng chai do các phòng thí nghiệm không gian của hải quân Hoa-Kỳ làm ra lại được dùng trong lúc mổ xẻ để có thể theo dõi trên một màn ảnh vô tuyến truyền hình...

Cuộc khảo cứu không gian càng tiến, sức hiểu biết của con người càng tăng, cuộc sản xuất và điều kiện sinh sống của nhân loại cũng cùng một nhịp mà tiến lên. Vì vậy hiện nay, ngoài Mỹ và Nga, nhiều nước khác ở châu Âu cũng đã họp nhau lại để nâng cao cuộc khảo cứu không gian : EUROSPACE, CERN, CECLES...

Cuộc khảo cứu không gian đã vận dụng biết bao óc não, năng lượng và ngân quỹ mà trước kia chỉ có một trận đại chiến mới làm nổi. Bây giờ đây, không có giặc mà công cuộc vẫn tiến. Biết đâu đấy không lại là một dịp để phô bày tinh thần thể thao trong một mục đích chung và từ đây đưa lại gần nhau những phần tử từ trước chỉ biết ganh đua và cạnh tranh.

**VÕ-QUANG-YẾN**

*tài liệu theo PAUL CEUZIN*

http://tieulun.hopto.org

FOREIGN EXCHANGE BANK

# THE BANK OF TOKYO LTD

HEAD OFFICE ; TOKYO JAPAN

---

SAIGON OFFICE

No 12 - 22, Dai lo HAM NGHI

Tel 25.807-25.808 P.O. Box No M 7

---

## DOMESTIC OFFICES

Head Office - Ginza - Yaesudori - Ningyocho - Marunouchi - Yurakucho - Hibiya - Shimbashi - Asakusa - Uchisaiwaicho - Yokohama - Shimizu - Nagoya - Akatsuka - Osaka - Semba - Shinsaibashi - Kobé - Tor Road - Hiroshima - Shimonoseki - Fukuoka - Nagasaki - Sapporo - Otaru.

## OVERSEAS OFFICES

New York - San Francisco - Los Angeles - Seattle - Rio De Janeiro - Sao Paulo - Buenos Aires - London - Hamburg - Dusseldorf - Paris - Karachi - Bombay - Calcutta - Vientiane - Kuala Lumpur - Singapore - Hong Kong - Bangkok.

## REPRESENTATIVES OFFICE

Chicago - Houston - Toronto - Mexico City - Lima - Brussels - Lagos - Johannesburg - Beyrouth - Baghdad - Teheran - New Delhi - Rangoon - Phnom-Penh - Djakarta - Manila - Sydney - Caire - Frankfurt - Vancouver.

## THE BANK OF TOKYO OF CALIFORNIA

San Francisco - Los Angeles - Gardena - San Jose

## THE BANK OF TOKYO TRUST COMPANY

New York

http://tieulun.hopto.org

TRÀNG THIÊN

# NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG QUAN TRỌNG CỦA VĂN HỌC LIÊN-XÔ HIỆN ĐẠI

Cho đến khi băng rã.

KHI Melchior de Vogué viết cuốn *Tiểu thuyết Nga* ông đã gây được xúc động lớn : ông giới thiệu với Tây Âu những thiên tài thực lớn lao như Dostoïevski, Tolstoï, Gogol... Những thiên tài ấy lần lượt quyến rũ các giới trí thức và văn nghệ Tây Âu gây được một ảnh hưởng văn học vô cùng sâu đậm dần dần lan rộng ra có thể nói khắp nơi trên hoàn cầu.

Nhưng rồi từ cuộc cách mạng 1917 đến nay, gần nửa thế kỷ, văn học Nga mỗi ngày mỗi bị khuất lấp, không ai nhắc nhở tới nữa. Không phải là vì bức màn sắt trở ngại sự phổ biến các tác phẩm văn nghệ Nga-sô. Bức màn ấy thường thường chỉ ngăn đón kẻ ra người vào dòm ngó tình hình công việc trong xứ cộng sản, chứ còn văn nghệ phẩm dưới chế độ ấy là một món tuyên truyền, mà đã là phương tiện tuyên truyền thì nhà cầm quyền các nước cộng sản không bao giờ tiếc công tiếc của trong sự quảng bá. Vậy nó không được tiếp đón niềm nở nữa chỉ là tại nơi giá trị của nó.

Thực vậy, trong mấy mươi năm gần đây, về mặt văn nghệ, ở Âu Châu người ta nghe nói ảnh hưởng dữ dội của Kafka, của Joyce, nghe nói kỹ thuật của Dos Passos, Faulkner đã quyến rũ nhiều nhà văn lỗi lạc v.v... tuyệt nhiên không ai nghe nói một trường phái nào, một tên tuổi nào của Nga-sô gần đây mà đem lại được gì mới mẻ cho không khí văn học ngoài thế giới cộng sản.



http://tieulun.hopto.org

Tại La Havane, ngày 29 tháng 3 năm 1960, J. P. Sartre đã cho rằng vì các nhà văn Nga ngoan ngoãn quá nên không thể viết hay nổi. (Ngoan thì chỉ có viết nên thứ sách lành mạnh và có hướng đi lên).

Nói cho đúng, không phải ở Nga ai nấy đều muốn nói theo nhà cầm quyền. Người văn nghệ, bất cứ ở đâu, cũng muốn nói ra sự thực, muốn làm nên tác phẩm có giá trị. Nhà cầm quyền Nga có lúc tạm chiều theo ý muốn của họ, có lúc thẳng tay bắt họ vào khuôn phép, như thể lịch sử văn học nước Nga-sô-viết chỉ là lịch sử những giai đoạn buông lỏng và buộc chặt kế tiếp nhau. Con đường văn học ấy được đánh dấu bằng những đạo luật, nghị định, những đại hội, nghị quyết, chứ không phải bằng những chuyển hướng sâu sắc nào trong đường lối sáng tác. Đường lối ấy trước sau vẫn không được phép ra ngoài hiện thực xã hội chủ nghĩa.

Người ta thường hay phân chia văn học Nga-sô ra làm năm giai đoạn :

— từ 1917 đến 1929 là giai đoạn văn nghệ chưa bị khép vào khuôn khổ, còn hưởng một tự do tương đối rộng rãi ;

— từ 1929 đến 1941 là giai đoạn thắt buộc đầu tiên ;

— từ 1941 đến 1946 là giai đoạn cởi mở, do ảnh hưởng của cuộc chiến tranh với Đức ;

— từ 1946 đến 1953 là giai đoạn nghiêm khốc thứ hai ;

— từ 1953 đến 1963, sau khi Staline chết, là giai đoạn cởi mở do chính sách mới của Krouchtchev ;

Và từ đầu năm 1963 này, có lẽ chúng ta đang chứng kiến sự bắt đầu một giai đoạn thắt buộc mới, lần này do chính Krouchtchev.

* * *

a) Thoạt tiên, sau cuộc cách mạng tháng 10, trong địa hạt văn học cũng như ngay trong địa hạt chính trị, các khuynh hướng khác nhau còn được phép tồn tại bên nhau : dưới quyền Lénine, những đồng chí khác chính kiến nhau như Trotsky, Boukharine, Staline được tranh luận, được bênh vực quan niệm của mình : mặt khác, dưới quyền Lounartcharsky — ủy viên văn hóa trong thời kỳ ấy — các nhà văn được phép ca tụng cách mạng bằng thái độ riêng của mình. Các văn sĩ « vô sản » thỉnh thoảng có chỉ trích, chỉnh đốn tư tưởng những nhà văn thuộc thành phần trí thức tư sản ủng hộ cách mạng, mà họ gọi là những người « bạn đường » ; nhưng khi ấy các người « bạn đường » không ngại nguy hiểm, cứ thẳng thắn tự bào chữa. Năm 1924, các người « bạn đường » này còn gửi thẳng cho Đảng một lời phản kháng tập thể, nói rằng : *« Chúng tôi quan niệm văn chương phải là phản ảnh sinh hoạt mới chung quanh ta — trong đó chúng ta sống và làm việc — nhưng một mặt khác, nó cũng là sự sáng tạo của cá nhân văn sĩ, nhận thức cuộc đời theo cách riêng và phản ảnh theo cách riêng của mình ».*



http://tieulun.hopto.org

- M. Cholokhov (1905)
- C. Simonov (1915)

Không khí tự do của buổi đầu, khi mà Đảng chưa kịp vạch một đường lối c ng rắn, khiến cho giai đoạn này thành ra giai đoạn hoàng kim của văn học sô-viết ở Nga. Đây là giai đoạn của những tên tuổi lừng lẫy nhất : M. Gorki, Zamiatine, Blok, Pasternak, Boris Pilniak, Mandelstam, Meyerhold, Essénine, Cholokhov, Maïakovsky, Isaac Babel v.v..., cùng những tác phẩm danh tiếng nhất : cuốn *S ng Đông êm đềm* (của Cholokhov), cuốn *Hành trình* (của Isaac Babel) v.v... Sau này, khi hoạt động văn nghệ đã xuống hẳn, giới cầm quyền vẫn thường nêu những tên tuổi và những tác phẩm trên như là chứng cớ thành công của chế độ, kỳ thực thì đó là những thành công khi chế độ chưa kịp chi phối chặt chẽ hoạt động văn nghệ.

b) Chế độ đặc biệt chú ý đến văn nghệ bắt đầu từ 1929. Năm ấy ủy viên văn hóa Lounartcharsky chết, Bukharine bị hạ tại đại hội thứ 16 của Đảng, Trotsky bị lưu đày, và trên chính trường chỉ còn hiện ra một vì chúa tể : Staline. Từ ấy việc lãnh đạo văn nghệ càng ngày càng đi gấp tới chỗ khắc nghiệt.

Mọi người cầm bút đều phải phục vụ một đường lối cả, cho nên đến giai đoạn này giữa văn sĩ « vô sản » với trí thức « bạn đường » không cần có sự phân biệt gì nữa. Năm 1932 Ban Chấp hành trung ương Đảng quyết nghị giải tán các hiệp hội văn sĩ « vô sản » (V.O.A.P.P và R.A.P.P.), khép chung cả văn sĩ « vô sản » lẫn « bạn đường » vào một tổ chức : Hiệp hội các nhà văn sô-viết, trong đó phần tử cộng sản sẽ đứng ra làm nòng cốt lãnh đạo.

Qua năm 1934, khi Hiệp hội các nhà văn này họp đại hội lần thứ nhất, thì Andréi Jdanov nhân danh Đảng và chính phủ lên tiếng hoạch định đường lối sáng tác : lần đầu chủ nghĩa hiện thực xã hội được nói đến.

Thế là xong : văn nghệ sĩ đã tổ chức đâu đó vào hàng ngũ chỉnh tề, con đường sáng tác đã qui định rõ rệt, giới cầm quyền đã định đoạt xong số phận của văn học Nga-sô.

Lớp nhà văn đầu tiên của nước này, đã từng tham gia say sưa vào việc lật đổ chế độ Nga Hoàng, đã mê say hoạt động cho cách mạng, đặt tất cả tin



http://tieulun.hopto.org

tưởng vào một tương lai tự do đẹp đẽ, đến giai đoạn này phần lớn tỏ ra chán ngán thất vọng. Dĩ nhiên, vẫn có những kẻ thành thực tin ở sự lãnh đạo của Đảng và hăng hái sáng tác trong khuôn khổ chỉ đạo, nhưng đó thường không phải là những kẻ lỗi lạc. Một số khác, có tài, nhẫn nại, vẫn chấp nhận đường lối chỉ đạo mà vẫn khéo phát huy ít nhiều sự thực theo cách riêng của mình, như Léonid Léonov chẳng hạn. Còn lại số đông những kẻ có tài khác thì đều tha thiết với tự do và đều mang họa : Mandelstam mất tích từ 1934 đến 1940 chết trong lao tù, Zamiatine thì đành bỏ xứ ra đi vào năm 1931, Enénine với Maïakovsky ban đầu hoan nghinh cách mạng với tất cả say sưa mà rồi sau này cả hai cũng tuyệt vọng đến tự tử cả, Pil-niak đã khuất phục đến nỗi chịu đem một tác phẩm của mình (cuốn *Mahogany*) ra viết lại mà cũng bị kết án lưu đày, chết trong tù, Meyerhold thì bị bắn, Babel bị bắt năm 1939, chết tù năm 1941 v. v... Pasternak và Cholokhov lặng lẽ suốt hai mươi năm để sống (Cholokhov in phần đầu cuốn *Đất khai hoang* năm 1931, bị chỉ trích, phải nín tiếng đến 1955 mới cho ra phần thứ hai ! Pasternak thì chờ đến thời kỳ « băng rã » mới dám viết *Bác sĩ Jivago*, mà viết xong liền bị khó khăn ngay).

Trong cái khoảng mười hai năm đen tối của giai đoạn thứ hai này, văn nghệ sĩ Nga-sô đã trải qua những hoàn cảnh oái oăm, lắm khi trong cảnh khổ sở có lẫn chút ý nghĩa khôi hài. Louis Fischer (1) kể về trường hợp sáng tác một cuốn tiểu thuyết của Vsevolod Ivanov theo đường lối hiện thực xã hội ; cuốn tiểu thuyết viết về đời sống thợ thuyền trong một xưởng xe hơi tỉnh Gorki. Tác giả đem bản thảo ra đọc tại một cuộc họp thợ thuyền. Nghe tới chỗ tả nỗi khó khăn của thợ khi đi làm xa nhà mà phải ngồi trên thứ xe tồi chạy trên đường xấu, các đảng viên cộng-sản liền phản đối, họ vặn tác giả : « Sách của anh bao giờ viết xong ? » Tác giả bảo : « Sáu tháng ». Họ nói : « Thế rồi còn kiểm duyệt sáu tháng, vị chi một năm. Lại còn thời gian in sách nữa chứ. Lúc sách ra đời chắc chắn đã có xe mới đường tốt rồi, có những nhà riêng cho thợ ở gần ngay xưởng làm rồi. Thế tại sao anh không tả luôn đường sá xe cộ, nhà cửa tốt đẹp như là đã có rồi, không được à ? »

Và sau khi bị phê bình, người nghệ sĩ hiện thực xã hội chủ nghĩa phải phục tùng lãnh đạo. Nếu không, tác phẩm của họ không phải chỉ chờ kiểm duyệt sáu tháng mà thôi đâu ! Năm 1936, khi A. Gide qua Nga, ông gặp một họa sĩ, hai người trò chuyện, Gide bảo nghệ sĩ cần tự do, họa sĩ kia bảo ông là có giọng điệu tiểu tư sản, và thuyết cho ông nghe một hồi thao thao bất tuyệt về họa phái hiện thực xã hội. Một lát sau, Gide về buồng mình, ông họa sĩ nọ theo vào, rỉ tai nói nhỏ rằng ông ta đồng ý hết cả với Gide, nhưng vừa rồi ở chỗ đông người ông ta phải phản đối là vì sợ có kẻ nghe ngóng, và lại ông ta sắp trưng bày tác phẩm



http://tieulun.hopto.org

nên cần phải được nhà cầm quyền ủng hộ ! (1)

Ngày kỷ niệm lục tuần của Staline, tất cả báo chí toàn quốc nước này đều đăng một kiệt phẩm thi ca của Sergei Makhalkov, bài ầy mở đầu :

*Mạc-tư-khoa ngủ, thành thị chìm trong đêm*

*Các sao lóng lánh trên mặt tuyết.*
*Riêng có Staline, vì thương*
*Chúng ta, mà không ngủ, lòng sôi rộn... (2)*

Lại một bài thơ khác của Kolchev được dịch ra 167 thứ tiếng thổ âm ở Nga, được mọi nhà phê bình ca tụng và mọi người nam phụ lão ấu học thuộc lòng, được truyền thanh và in ra hàng triệu bản để phổ biến, bài ầy như sau :

*Khi Budyenny mỉm cười*
*Đá tan ở trên sông Don ;*
*Khi Budyenny mỉm cười*
*Hoa phong đua nở.*
*Khi Voroshilov mỉm cười*
*Mặt trời bắt đầu lóng lánh ;*
*Khi Voroshilov mỉm cười,*
*Một thi sĩ dám nói sao đây ?*
*Khi Staline mỉm cười,*
*Không còn gì có thể sánh được !*

Bài thơ ầy đột nhiên đưa Kolchev vào hàng thi sĩ có tài nhất nước Nga. (2)

Rồi lại hôm kỷ niệm đệ nhất bách chu niên sinh nhật thi sĩ Lermontov, mọi người tế tựu xong, màn vừa kéo lên, người ta ngạc nhiên thấy

Maïakovski

chỉ có một bức tượng to tướng của Staline. Một công chức cao cấp hỏi thầm người bên cạnh : « Thế này thì có dính dấp gì tới Lermontov ? » Người kia đáp : « Bộ anh điên rồi hả ? Coi kìa ! Anh không thấy tượng Staline đang cầm trên tay tập thơ của Lermontov đó sao ? » (2)

Có kẻ như Maïakovski đang bị chê bai bỗng vào năm 1936 được Staline tuyên bố là có tài và « sự hờ hững đối với vong linh cùng sự nghiệp thi sĩ ầy là một trọng tội », tức thì Maïakovski được giới phê bình đua nhau khen là thi sĩ đệ nhất thiên tài. (3) Có kẻ như Alexandrov

---

(1) Trong cuốn *Tình mộng* (*The god that failed*) của Richard Grossman.

(2) Do Alexander Barmine thuật lại trong *Kẻ sống sót* (*One who survived*).

(3) Do Claude Cligny thuật trên tạp chí *Les ettres nouvelles*, số 25, tháng 5-1962.



http://tieulun.hopto.org

khi mới sản-xuất cuốn phim hài hước đầu tiên, bị các nhà phê bình tưởng là Staline không ưa khôi hài nên xúm nhau lại chê cuốn phim chí tử, tới khi Staline xem phim, khoái cô đào Linbov Arlova, ban thưởng bội tinh, các nhà phê bình lại xúm nhau khen nhà dàn cảnh thiên tài Alexandrov. (2)

Nhà thơ Demian Bridnz tuyên bố : « Hãy học lấy lối viết của Staline mà viết ». Tạp chí *Văn chương* khen : « mỗi đoạn trong bài diễn văn của Staline là một sáng tác nghệ thuật vô cùng phong phú » Kẻ thì so sánh Staline với Socrate, người ví với Aristote, có nữ sĩ cho ông ta thừa kế thi hào Goethe, hàn lâm viện thì cho là chỉ có ông ta mới hiểu Kant v. v. (2).

Alexander Barmine thuật lại sự qui lụy lố bịch như thế của trí thức Nga sô, nhưng vẫn tin rằng về phần Staline, chính ông không tự lầm lẫn đến nỗi tưởng mình có tài đức thực như lời ca tụng. trái lại, ông ta biết giá trị mình đến đâu, mà cố tình khinh rẻ, làm nhục hạng trí thức ngoan ngoãn ấy, sung sướng mà bắt họ viết những lời « ngu dần có hại cho tư tưởng, cho trí óc họ ».

M. Gorki qua đời năm 1936, không qua hết giai đoạn đen tối ấy. Có lẽ đó là điều may cho ông. Nếu còn sống lâu hơn và vẫn giữ lòng cương trực ông khó bề thành ra vĩ nhân, vì e không thoát khỏi bị bôi lọ.

c) 1941. Thình lình bị quân Quốc xã Đức dập cho một trận chí tử, giới cầm quyền Nga-sô bàng hoàng, dồn hết lực lượng ra ngoài mặt trận, tạm

M. Gorki

dẹp bớt các biện pháp gắt gao trong nội bộ, kêu gọi sự đoàn kết toàn dân, kêu gọi sự hợp tác của mọi tầng lớp để cứu quốc, giải tỏa bớt những bó buộc kiểm soát trong đời sống dân chúng. Giới văn nghệ được hưởng một chút không khí tự do để đem khả năng ra phụng sự cuộc kháng chiến chống Đức. Và hầu hết các văn sĩ nổi tiếng trong giai đoạn này đều tuôn ra mặt trận. Do đó giai đoạn nầy có nhiều phóng sự chiến trường đặc sắc. Nhà cầm quyền biết ơn người nghệ sĩ về công tác hô hào cổ võ binh sĩ đã không ngần ngại ví Erhenbourg với lực lượng hàng sư đoàn. Thừa cơ hội được hưởng chút sủng ái đó, giới văn nghệ có ý muốn làm tới. Alexei Tolstoi viết *Truyện ngộ nghĩnh* kể lại trường hợp một công dân tốt, yêu nước, bỗng bị khép oan vào tội phá hoại, gán cho là « kẻ thù của nhân dân », bị tống giam, bị lưu dày hàng



http://tieulun.hopto.org

mười năm. Pasternak cũng rụt rè cho đăng một ít thơ. Zoschenko cho in : *Trước ánh bình minh*, Vassili Grossmann viết *Nhân dân bất diệt* v. v...

Nhưng thời kỳ tự do quá ngắn ngủi. Vả lại thứ tự do này chẳng phải được ban hành do chủ trương lý thuyết nào, do một chuyển hướng gì quan trọng trong cội rễ chế độ. Chẳng qua đó là sự buông lỏng kiểm tỏa trong chốc lát, vì giới cầm quyền mãi lo chăm chú về phía địch bên ngoài mà lơ là đối với nhân dân bên trong thế thôi.

d) Thế cho nên chiến tranh vừa chấm dứt, bước qua năm 1946, Trung ương Đảng liền quay lại quất cho giới văn nghệ vài đòn để họ biết thân mà giữ mồm giữ miệng. Trong vòng từ giữa tháng 8 đến đầu tháng 9 năm 1946, Trung ương Đảng cho ra liên tiếp ba nghị quyết cứng rắn về đường lối văn nghệ, rồi tổ chức khắp nơi : Moscou, Léningrad, Bakou, Minsk, Novosibirsk, Kiev v. v... những cuộc hội nghị học tập trong giới văn nghệ sĩ về các nghị quyết ấy của Jdanov. Những tác giả chót tự do quá trớn như Zoschenko, Anna Akhmatova bị Jdanov lôi ra trách mắng thẳng tay là « giễu cợt người sô-viết », là còn thâm nhiễm nặng nề « tàn tích dĩ vãng », là chịu ảnh hưởng xấu xa của ngoại nhân v. v...

Trong phiên họp ngày 4-9-1946, hiệp hội các nhà văn sô-viết tuyên bố rằng trách nhiệm chủ yếu của mình là chống lại ảnh hưởng ngoại lai trong văn học, chống các biểu lộ thiếu lập trường, và giáo dục văn nghệ sĩ biết cách phục vụ trung thành quyền lợi của nhân dân và của nhà nước, biết cách tiếp tay với Đảng xây dựng lập trường cộng-sản cho nhân dân. Và cái hiệp hội nhà văn ấy đã chu toàn trách nhiệm chủ yếu của mình một cách quá hăng hái. Văn nghệ sĩ nào đi chệch ra ngoài đường lối bị công kích gắt gao, bị tố cáo, và thường khi những tác giả mà Hiệp hội giáo dục mạnh quá cũng có thể bị chính quyền tiếp tay, đem ra xử bắn. Đó là trường hợp của những Kvitko, Feffer, Bergelson...

Nguyên nhân của chính sách mạnh trong giai đoạn này một phần do ở hiện tượng các tù binh bị Đức bắt rồi thả về bị những điều mắt thấy tai nghe ở Âu-châu làm dao động tinh thần và gieo rắc sự hoang mang trong dân chúng. Trong xứ bỗng nhiên âm thầm nảy sinh ra sự thèm thuồng cái tự do của xã hội tư bản, mơ màng thán phục những tác phẩm nghệ thuật theo các khuynh hướng « hình thức chủ nghĩa » của bọn tư bản v.v... Sự thèm thuồng, vọng tưởng nguy hiểm đó cần dập tắt lập tức, bởi vậy hầu hết những tù binh hồi hương đều bị lưu đày, và « trách nhiệm chủ yếu » của Hiệp hội nhà văn sô-viết là chống lại ảnh hưởng ngoại lai. Người độc giả với bất cứ tác phẩm nào của văn học Nga viết vào lúc này đều thấy nói đến « cuộc tiến triển không ngừng lớn mạnh của xã hội sô-viết không còn mâu thuẫn », đến « cuộc đấu tranh giữa cái tốt và cái tốt hơn » (lutte du bien et de l'encore mieux) v. v...



http://tieulun.hopto.org

Tất cả nhân vật trong các cuốn truyện đều lo giữ gìn cử chỉ thái độ cho đúng tác phong, ăn nói cho có ý thức, bởi vậy ngôn ngữ phong phú của dân tộc cũng bị nghèo nàn sa sút đi nhiều lắm. Một tác giả Nga-sô viết trên tờ báo *Esprit* tháng hai năm 1959 (4), nhận xét đại khái người dân Nga trong tiểu thuyết bây giờ không nói tục nữa, không đánh lộn nữa, không nhậu nhẹt nữa, bây giờ họ chỉ nâng cốc nhấm nháp tí rượu vào dịp một tiệc cưới để trịnh trọng cất tiếng chúc đôi vợ chồng mới sinh con khỏe mạnh và làm vinh dự cho nông trường công cộng ! Tác giả ấy trích một đoạn mẫu trong cuốn *Hết lòng* của E. Maltsev tả cảnh đám cưới nói trên, và cam đoan rằng mẫu văn ấy là thứ văn chương điển hình của tiểu thuyết Nga.

Claude Ligny thì cho rằng trong suốt cả giai đoạn này chỉ có cuốn *Rừng Nga* của Léonid Léonov là tác phẩm độc nhất có giá trị. Kỳ dư đều là sản phẩm của tinh thần ca tụng chính sách, nịnh hót bợ đỡ lãnh tụ số một, nhắc độc giả nhớ tới một đoạn phim về trận đánh ở Stalingrad, trong đó một nhóm sĩ quan cao cấp cúi đầu xuống một tấm bản đồ, bỗng một người chỉ tay nói : — Đồng chí Staline bảo : « Chúng ta tấn công chỗ này ». Tức thì mọi người đồng thanh, trịnh trọng nói : « Thiên tài ! » Một người trong bọn vờ hỏi lại : « Xin lỗi... Tôi chưa được hiểu rõ. Phải tấn công vào chỗ nào ? » — « Chỗ này » — Người ấy vội kêu lên : « Ồ ! Thật là thiên tài ! »

Ai có thể nói đích xác đó là hậu quả của lý thuyết hiện thực xã hội do Jdanov hay là của cái ý muốn làm nhục trí thức do Staline ? của sự yểu hèn muôn thuở của phần đông người đời lúc nào cũng sẵn sàng qui lụy cường quyền hay là của một chính sách « lãnh đạo » văn nghệ quá tỉ tỉnh vi chặt chẽ ?

Sau này, Staline chết ngót mười năm rồi, một thi sĩ trẻ được mạnh miệng nói về nhà độc tài ấy, và trong dịp sang viếng Luân-đôn đã bảo với Âu-châu rằng « sự phụng thờ Staline trước đây không thể ví với sự phụng thờ bắt buộc bằng roi vọt », mà là do nơi cái nhu cầu của quần chúng muốn tin rằng chính nghĩa của Lénine vẫn chưa mất, vẫn còn có kẻ duy trì, kẻ tục, nghĩa là chính vì lòng tưởng niệm đối với Lénine mà người ta « tha thứ » những lỗi lầm của Staline (5) Evtouchenko có thiện chí bênh vực thể diện của dân tộc mình, nhưng hẳn Staline cũng không bao giờ ngờ được rằng thế hệ hậu sinh dám vì thể diện dân tộc mà thốt ra những lời ngỗ nghịch đến thế. Ngỗ nghịch, nhưng vẫn khó tin, bởi vì bao nhiêu sản phẩm văn nghệ trước 1953 vẫn còn đó để làm chứng cho một thái độ « tha thứ » lỗ bịch một cách não nùng !

c) Staline chết, và liền đó hết được « tha thứ ». Trong không khí thảm đạm tang tóc của năm 1953 đã có ngay một

---

(4) Do Claude Ligny trích dẫn trên Les lettres nouvelles số 25, tháng 5-1962.

(5) Tạp chí « Le Figaro văn học » số ra ngày 21-7-1962.



http://tieulun.hopto.org

Ilya Ehrenbourg

vài dấu hiệu phản ứng chống văn nghệ hiện thực xã hội và chống lãnh đạo.

Thực ra lúc bầy giờ những chính trị gia kể vị Staline chưa kịp ấn định một chính sách rõ rệt. Phải ba năm sau, vào kỳ Đại hội thứ 20, Khrouchtchev mới công khai lên tiếng tố cáo Staline và chủ nghĩa tôn thờ Staline, nhưng trong khoảng 1953 1956 chính nhờ ở tình trạng lưỡng lự mơ hồ chưa có chính sách rõ rệt ấy, mà văn nghệ sĩ được tự do biểu lộ một vài phản ứng. Ngay cuối 1953, tạp chí *Novy Mir* đã đăng những bài tiểu luận và phê bình của Pomérantsev và Mark Schéglov đặt thành vấn đề ngờ vực các tín điều của đường lối hiện thực xã hội. Qua đầu năm 1954, trên báo *Pravda* cũng có kẻ rụt rè hưởng ứng, đòi hỏi trong văn nghệ phải có tự do thêm chút nữa, thành thực thêm chút nữa, và bớt đi chút ít quan liêu công thức. Tiếp theo đó, Erhenbourg xuất bản cuốn sách tiếng tăm : *Băng rã*, gây một báo hiệu phấn khởi. Pasternak lâu nay im tiếng, bầy giờ (1954) in thử một *Tập thơ mới*, rồi hai năm sau (1956) lại vững dạ in thêm *Tập thơ mới* nữa. Cũng trong năm ấy Doudintsev cho ra cuốn *Người ta không chỉ sống bằng bánh mì*, Valentin Ovietchkine cuốn *Một mùa xuân khó khăn v. v...*

Tình hình văn học Nga-sô mấy năm này được Tây Âu chú ý theo dõi, chờ đợi một chuyển hướng, cho nên những tác phẩm của Erhenbourg, Doudintsev được nhắc nhở, bình luận khá nhiều. Đồng thời, ở ngay trong nước, những tác giả này cũng gây nên dư luận xôn xao. Những đệ tử trung thành của Jdanov, như Alexei Sourkov, như Constantin Simonov nổi lên đả kích phong trào văn nghệ lệch hướng nói trên. Phe chống đối càng ngày càng đông đảo, gồm những Margarite Aligher, Alexandre Bek, V. Kavérine... và nhất là Paoustovsky, phản ứng lại. Konstantin Paoustovski đã có can đảm bênh vực Doudintsev khi nhà văn này bị công kích tại một cuộc hội nghị vào tháng 10-1956. Nguyên văn bản tham luận này được bí mật chép, truyền cho nhau xem tại Mạc-tư-khoa, và cuối cùng được tạp chí *l Express* vớ được, đăng vào số báo ra ngày 23-3-1957 Hai phe tranh nhau bất phân thắng bại ngót ba năm trước thái độ chưa có gì phân minh của giới lãnh đạo.

Người ta nhận thấy khuynh hướng tự do mỗi lúc mỗi bạo dạn. Một vở



http://tieulun.hopto.org

kịch của A. Volodine — *Con ranh con ở công trường* — trình bày cuộc ái tình rất lãng nhăng của bốn cô con gái, tất cả đều là đoàn viên thanh niên Komsomol, ngay trước mũi của viên bí thư đoàn thanh niên ấy. Bốn cô con gái thì không không mảy may bận tâm tới những vấn đề chính trị mà chỉ băn khoăn về điểm : yêu cách nào cho có hạnh phúc, họ không ngại tranh đoạt tình nhân của nhau, trong lúc Bibitchev, viên bí thư nọ, điên đầu bực tức vì đoàn viên của mình làm như là họ giễu cợt cả đạo đức cách mạng.

Một vở kịch khác của Zak và I. Kouznietsov — *Những đứa trẻ lớn* — đưa ra một cô gái mười bảy tuổi đẹp đẽ sinh trưởng trong một gia đình có địa vị trong Đảng, đang đi học, tương lai đầy hứa hẹn, tự dưng bỏ ngang con đường đứng đắn mà chọn lấy cuộc sống liều lĩnh bừa bãi, gần như sa đọa.

Thật là quái dị. Trước kia, không bao giờ tác phẩm văn nghệ dám trình bày những nhân vật như thế, những nhân vật như thế không thể cắt nghĩa được bằng chế độ sô-viết tốt đẹp. Những nhân vật như của Volodine hay của Zak và Kouznietsov là những kẻ nổi loạn. Theo Suzanne Cusumano, «cuộc nổi loạn ấy có tính cách không hẳn là chính trị hay tư tưởng ; mà là có một nguyên nhân đạo đức và tình cảm. Đó là phản ứng của những tâm hồn ngay thẳng, của những tấm lòng khao khát công lý và chân lý, trong khi họ đang chờ đợi những kiểu mẫu hợp với khát vọng mình thì lại gặp phải những điều phiền lụy và ti tiện » (6).

Phơi bày khía cạnh ấy của cuộc sống sô-viết là điều táo bạo bất ngờ. Cũng bất ngờ như bộ mặt sinh hoạt nông thôn do Iéfin Doroch, Troïepolesky, Valentine Ovieichkine phơi bày vào giai đoạn này.

Trước kia hầu hết các truyện viết về nông thôn đều chỉ rập theo một kiểu : một nông trường nào đó ban đầu không tiến kịp các nông trường bạn, vì viên bí thư đảng bất lực, vì viên chủ tịch có tính gian tham, vì thợ chưa có ý thức v.v... Thế rồi xảy ra « cuộc tranh đấu giữa cái tốt và cái tốt hơn », những kẻ bất lực hay gian tham được thay thế hay tỉnh ngộ, tự sửa chữa, lề lối làm việc được cải tiến, rồi mọi việc tiến nhanh « theo đà phát triển lớn mạnh » toàn quốc, rồi nông trường này bắt kịp mức thi đua, và ai nấy đều hoan hỉ. Sau 1954, một số tác phẩm về nông thôn đã lần lần nói được sự thực phức tạp và linh động hơn.

Năm 1956, Khrouchtchev hạ bệ Staline đem hy vọng về phía các văn nghệ sĩ đòi tự do. Nhưng cuối năm đó xảy ra cuộc nổi dậy ở Hung-Gia-Lợi do giới văn nghệ xướng xuất nên chính quyền và Đảng bỗng đâm ra ngần ngại. Cuộc tranh cãi dằng co giữa hai phe vẫn còn kéo dài. Cho đến tháng 5 năm 1959, tại kỳ Đại hội lần thứ ba của Hiệp hội các nhà văn sô-viết, bỗng nhiên Khrouchtchev đến tươi cười bảo các văn nghệ sĩ : « *Anh em có thể nói (với giới lãnh đạo) rằng : hãy phê bình, hãy kiểm soát chúng tôi đi,*

---

(1) *Đợt sóng mới Sô viết* trên tạp chí *Etads* tháng 4-1959

http://tieulun.hopto.org

*và nếu một tác phẩm có hại thì xin đừng cho nó ra đời. Nhưng anh em biết rằng quyết định một cách đúng đắn cái nào đáng cho ra cái nào không đáng cho ra không phải là điều dễ. Giản dị nhất là đừng xuất bản gì hết, thế là khỏi sai lầm. Nhưng như thế là ngốc. Bởi vậy, anh em đừng có làm phiền đến chính phủ với những vấn đề ấy : anh em hãy tự mình giải quyết lấy, trong tình thân hữu* ».

Chưa bao giờ lãnh đạo nói với văn nghệ bằng cái giọng tin cậy ấy, chưa bao giờ lãnh đạo có thái độ đãi văn nghệ như là đã trưởng thành tưởng hết cần giáo dục nữa như thế. Phe tự do chồm lên chụp lấy cơ hội ; những tờ tạp chí *Novy Mir, Younost, Literatournaia Gazeta* làm diễn đàn của phe này ồ ạt giới thiệu những tác phẩm và tác giả mới. Hoạt động có nhiều thành tích nhất là nhóm *Novy Mir*, do Alexandre Tvardovsky chủ trương, nhóm này vừa ra tạp chí vừa xuất bản sách, đã đóng một vai trò tương tự như là nhóm *Nhân-Văn* ở Hà-Nội năm nào. Kế đến tờ *Younost (Thanh-Niên)* trong bộ biên tập có một thi sĩ trẻ, sau này trở thành quan trọng : Evtouchenko. Phe tự do càng hoạt động, phe thủ cựu càng đả kích già (vì ai nấy đều biết lực lượng chính trị của phe thân Trung-Cộng và thân Staline hãy còn mạnh mẽ ra sao ở Nga-sô).

Nhà cầm quyền sô-viết tiếp tục tử tế với phong trào tự do : một số văn nghệ sĩ Nga, trong số đó có nhiều kẻ thuộc phe trẻ : Evtouchenko, Vozniessenski, Nekrasov... được cho phép sang viếng Âu-Mỹ, và một số nghệ sĩ Âu-Mỹ được phép giới thiệu tác phẩm mình tại Nga, theo một chủ trương trao đổi văn hóa.

Vào giai đoạn này quần chúng cũng tỏ ra có nhiều thiện cảm với phe tự do hơn là phe bảo vệ chủ nghĩa hiện thực xã hội. Chỉ có trong vài tháng, tờ *Younost* tăng số độc giả từ 100 nghìn lên đến 550 nghìn, và khan hiếm tới nỗi rất khó tìm mua ngay tại Mạc-Tư-Khoa. Và khi họa sĩ Jean Bazaine của Pháp nói chuyện về hội họa trừu tượng tại đây, quần chúng nhiệt thành niềm nở với ông một cách bất ngờ.

Cuộc xung đột giữa hai phe còn tiếp diễn. Nhưng ở trong nước và ở ngoài nước Nga, phần nhiều người ta theo dõi cuộc xung đột với rất nhiều hy vọng. Vào tháng 5 năm 1962, nhận xét về tình hình văn nghệ Nga-sô, Claude Ligny tin chắc ở sự tàn lụi của phe bảo thủ : *« có một nghệ thuật chết, đóng khung trong một thứ quan niệm thức khô khan và cứ lặp đi lặp lại mãi mãi vô cùng cho đến ngày tiêu diệt. Đó là nghệ thuật « hiện thực xã hội ». Đổi lại nó, có một nền văn chương đang thành hình, đang tự tìm đường, cố gắng phá thủng cái lớp băng giá từng đè nặng bốn mươi năm trời trên cuộc sống tinh thần... »* (3).

Nhưng con đường định mệnh của văn học Nga-sô không dễ tiên đoán đến thế. Nó là một nền văn nghệ bị chỉ đạo, và nó phải chạy theo những ngoay ngoắt rất ư bất thường của chính trị giai đoạn. Chưa đầy bảy tháng sau câu nói chứa chan hy vọng trên đây thì sự thế đã hoàn toàn đổi khác.

**TRÀNG-THIÊN**

---

**Kỳ tới : *Băng rã rồi băng lại đóng.***

http://tieulun.hopto.org

# ánh đèn nơi cửa sổ

*Nguyên tác : IOURI NAGUIBINE*

*NGUYỄN-MINH-HOÀNG dịch*

HỒI cuối tháng ba, cây cầu nhỏ bắc trên miệng hồ để nối liền viện hồi-lực với quãng đường đê bỗng nhiên đổ sụp. Lúc ấy Tuyết cũng bắt đầu tan, không còn làm sao tìm được chỗ cạn trong lòng sông để đi băng qua sông như trước. Do đó viện hồi-lực bị cắt đứt với thế-giới bên ngoài, thực phẩm tiếp tế không đưa vào được nữa. Mấy ngày đầu nhóm người trong viện còn ăn vào sổ thịt rau dự trữ nhưng những thứ nầy rồi cũng lần lần hết sạch. Trên các ngăn tủ chỉ còn mấy món đồ hộp, vài gói đường, vài chai dầu, một mớ trái cây khô. Thấy thế ông giám đốc viện tên Vassili Petrovitch bèn quyết định hi sinh con heo nái đang nuôi để mọi người trong viện có cái gì ăn tạm thêm vài ngày nữa.

Bác trưởng ban nhà bếp, một người có tuổi, khỏe như thanh sắt, trước kia từng giữ chức hỏa đầu quân ngoài mặt trận, đứng ra tự tay chọc tiết con heo. Có cả Vassili Petrovitch xen vào phụ lực. Việc làm thịt con heo, ban đầu ai cũng cho là dễ, hóa ra hơi rắc rối. Con Machka là một con heo nái vừa to vừa nặng, được nuôi thúc toàn bằng những thức ăn dư béo bổ nó cân lên đến ba trăm năm chục kí lô. Lúc hai người đao phủ bước vào chuồng thì nó chạy lồng lên như ngựa chứng. Bác trưởng ban nhà bếp đã cẩn thận giấu con dao ra sau lưng nhưng vẫn không lừa được con Machka, nó hiểu ngay người ta định làm gì nó. Vassili Petrovitch và bác phải khó nhọc hết sức, tìm



http://tieulun.hopto.org

đủ cách mong chụp được hai chân nó để đè nó xuống. Cả hai đã thay phiên nhau ngã bổ chửng trên sàn ván nhớp nhúa không biết mấy lần. Nỗi sợ chết khiến con heo thêm tinh ranh nhanh nhẹn ; tuy bị lớp mỡ bít kín hai mắt gần như mù nó vẫn chạy thoát khỏi tay Vassili Petrovitch và bác đầu bếp như thường, vừa lăn lộn khắp chuồng vừa la eng-éc như điên. Nhưng cuối cùng Vassili Petrovitch cũng cỡi được trên lưng nó. Bác đầu bếp lấy con dao dài, vung tay một cách gọn gàng cân nhắc, đâm thẳng lưỡi dao xuống phía dưới chân trái con heo và rút mạnh về.

Con Machka bị đem ra quay vàng, bị lột da, bị chặt thành nhiều mảnh, mọi người lấy muỗng múc từng cục tiết đông lại đen ngòm. Vassili Petrovitch tiếp tay với mọi người nhưng ông thẫn thờ như người mê ngủ. Trong đời ông đã hơn một lần ông dự vào những vụ chọc tiết heo nhưng lần nầy đối với ông cái công việc tầm thường quen thuộc kia lại hóa thành một công việc hết sức tàn ác hủy hoại cả một cuộc sống nóng hổi, phập phồng, thiếu phương tự vệ. Ông không sao quên được cái nhìn vừa tuyệt vọng vừa trách móc của đôi mắt ti hí màu hồ phách của con Machka. Trong số những con heo đã chết vì tay ông chưa bao giờ có con nào lại nhìn ông như thế.

Nhưng công việc rồi cũng xong đâu vào đó. Nhóm người trong viện xúm lại ăn thịt con Machka ngon lành như đã ăn bao nhiêu món ăn khác do nhà

## IOURI NAGUIBINE

Iouri Naguibine *sinh năm 1920 trong một gia đình trí-thức cấp tiến (l'intelligentzia). Từ năm 1939 đến năm 1941 ông theo học ngành điện-ảnh tại Viện Điện-Ảnh Liên Xô. Hồi đại chiến thứ hai vì không đủ sức khỏe chiến đấu nên từ 1942 đến cuối năm 1943 Naguibine chỉ phục vụ ngoài mặt trận với tư cách ủy viên chính-trị. Từ 1943 đến 1945 ông làm thông tín viên chiến tranh cho tờ nhật báo* Troud. *Truyện ngắn đầu tiên của ông viết năm 1939 và đăng năm 1940 trên tờ* Ogoniok. *Năm 1943 ông xuất-bản tập truyện ngắn* Người ngoài mặt trận. *Từ đó trở đi ông sáng tác đều đều khoảng năm sáu tập truyện ngắn nữa và một truyện dài* « Hạnh phúc khó khăn ».

*Trong một bài để bạt cho một tập truyện ngắn của Naguibine* « Mùa Xuân quá sớm » *một nhà phê-bình văn học Nga, ông V. Darageiev đã viết « Không thể nào nhầm lẫn tác phẩm của Naguibine với tác phẩm của những cây bút tầm thường khác được. Naguibine có một nét gì độc-đáo hơn ».*

*Trong tình trạng hiện nay của văn chương Xô-Viết một lời khen như thế là một lời khen hiếm có.*



http://tieulun.hopto.org

bếp nầu. Vassili Petrovitch không chờ đợi một dầu hiệu cám ơn nào, trái lại ông còn cay đắng mong sao ai nấy quên ngay cử chỉ hi-sinh đó của mình. Nhưng khổ cho ông, sự thể lại không chịu ra như vậy. Trong mắt của mọi người trong viện bây giờ, mỗi khi họ nhìn ông giám đốc, điều có thoáng một nét gì mới lạ. Thoạt đầu Vassili Petrovitch không mấy lưu tâm, lúc ông bắt đầu nhận thấy lối nhìn đó ông lại còn không đoán được ngay ý nghĩa của tia sáng thiện cảm lóe trong mắt của những chị bối, của những y tá, của những người khác dưới quyền ông, khi bị lãng quên con người thường vui một niềm vui có lẫn bâng khuâng nhớ tiếc nhưng còn nồi sung sướng nào hơn nồi sung sướng của kẻ được bao nhiêu người xung quanh kính phục, dầu là kính-phục một cách âm thầm ? Từ đó về sau trong dáng đi nặng nề, chậm chạp của ông giám đốc mọi người đều đồng ý thấy như có một cái gì nhẹ nhàng, thanh thoát.

Riêng có một người lại không chịu tán thành cử chỉ khiêm tồn của Vassili Petrovitch : người đó là mụ Nastia, mụ bối phụ trách việc lau dọn dãy nhà phụ thuộc. Trong đôi mắt đen sâu hoắm của mụ Vassili Petrovitch không bắt gặp tia sáng thiện cảm vẫn quen. Ông rất thắc và bực dọc vì thái độ đó của Nastia. Đối với Naslia, thật ra Vassili Petrovitch còn bị ràng buộc vì nhiều chuyện vừa tế nhị vừa phức tạp ...

Lúc được chỉ định giữ chức vụ giám đốc viện hồi lực, Vassili Petrovitch đã được ông cựu giám đốc dắt đi một vòng thăm tất cả những phòng sở, tất cả những khu trong viện, khu trung ương cũng như khu phụ thuộc. Sau khi xem đủ mọi nơi ông cựu giám đốc còn đưa Vassili Petrovitch đến trước một ngôi nhà nhỏ xinh xắn, hai tầng, có sân thượng lợp toàn bằng kiếng.

— Trong ngôi nhà nầy...

Ông cựu giám đốc không nói hết câu, bước tới thêm vài bước, mở một cánh cửa đệm ni dầy, rồi đưa tay mời . Vassili Petrovitch bước theo mình. Cả hai đi vào một khoảng hành lanh thênh thang, thơm mùi gỗ thông khô. Từ trong hành lang đưa mắt nhìn Vassili Petrovitch bắt gặp một tòa nhà lớn giống loại nhà thường thấy ở Moscou, gồm ba gian rộng. Về phía tay phải, cánh cửa mở hé cho thấy màu xanh hơi phai của tấm thảm lót trên mặt một cái bàn đánh bi da.

Trong gian thứ nhứt, gian phòng khách, một chiếc máy điện thị được đặt trên một cái bàn bằng gỗ sồi thật bóng, dài theo tường là những chiếc đi-văn bộc nệm rất êm, giữa gian phòng kê một cái bàn bầu dục phủ một tấm náp lớn có tua, và quanh bàn những chiếc ghế bành nặng chịch như có dồn chì. Phía trên cái bàn bầu dục có treo một ngọn bách đăng pha lê chiếu một thứ ánh sáng mờ ảm cúng. Hai cánh cửa nối liền gian phòng khách với hai gian phòng ngủ và phòng làm việc mở ra cho thấy, trong phòng ngủ niệm gối tươm tất trắng



http://tieulun.hopto.org

tinh, trong phòng làm việc một góc của cái bàn viết đồ sộ và một khoảng thảm len dầy.

Vassili Petrovitch đứng im lặng, cảm thấy mình bé nhỏ làm sao trước cái cảnh tượng quá huy hoàng sang trọng.

Ông cựu giám đốc nói, có vẻ vừa hãnh diện vừa vui :

— Đây là chỗ bất khả xâm phạm dành riêng, lúc nào cũng sẵn sàng phòng khi ÔNG ẤY đến.

Vassili Petrovitch cười cái cười gượng ép :

— Nhưng chuyện ÔNG ẤY đến biết bao giờ mới thấy xảy ra...

Trong trọn một đời người phục vụ chưa lần nào Vassili Petrovith được tiếp xúc với những cấp bậc to, thành thử ông không tin có thể một chuyện bất ngờ như thế.

Vẫn giữ cái giọng đặc biệt khó hiểu như từ lúc vừa bước vào tòa nhà ông cựn giám đốc đáp lời Vassili Petrovitch :

— Ông nên nhớ, chuyện đời không ai đoán trước. Sống lâu sẽ thấy lắm cái lạ lùng. Ông nghe tôi, cẩn thận trước là hơn.

Lời khuyên ấy ăn sâu vào óc Vassili Petrovitch. Từ đó lúc nào ông cũng nơm nớp sợ sự xuất hiện bất ngờ của một nhân viên quan trọng nào đó trong bộ giữa lúc ông không phòng bị. Ông cắt riêng mụ Nastia phụ trách công việc săn sóc tòa nhà đặc biệt. Mỗi ngày Nastia phải dọn dẹp mọi thứ trong ba gian phòng không người ở, lau chùi cái sàn gỗ chưa bao giờ được ai đặt chân lên thay những bó hoa cắm một cách vô dụng trong bình, chải rầm thảm xanh đỏ lông tua tủa như cỏ dại của cái bàn đánh bi-da. Anh gác cửa tên Stepan cũng phải gánh với Nastia một phần công việc : anh có phận sự phá lớp băng đóng trên thềm, quét mớ tuyết dưới các vòm cửa sổ, sắp sẵn đóng củi sổi để có thể làm vừa lòng ông giám đốc ngay trong trường hợp đột nhiên nảy trong đầu cái ý muốn ngắm cảnh lửa cháy bùng trong lò sưởi. Nói tóm, tất cả mọi thứ đều được lo liệu sẵn sàng ; vị khách quí đầu có đến bất thình lình cũng sẽ thấy ngay ở đây mọi người đã trông đợi, đã chuẩn bị cuộc tiếp đón ông tỉ mỉ bậc nào.

Thêm vào đó tòa nhà đặc biệt ấy còn là nguyên nhân của bao nhiêu nỗi thắc mắc không lúc nào ngừng của Vassili Petrovitch. Với tư cách giám đốc viện, Vassili Petrovitch rất bất bình khi nhìn thấy ba gian phòng sang trọng thế kia phải chịu số phận bỏ không. Đã không giúp ích được gì ba gian phòng, trái lại còn tiêu tốn một cách vô lý tiền của vô công lao của bao nhiêu người khác. Nhiều lúc ông hối tiếc thay cho lỗi cầm đoán ích kỷ kia. Trong một dạo rất lâu ông không quên được nét mặt khổ sở của một cặp vợ chồng mới cưới nọ đã đến đây hồi tháng bảy, đúng vào lúc viện hối lực đông nghẹt những người. Vassili Petrovitch đã phải xếp cho họ ở trong hai gian phòng cách xa nhau. Ông muốn run lên khi nghĩ rằng cặp vợ



http://tieulun.hopto.org

chồng nọ có lẽ sẽ sung sướng biết bao nếu được để ở chung trong tòa nhà đặt biệt. Nhưng ông đã tự trấn tĩnh liền lúc ấy, và cặp vợ chồng sau khi nhìn nhau bằng cái nhìn của những kẻ sắp phải sống xa cách trọn đời, đã lẳng lặng mỗi người ai về phòng nấy. Lần ông tiếp một bác thợ hồ nổi tiếng trước kia có góp công vào việc xây cất viện hồi lực nầy cũng thế. Bác thợ hồ về chơi, có dắt theo bà vợ và ba đứa con vô cùng tinh nghịch. Ở trong một gian phòng ngăn đôi hai vợ chồng bác thợ không có được một phút nghỉ ngơi, đám con họ lúc nào cũng phá phách đùa giỡn ầm lên như quỉ sứ.

Ông tân giám đốc chua xót lắng nghe tiếng mấy quả banh lăn lộc cộc trên cái bàn bi da vừa cũ vừa hư của gian phòng giải trí công cộng trong khi ông biết rõ trong toà nhà trống một cái bàn bi da khác thật tốt đang bị bỏ nằm không một cách rất là vô nghĩa. Cũng cái cảm giác khó chịu nầy đã xâm nhập Vassili Petrovitch lúc ông chứng kiến cảnh mấy chị bồi dọn bàn ăn phải chen chúc nơi cửa sổ gian phòng điện thị, một gian phòng không rộng bao nhiêu nếu phải chứa tất cả những người trong viện. Vừa chen nhau vừa cãi nhau bọn đàn bà đã cố mở mắt thật to để nắm nhanh một hình ảnh đã bị cánh cửa kiếng làm biến dạng trong khi ông biết rõ trong toà nhà bên cạnh, một chiếc máy khác mới nguyên thì lại nằm trơ không được đem ra giúp ích.

Tất cả những việc ấy đã dày vò Vassili Petrovitch, đã làm Vassili Petrovitch khổ sở đến nỗi ông không thể nào chịu đựng được một mình. Ông thổ lộ mối bận tâm với mụ Nastia, vì ông tin người đàn bà câm lặng, kín đáo có đôi mắt đen và sâu đó khi nghe xong chuyện ông, sẽ không đem thuật lại với ai. Ông kể cho Nastia nghe chuyện cặp vợ chồng trẻ mới cưới nhau, chuyện gia đình bác thợ hồ, nhưng mỗi lần, trong cái nhìn tối sầm của Nastia ông đều đọc được rõ ràng, không phải sự thông cảm hằng mong mà là sự chê đè trách cứ. Ông cảm thấy nỗi chua xót cứ tăng lần. Tuy nhiên ông vẫn không ngớt than thở với Nastia cảnh bất hạnh của mình. Ông hi vọng lờ mờ một ngày nào đó, rốt lại, Nastia sẽ hiểu được ông Nhưng đến lúc ông thấy rõ cả đến tầm gương hi sinh của ông cho toàn thể vừa rồi cũng không tắt được ánh lửa hằn học, khó chịu lóe trong cái nhìn đăm đăm của Nastia thì ông hiểu ngay là nỗi buồn khổ của ông ông phải gánh chịu lấy một mình, không nên nghĩ đến chuyện mời Nastia san sẻ.

Vassili Petrovitch không hiểu được Nastia. Mà cũng không để gì hiểu được người đàn bà bình thản, bí mật, hơi điếc, có nét mặt vừa xấu vừa hấp dẫn kia. Quả tình Nastia không phải là một mụ đàn bà đẹp, nhưng ai cũng đồng ý thấy ở nơi mụ có một vẻ gì. Bên cạnh Nastia dường như lúc nào cũng có một tiếng nói vô hình chực sẵn để bắt thình lình bắt buộc ta phải để ý đến cái



http://tieulun.hopto.org

duyên thầm hơi man dại của Nastia. Khó nói rõ do đâu Nastia có được cái duyên thầm ấy. Do cái nhìn e thẹn rất trẻ (tuy Nastia đã ngoài ba mươi tuổi) sâu thẳm và xoi mói của Nastia chăng, hay do nét mặt đầy kiêu hãnh của mụ, hay do một lẽ gì khác nữa ? Cái duyên thầm ấy của Nastia là một cái thoáng qua, tan biến rất nhanh, khiến mọi người, sau một giây choáng mắt, hóa ra lúng túng nhận thấy người đàn bà tưởng là nhan sắc ấy chỉ là một mụ đàn bà rất xấu, rất tầm thường, không già không trẻ, có khuôn mặt tái sạm vì nắng gió, có đôi bàn tay vừa cứng nhắc vừa chai. Đã lâu, nhiều năm về trước, các duyên dáng kỳ lạ và mỏng manh của Nastia đã làm si mê một anh chàng gác rừng trẻ tuổi ở trại ngựa gần bên. Giữa lúc Nastia và anh chàng trẻ tuổi yêu nhau, tính chuyện lấy nhau thì chiến tranh bùng nổ, cướp mất của Nastia người hôn phu xấu số. Từ đó trở đi lúc nào Nastia cũng tỏ ra thù ghét cuộc đời. Trong khi ông giám đốc tìm hết cách ăn ở sao để chinh phục cảm tình thì trái lại. Nastia càng đâm ra dè dặt đối với ông hơn, làm như mụ sợ rằng mọi người sẽ là cho mụ còn giữ được ít nhiều lòng tốt.

Mụ khăng khăng bình vực quyền lợi của mình ; từ chín đến mười giờ sáng mụ lau chùi dọn dẹp, không sớm hơn không trễ hơn. Tám giờ mười lăm phút mụ đem nước nóng cho ai nấy cạo râu, mụ không thu dọn giường màn, việc đó các bịnh nhơn phải tự tay lo liệu lấy. Nếu có ai định sai khiến mụ nhiều hơn, mụ sẽ không chịu nhịn, sẽ nói ngay vào mặt : « Không phải việc tôi ! » Nhưng đôi khi ta cũng thấy mụ thu xếp giường màn, đem nước nóng mỗi ngày ba bận, làm nhiều việc ngoài những việc qui định để giúp đỡ mọi người. Đó cũng là một cách riêng của mụ để mụ trả thù đời. Mụ từ chối thẳng không nhận số tiền mười hoặc hai mươi kô-péc mà các bịnh nhơn đã cố giúi cho mụ trước khi rời viện để tỏ sự biết ơn. Những lúc ấy khuôn mặt mụ có vẻ dữ tợn đến nỗi các bịnh nhơn toát cả mồ hôi, ấp úng xin lỗi mãi rồi vụng về giấu mấy đồng kô-péc trong tay.

Cả cuộc đời của Nastia bỗng thay đổi hẳn từ lúc mụ được Vassili Petrovitch giao cho việc quét dọn tòa nhà đặc biệt. Thoạt tiên mụ cho rằng khi chỉ định như thế ông giám đốc đã trắng trợn phạm đến quyền lợi mụ. Cho đến hai tiếng ghê gớm « ÔNG ẤY » cũng không làm mụ rung động một mảy may. Nhưng sau đó, không hiểu do đâu, tâm trí mụ bỗng đâm ra bị lôi bày biện quá sang trọng của tòa nhà quyền rũ ; mụ không phản đối nữa và chịu cho cuộc đời mình xoay xung quanh ba gian phòng ấy.

Nastia tỏ ra hết sức tận tụy với nhiệm vụ mới, mụ làm việc với tất cả nỗi ham mê. Lần lần trong đầu mụ cái hình ảnh vừa huyền diệu vừa kỳ ảo của kẻ mà mụ tin không chóng thì chầy sẽ xuất hiện để ngự trị giữa cảnh trí rực rỡ nầy đã bắt đầu hiện ra rõ rệt. Mụ tưởng tượng kẻ ấy



http://tieulun.hopto.org

phải là một nhân vật phi thường ở trên tất cả. Mụ đã chẳng thấy bao nhiêu người đã phải xúm vào để lo lắng riêng cho một mình kẻ ấy đó sao ? Nếu không phi thường thì tại sao, chưa cần xuất hiện, kẻ ấy đã khiến được ai nấy mỗi ngày mỗi giờ phải bận tâm không ít vì mình ? Đối với Nastia không còn nỗi hân hoan nào to hơn nỗi hân hoan được săn sóc ba gian phòng dành cho nhân vật phi thường ấy. Nhưng mụ không vì đó mà lơ đãng với nhiệm vụ cố hữu trước kia. Mụ tiếp tục xem sóc công việc vệ sinh ở dãy nhà hai tầng phụ thuộc với một tinh thần phục vụ không lay chuyển. Mụ lau sàn nhà, đổ tàn thuốc lá, chùi thật bóng mấy chiếc bốn tầm và mấy chiếc la-va-bô, thay nước trong các bình đựng nước, giũ bụi mấy tấm thảm chùi chân, thu dọn giường màn (công việc chốt này đã làm mụ càu nhàu đôi chút). Nhưng tất cả những công việc đó chưa phải là những công việc Nastia để hết tim vào ; tất cả những công việc đó chỉ là những công việc tầm thường trong cuộc sống, những công việc không cần biết đến cũng không sao. Trái lại, khi đến lượt bước qua gian phòng đặc biệt, Nastia cảm thấy ngay được sống đầy đủ, được sống say mê. Ở đó công việc hàng ngày của mụ bỗng mang tánh cách một công trình sáng tạo. Những công việc nhỏ nhặt chẳng hạn như công việc chùi cửa sổ nhiều khi có thể đem lại những kết quả phi thường. Gian phòng do đó sáng hơn, bóng hơn, rạng rỡ hơn đến nỗi ta có cảm tưởng đã đem được vào đó màu xanh của bầu trời, màu trắng của tuyết, màu lục của rặng thông. Bao nhiêu bức tường đều biến mất và gian phòng hóa thành một khoảng không gian. Sắp xếp một gian phòng khi mọi thứ trong đó đều đã có chỗ riêng biệt nhất định là cả một việc làm vượt bực. Cái tủ chỉ đặt nằm chênh chếch mà không đặt nằm ngay, máy điện thị xê nhẹ về một phía, bình hoa dời từ mặt bàn đêm đến giữa mặt bàn bầu dục ; bao nhiêu cái thay đổi nhỏ nhặt ấy đủ khiến mọi thứ đột nhiên có một bộ mặt không ngờ : thay vì đạt tới cái trật tự tầm thường ta đạt tới cái đẹp muôn hình muôn thể.

Mỗi một ngày trôi qua hầu như đều mang lại cho Nastia một sáng kiến nho nhỏ. Thỉnh thoảng đến xem xét tình trạng mấy gian phòng ông giám-đốc đã nhận thấy ở đó một cái gì mà chính ông cũng không biết phải gọi thế nào cho đúng. Không có gì đổi khác, mọi thứ vẫn như những hồi nào. Tuy nhiên, mỗi lần, quang cảnh trong các gian phòng đều đem lại cho Vassili Petrovitch một niềm vui mới, đều khiến Vassili Petrovitch cảm thấy vững tâm hơn.

Theo Nastia riêng một sự dám có cái ý nghĩ cho rằng bất cứ ai cũng có thể ngang nhiên chiếm cứ ba gian phòng đặc biệt đã đủ là một điều phạm thượng khó dung tha. Mụ bất bình vì thái độ mập mờ của ông giám đốc. Đối với mụ vấn đề đã đặt ra



http://tieulun.hopto.org

rất rõ ràng : ngoài ÔNG ẤY ra không một ai có quyền đặt chân đến tòa nhà cả.

Nhưng ngày, nhưng tháng lần lượt trôi qua mà Nastia vẫn chưa thấy ma nào xuất hiện. Một năm rồi hai năm thấm thoát. Ba gian phòng vẫn để trống, vẫn lạnh lẽo như xưa, không một bóng người đem lại một chút gì ấm cúng. Bao nhiêu đồ đạc bóng ngời tiếp tục sạch một thứ sạch không giúp ích cho ai, chiếc máy điện thị vừa mù vừa câm vẫn giương trừng trừng con ngươi trắng dã, mấy quả banh lâu ngày không được dịp lăn đâm béo thộn ra và nằm ì nặng nề trên mặt thảm, tầm gương quí trơ trẽn trong cái khung chạm trổ cầu kỳ không phản chiếu một khuôn mặt nào khác hơn khuôn mặt nhợt nhạt của Nastia có đôi gò má nhô cao và đôi tròng mắt trõm sâu hun hút. Mấy chiếc gối cứng hổ vẫn chưa được một cái đầu say ngủ nào động đến.

Những đợi chờ vô ích, những công lao hướng vào quãng trống, những cố gắng không được tiếng vang nào lần lần đã làm nảy sanh nơi Nastia lòng thù hận. Người ta đã lừa dối mụ. Không phải ông giám-đốc đã lừa dối — ông giám đốc mụ nào đếm kể gì — kẻ đang tâm lừa dối mụ đây lại chính là nhân vật đã được mụ trông đợi với tất cả mọi sự bổn chồn khắc khoải.

Nhưng khổ sở mãi với cái ý nghĩ về kẻ đã được mình trông đợi hóa ra mình vẫn chịu lép, vẫn tiếp tục trông đợi như trước hay sao? Nastia không thể kiên nhẫn nhiều hơn nữa. Mụ ngưng không sờ mó, không sửa đổi bất cứ một món gì trong mấy gian phòng và Vassili Petrovitch có cảm tưởng Nastia mỗi ngày một dâm ra chểnh mảng trong công việc. Ông đưa bàn tay vuốt trên chiếc máy điện thị, trên bộ ghế bành, nhưng đâu đó vẫn sạch, vẫn trơn ; Vassili Petrovitch không sao tìm ra được một hạt bụi. Ông lấy ngón tay miết trên mặt kiếng cửa, làm bật một tiếng rít khô khan : mặt kiếng sạch quá, được lau chùi kỹ quá. Ông dẫm mạnh trên tấm thảm chùi chân, hi vọng thấy dấu vết một vùng bụi nhỏ. Nhưng ông đã phí công vô ích, ông không tìm được một tội nhỏ nào để có cớ trách mắng Nastia. Tuy nhiên ông vẫn cảm thấy vẫn thiếu một cái gì ; ông vẫn bực mình, vẫn cau có mãi.

Trong lúc ấy thì lòng khinh thị của Nastia đối với vị khách quí vô hình cứ mỗi ngày một tăng thêm để cuối cùng xâm nhập trọn đầu óc mụ. Theo ý mụ bây giờ thì sự dành riêng mấy gian phòng rộng rãi, sáng sủa, thoáng mát cùng với bao nhiêu đồ đạc sang trọng thế kia là cả một sự gì bất công hết sức.

Một đêm Vassili Petrovitch lững thững quay về nhà sau mấy giờ đi dạo mát một mình trong bóng tối. Ông rất thích cái khoảng nửa đêm, lúc toàn thể viện hồi lực và các trụ sở phụ thuộc ở xung quanh đều chìm trong giấc ngủ, lúc ông không còn cảm thấy bị người nấy việc nọ phiền nhiễu quấy rầy : từ mấy bịnh nhơn, từ bà



http://tieulun.hopto.org

chị ông, từ bác trưởng ban nhà bếp, từ anh thư ký trông coi sổ sách chi tiêu, từ lão gác kho, từ tên làm vườn, từ viên thanh tra nào đó trên bộ có thể xuất hiện bất thần, từ những cú điện thoại ở các nông trường gần bên gọi qua để hỏi han nhờ vả, từ bà vợ khó tính của ông (bà vợ không chịu hiểu rằng chồng mình chỉ là một viên giám đốc tầm thường chớ không phải là chủ nhân của cái nơi nầy như bà vẫn tưởng). Thứ hạnh phúc khiêm tốn đó thật ra lâu lắm Vassili Petrovitch mới được hưởng một lần : lệ thường sau một ngày làm việc thể xác ông đã mệt mỏi rã rời.

Bóng đêm trùm lên mọi vật. Dưới vầng ánh sáng xanh lam của mảnh trăng thượng tuần, cảnh trí bỗng như có một vẻ gì trang trọng, nhịp nhàng. Cả đến những thứ trông rất xấu xí lúc ban ngày bây giờ cũng hóa ra đẹp đẽ : mấy đồng tuyết cao ngất ở hai bên đường đi, con hươu bằng thạch cao mà ai cũng cho là giống một con chó lớn có mang cặp sừng quái dị.

Đầu óc Vassili Petrovitch tràn ngập những ý nghĩ bình an, thỏa mãn. Giai đoạn cực nhọc nhất đời ông đã thoát qua ; bây giờ ông có thể khoan thai yên ổn chui vào chăn ấm không sợ nửa đêm bị ai đến dựng dậy bất ngờ. Càng ngày bọn người xung quanh ông càng thông cảm, càng tin cậy ông thêm. Ông có thể yên tâm cố gắng trong việc lo cơm ăn áo mặc cho bọn người tùy thuộc, giúp đời sống họ vui tươi, êm đẹp hơn lên và từ đó giúp được cả cho đời sống của riêng ông nữa...

Đến chỗ góc nhà, vừa bước rẽ qua Vassili Petrovitch bỗng đứng hẫn lại kinh ngạc đến nỗi suýt ngã ngửa ra sau. Ông nghếch đầu qua một bên như ngựa chạm phải hàng rào : trong cửa sổ tòa nhà không người sao lại có ánh đèn le lói. Đúng hơn ánh đèn đang chiếu sáng ở ba chỗ sau đây : phòng làm việc, phòng ngủ, phòng giải trí. Tiếng mấy quả banh chạm lốc cốc vào nhau vang lên thật rõ. Từ trong gian phòng khách tối mờ mờ một điệu nhạc vẳng ra. Vassili Petrovitch cố dằn cơn kinh ngạc ban đầu, bước lại gần, thấy trên bức tường ở ngang cửa sổ một mảnh ánh sáng xanh nhạt đang phản chiếu chập chờn : máy điện thị đã được một bàn tay nào đó mở.

Lúc ấy Vassili Petrovitch bỗng có một cảm giác lạ lùng. Trong một giây phút ngắn ông tưởng chừng như bao nhiêu đồ đạc trong tòa nhà, vì quá chán cái tình trạng nằm không vô vị, đã rủ nhau nổi loạn, đã bừng tỉnh không đợi sự giúp đỡ của loài người, đã bắt đầu sống một cuộc sống, do chính chúng tự tay tạo lấy. Mấy ngọn đèn đã tự bật sáng, mấy quả banh đã tự lăn trên mặt thảm xanh, chiếc máy điện thị đã khơi niềm vui sống cho toàn thể, giường, bàn, tủ, ghế. Nhưng cái cảm giác lạ lùng ấy vừa thoáng hiện đã vội tan ngay để nhường chỗ cho một cảm giác khác tuy duy lý nhưng cũng lạ lùng không kém : «Thôi đúng, ông ấy đến rồi ! Nhân vật



http://tieulun.hopto.org

mà Vassili Petrovitch thắc thỏm trông đợi từ hơn một năm nay đã đến. Vị khách quí, hình như có dụng tâm, đã đến bất ngờ trong lúc vắng ông giám đốc. Rồi không ai hiểu bằng cách bí mật nào vị khách quí ấy đã nhận ra tòa nhà đặc biệt, đã mở cửa bước vào không cần chìa khóa và cuối cùng đã đem cái uy lực vững mạnh của mình thổi sinh khí cho những món vô tri giác.

Nhưng ý nghĩ nầy chỉ vụt qua óc Vassili Petrovitch trong thời gian mội cái chớp mắt thôi, vì tiếp sau đó Vassili Petrovitch đã có ngay một thái độ ngờ vực buồn rầu : Không, chuyện ầy không thể nào có được.

Ông rời con đường lớn, nhón gót, bước rón rén qua đống tuyết mềm, đến gần cửa sổ.

Cạnh chiếc máy điện thị, Nastia, mụ đàn bà phụ trách việc quét dọn tòa nhà, đang ngồi tréo hai bàn tay trên đầu gối. Trên khung kiếng đục một đốm sáng màu xanh có những vạch mịn như chỉ đang chiếu chập chờn. Bên tay phải Nastia, con bé Klavka lên mười tuổi, con của anh gác cửa Stepan, đang ngồi, hai mắt mở to, mồm há hốc, bên tay trái Nastia là đứa em trai của con bé Klavka, ngủ yên lành trong chiếc ghế bành sâu. Nhìn qua khe cửa Vassili Petrovitch còn thấy cả Stepan, dưới vầng ánh sáng rực rỡ của hai ngọn tọa đăng, đang khom mình thụt mấy quả banh một cách vụng về lóng cóng.

Thì ra mụ Nastia đã nhất quyết phạm điều cấm đoán ! Bằng một dáng điệu thách thức mụ đã xâm nhập cái thế giới huyền diệu ở đây, đã xử sự như một vị chủ nhân có đủ quyền hành, không những thế mụ còn đem cả Stepan vào nữa. Một sự suy nhược tinh thần kỳ lạ bỗng xui Vassili Petrovitch nghĩ rằng cái cảnh tượng đang diễn ra trước mắt ông kia là một cảnh tượng rất đẹp, rất đúng, rất tất nhiên. Nhưng kìa... ông đã giơ tay, gõ mạnh vào cửa sổ làm bao nhiêu khuôn kiếng đều khua động.

Rồi ông càu nhàu, rồi ông quát tháo, rồi ông bước rầm rập vào nhà, lúc ầy ông đang say sưa vì những tiếng hét của chính miệng mình. Ông sốt sắng đến nỗi ai nầy tưởng như ông hi vọng những lời quở mắng của ông sẽ thấu đến tai của nhơn vật có những quyền lợi đang bị Nastia xâm phạm. Nhân vật ầy có nghe được ông không, người ta không được biết, chỉ biết rằng riêng bọn phạm tội thì họ lại cứ làm ra vẻ không nghe, tựa như họ không hiểu rằng ông giám đốc đang nổi cơn thịnh nộ. Họ nắm tay hai đứa trẻ, đi qua trước mặt ông, giáng điệu vừa trầm tĩnh vừa nghiêm nghị.

Nhìn thấy mấy khuôn mặt tuy chất phác nhưng trang trọng ầy, Vassili Petrovitch bỗng nhiên nín bặt để nghe trong lòng dậy lên một cảm giác mới lạ đang lan ra tận đầu mấy ngón tay, cái cảm giác ghê tởm của chính mình đối với chính mình.

*IOURI NAGUIBINE*

**NGUYỄN-MINH-HOÀNG** *dịch*



http://tieulun.hopto.org

*Truyện ngắn của*

*LÊ-TẤT-ĐIỀU*

# Chín anh em

NGƯỜI ta thường gọi người con trưởng là một cái đầu tầu, có nhiệm vụ kéo theo những toa nhỏ, đó là lũ em của hắn ta. Cái đầu tầu này dĩ nhiên vừa phải dẫn đường vừa đem sức máy ra phục vụ cho cả đoàn tầu. Cho đến một ngày nào đó nó sẽ có thể nằm lì, hoặc vì kiệt sức, hoặc vì lười, và đến phiên nó được kéo đi.

Đoàn tầu của chúng tôi gồm tất cả chín đứa. Tôi, hiện là đầu tầu, ra đời vào năm 1941, hai năm sau đến lượt thằng Vũ, năm 1945 và mấy năm sau nữa có vụ đói và những cuộc tản cư rầm rộ. Trong đoàn người đi lánh nạn mẹ tôi gánh hai cái thúng đựng chúng tôi. Tôi, vì có khuynh hướng dẫn đạo, chiếm cái thúng phía trước, Vũ thường ngủ gà ngủ gật ở cái thúng phía sau. Như thế, hai chỗ ngồi tốt nhất, thích hợp với trẻ con nhất đều đã có chủ, ba mẹ tôi cũng biết vậy nên con Hồng bị tụt lại sau, mãi đến năm 1949 nó mới xuất hiện. Đó cũng là một điều may cho nó, nếu nó ra đời sớm hơn thì cái thế giới đầu tiên của nó hẳn chỉ là một cái thúng trôi nổi, gập ghềnh trên con đường chạy loạn đầy những tai nạn bất ngờ. Sau thời gian khó khăn đó, đoàn tầu của chúng tôi được kéo dài dần ra theo một nhịp rất đều : con Đào năm 1951, Thanh 1953, cậu Văn 1955, rồi đến Hoàng, Liễu và cuối cùng là cô bé Kim.

Chưa bao giờ tôi cảm thấy cô đơn, vừa đến tuổi hiểu biết tôi đã được giữ nhiệm vụ săn sóc Vũ, lúc nào tôi cũng có ở cạnh mình một đối thủ trong các trò chơi nhỏ. Sau này, khi chán các mục chọi dế, đá bóng, tôi bắt đầu nghiệu xi-nê, Vũ cũng nghiện theo. Hồi ấy điện ảnh chưa phát triển, cái rạp độc nhất trong tỉnh tôi thì tệ vô cùng. Hiếm có một xuất



http://tieulun.hopto.org

hát nào không có vụ cháy phim, hỏng máy. Mỗi lần thấy màn ảnh thình lình trắng phốc, hoặc rạp trở nên tối om là khán giả huýt sáo, đập ghế, kêu gào ầm ĩ. Hình thức nổi loạn, phản đối của thời ấy cũng chẳng khác gì bây giờ, có khi còn giữ dội hơn. Tôi và Vũ là khách quen của rạp, chuyên phải ngồi hạng bét, nên bao giờ hai chúng tôi cũng kêu gào to hơn cả. Chúng tôi làm tất cả những việc có thể khiến ông chủ rạp đau xót điếng người. Tôi nghiến răng túm lấy những mặt ghế bỏ trống mà lay chết thôi, Vũ thì đứng hẳn lên ghế ngồi của nó mà dận xuống cật lực. Sau này Vũ còn nảy ra một sáng kiến : mỗi lần đến rạp nó đều đem theo một cái đinh bù-loong cỡ lớn, đã mất một đầu óc, trông giống như một cái búa nhỏ. Nó gài thứ khí giới này vào thắt lưng quần và chỉ chờ địp máy chiếu phim trục trặc là rút ra đập thẳng cánh vào ghế. Những chiếc ghế bị nạn nếu không rạn, gãy thì ít nhất cũng bị long đinh tơi bời. Nếu phim được chiếu tiếp tục ngay sau đó thì Vũ lại giấu búa vào trong áo và chúng tôi ngoan ngoãn ngồi thưởng thức đoạn sau của cuốn phim. Chẳng may tình trạng hư hỏng này kéo dài thì lập tức chúng tôi, hợp lực với lũ trẻ ngồi ở dãy ghế hạng bét, bắt đầu hò la đòi lại tiền và đùng đùng kéo nhau chạy ra. Theo sau bọn oắt chúng tôi đã có rất nhiều khán giả làm hậu thuẫn. Có lần hai anh em tôi vừa nhảo ra đến cửa rạp miệng gào đòi lại tiền, thì cái máy chiếu phim đã được sửa xong, buổi chiếu tiếp tục mà chúng tôi, vì chạy ra đầu tiên, không hề biết. Khán giả trở lại chỗ ngồi từ lúc nào, còn trơ lại hai anh em tôi đánh đu lên cái ghi - sê bán vé, bắt đền tiền nhặng sị. Anh chàng canh cửa rạp lặng lẽ nắm cổ hai đứa kéo xuống, xoắn tai từng đứa rồi đẩy vào rạp. Sau khi bị chơi một vố nặng như thế, hai nhà cách mạng dẫn đạo đòi tiền vé cũng bị nhụt nhuệ khí đôi chút. Và tôi lấy quyền làm anh, ra lệnh cho thằng Vũ không được đem theo búa khi đi xem xi - nê để tránh những hậu quả tai nạn khi bị phát giác là thủ phạm trong những vụ đập gẫy ghế của rạp hát. Thực ra, ông chủ rạp cũng không bị thiệt thòi là bao nhiêu. Đời được tiền buổi sáng thì buổi chiếu chúng tôi đã rủ nhau đến xem nữa. Và có lẽ cũng nhờ sự phản đối của chúng tôi mà ông chủ rạp chịu mua một cái máy chiếu phim mới. Chúng tôi có thể kiêu hãnh vì đã góp một phần vào việc phát triển nền điện ảnh phôi thai của nước nhà.

Một phần lớn những ngày thơ ấu của chúng tôi đã qua đi trong rạp chiếu bóng và trong vườn hoa của thành phố. Chúng tôi kéo nhau đến nơi công cộng này để đóng kịch, làm sống lại những pha gay cần trên màn bạc. Cứ thế, chúng tôi cùng lớn lên bên nhau, giữa tôi và Vũ, ngoài tình ruột thịt, còn có sự thân thiết của đôi bạn keo sơn thuộc loại cùng « vào sinh ra tử ».



http://tieulun.hopto.org

Lúc con Hồng chập chững biết đi thì nó được tôi và Vũ cắt lượt nhau cõng đi khắp xóm, bắt dự vào đủ loại trò chơi của bọn con trai. Khi chân tay cứng cáp nó cũng bịt mặt làm Zoro và tuân theo những kỷ luật khắt khe như bị đánh đau cầm khóc, cầm mách ba má. Con Đào ra đời đã kịp thời kéo Hồng ra khỏi thế giới của chúng tôi và gột sạch cho nó những cử chỉ mạnh bạo, ngang bướng. Hồng liền lột cái mặt nạ tướng cướp, bỏ lối hò hét ầm ĩ và quay về với mấy con búp bê, mấy mảnh vải vụn cùng những bộ bàn ghế nhỏ xíu. Tôi và Vũ đành chịu không hiểu sao chúng nó có thể thích thú trong công việc ngồi lì hàng giờ khâu quần áo cho một con búp bê vô tri, ngớ ngẩn. Từ đây con Hồng ngả hẳn về phía lũ trẻ nhỏ, tôi và Vũ vẫn ở chung một nhóm.

Khi có đến đứa con thứ sáu thì ba tôi đã bắt đầu tỏ ra lúng túng trong công việc giáo dục. Tính tình lũ con thay đổi như thế nào ba tôi cũng không hề biết, có khi ông lẫn đứa nọ với đứa kia. Thỉnh thoảng, cần ra oai giữ trật tự thì ba tôi thường trừng phạt từng loạt, từng nhóm một. Lối dạy dỗ này dĩ nhiên có nhiều khuyết điểm nhưng lại gây cho lũ trẻ có tinh thần đồng đội khá cao. Đứa nào biết tí gì đem ra phổ biến cho cả bọn để khỏi phải đòn chung. Một đứa muốn bỏ nhà đi chơi một cách xái phép thì đã có ba bốn đứa khác đứng ở cửa gọi lại, có khi gầm gừ dọa nạt nữa. Tôi cũng chưa phải dùng đến quyền huynh trưởng để dậy dỗ chúng nhiều. Chúng chịu khó học hỏi lẫn nhau, ngầm chịu những kỷ luật chung. Thằng Văn trước kia thường tỏ ra có khuynh hướng tôn thờ chủ nghĩa cá nhân, mỗi lần mẹ tôi đi chợ về nó đón từ cổng, lục làn, vớ được món quà gì là ôm đại vào ngực rồi chạy. Dĩ nhiên là các chị nó hò nhau đuổi theo, túm cổ thằng bé lại, đứa thì giảng về sự công bằng, đứa nói về luật nhường nhịn, đứa dí nắm đấm vào tận mũi thằng bé dọa đánh. Sau những lần ôm quà chạy và thất bại nặng nề như thế thằng Văn đã rõ thế nào là quyền lợi chung, là lẽ công bằng của đời sống.

Có lũ em nhỏ, tôi và Vũ tưởng như có thêm chân, thêm tay. Những khi vội vàng, cần cấp tôi chỉ cần ra một cái lệnh là lập tức có giầy, có mũ, có đứa bơm xe cho tôi sẵn sàng lên đường. Dĩ nhiên những điều phiền nhiễu do lũ chúng gây ra cũng không phải là ít nhưng, cho đến bây giờ và mãi mãi sau này, tôi vẫn nghĩ rằng, nếu đời sống không quá kham khổ, thì một trong những điều hạnh phúc trời ban cho một người chính là sự hắn có nhiều anh em.

Khi con Liễu ra đời thì ba tôi vẫn là chiếc đầu tầu của gia đình. Chúng tôi tin tưởng ở tài tháo vát của ba tôi như tin tưởng ở tương lai mình. Không ngờ chỉ ít tháng sau chiếc đầu tầu của gia đình gặp nạn, có triệu chứng sẽ đưa cả đoàn tầu xuống hồ lúc nào không biết. Bệnh tê thấp làm cho một chân ba tôi dần dần trở thành gần như vô dụng.



http://tieulun.hopto.org

Không làm việc được ông sinh ra cáu kỉnh, khó tính và ham đánh bạc. Như một cái máy bị dùng nhiều, mòn quá, đâm nổ to, ba tôi bắt đầu hò hét chửi mắng lũ con suốt ngày. Có thể chính sự đen tối ở tương lai ba tôi tưởng tượng ra đã khiến ba tôi lo sợ đến lẩm lẫn. Ba tôi muốn đánh lên những hồi trống thúc đẩy chúng tôi phấn đấu cho tương-lai, có lẽ ông thấy chúng tôi ngồi cắm đầu bên bàn học có vẻ yên ổn quá, bình tĩnh quá.

Sau khi bán xong chiếc xe, ba tôi bàn đến việc bán căn nhà trong trung tâm thành phố để mua một căn nhà vùng ngoại ô mà ba tôi lớn tiếng quảng cáo là rộng rãi, yên tĩnh, có nhiều đất để có thể xây một biệt thự nhỏ và xinh. Lúc nhìn thấy căn nhà này chúng tôi mới kinh hoảng thấy rõ rằng chiếc đầu tầu đã lạc hướng, đưa chúng tôi xuống dốc một cách thật nguy hiểm. Căn nhà tối tàn và mong manh đến nỗi khi tôi thấy lão chủ nhà tỏ ra tươi cười, săn sóc, đón mừng ba tôi một cách quá nồng nhiệt thì tôi biết ngay là tại sao. Lão đang lo nếu để chậm ít tháng nữa thì căn nhà sẽ xụp xuống vì các cột chống mục hết và không còn mong bán cho ai. Ấy thế mà ba tôi lại trả một giá rất đắt. Vừa thấy mặt ba tôi là lão chủ nhà đã reo lên :

— A, kìa, chào cụ ! Gớm, thật tôi chưa được gặp ai dễ dãi vui vẻ như cụ. Bao giờ thì cụ dọn hẳn đến đây đấy ạ ?

Đáng lẽ lão ta phải nói : « tôi chưa được gặp ai dễ bị mắc lừa như cụ » thì mới đúng là sự khoái trá trong đầu óc lão.

Nhà không có nước, không có điện. Đất thì rộng thật nhưng phần lớn là những vũng xình lầy đầy vết chân heo. Trong khi chờ đợi biệt thự của ba tôi thì những khoảng đất đó biến thành biệt thự của loài muỗi đói. Và đêm đêm chúng tụ tập thành từng đàn vây quanh bàn học của anh em tôi. Chỉ cần làm một cử động nhỏ là gấp cuốn sách học lại tôi có thể giết được năm sáu con muỗi. Để an ủi chúng tôi, ba tôi đi mua mấy bộ tranh Tầu về đóng lòng thòng lên vách ván, căn nhà trở nên giống một ngôi chùa cổ. Ban đêm, gió thổi qua kẽ ván, đập giấy phần phật nghe điếc tai, khó ngủ. Ban ngày thì bất cứ lúc nào cũng có ánh nắng trong nhà. Công việc thuê người gánh nước lại gặp rất nhiều khó khăn. Người ta bắt chúng tôi trả tiền thuê trước một tháng và bao giờ cũng chỉ gánh đầy đủ cho đúng mười ngày. Kẻ lấy tiền thuê đột nhiên biến đi một thời gian đủ để chúng tôi quên mặt hắn rồi hắn lại đến điều đình và tái diễn cái trò ăn quịt như thế. Nếu mua lẻ từng đôi nước thì chúng tôi phải chịu một giá đắt đến nỗi chúng tôi có cảm tưởng là đang sống trong sa-mạc. Cuối cùng con Hồng bị mẹ tôi giao cho nhiệm vụ đi kiếm nước ăn cho cả nhà. Nó gầy đi trông thấy.

Ba tôi cảm thấy ngượng với cả nhà nên ra công bào chữa cho căn nhà,



http://tieulun.hopto.org

nào nó ở vùng ngoại ô yên tĩnh, nào nó có đất rộng nên luôn luôn nhận được gió mát. Nhưng ba tôi lại là người đầu tiên không chịu nổi sự tối tàn của căn nhà. Ông trồn lánh nó bằng cách ngày ngày chồng gậy khập khễnh đến nhà mấy người bạn đánh bạc.

Không còn một lý do nào có thể giúp tôi tiếp tục làm một cậu học trò, tôi xin đi dậy học, và chính thức trở thành chiếc đầu tầu của gia đình.

Bước vào đời không vốn liếng, không điểm tựa, với một mảnh bằng tấm thường trong tay, tôi chỉ có thể đem về cho gia-đình một nguồn sống nghèo nàn, tạm chặn đứng sự xuống dốc lại. Vũ vẫn phải lang thang đây đó tìm chỗ học, con Hồng thỉnh thoảng vẫn phải gánh nước. Nhà không đủ tiền nuôi người làm nên khi bé Kim ra đời thì Hoàng và Liễu phải hợp tác trông coi nó. Chúng chia phiên nhau, mỗi đứa bế em hai giờ và thường cãi nhau om xòm về sự phân chia công việc không đều. Nhìn lũ em nhem nhuốc tôi muốn bỏ hẳn việc học thêm vào buổi tối để xoay cách kiếm tiền. Nhưng chính sự phân vân này đã khiến tôi vừa thi trượt vừa không kiếm được món tiền nào đáng kể.

Địa vị đầu tầu làm cho tôi trở nên quan trọng không những đối với gia-đình mà còn quan trọng đối với họ hàng nữa. Các bà cô, bà gì mỗi lần đến thăm gia đình tôi đều lấy tôi ra làm đầu đề cuộc thảo luận. Các bà nhắc đến tôi bằng một đại danh tự ngôi thứ ba mới mẻ : « anh giáo » và chuyên môn bàn chuyện tìm cho tôi một người vợ. Mỗi bà đưa ra tên một cô gái, xa lạ đối với tôi, rồi ca tụng đức tính của các nàng một cách hết sức tận tâm. Ai cũng sẵn sàng nhận làm bà mối nếu gia đình tôi tỏ ý ưng thuận. Mới đầu thấy câu chuyện là lạ, tôi và Vũ chú ý nghe. Sau quen đi và chán, tôi bảo Vũ :

— Nghe như các bà đang bàn chuyện mua một con heo.

Mẹ tôi ngồi tiếp chuyện các bà cũng tỏ ra nhiệt thành trong việc nhận xét các tính xấu tốt của một người con gái, những điều cần thiết của một vụ cưới xin, các lễ nghi thường thức v.v... nhưng cuối câu chuyện, nếu thấy khách có ý muốn làm mai mối thật sự thì bao giờ mẹ tôi cũng kết luận :

— Nói thì nói vậy chứ. Việc vợ chồng của chúng nó thì chúng nó quyết định lấy. Bây giờ các cô các cậu ấy đâu có như ngày xưa. Vả lại cháu nó còn muốn học thêm mấy năm nữa, việc vợ con thì để chậm năm ba năm cũng chả muộn gì đâu.

Câu trả lời có tính cách từ chối khéo sự giúp đỡ của khách, và thế là cuộc tính toán bàn luận của các bà lúc trước trở thành một cuộc bàn phiếm, hết sức vô ích. Ba tôi thỉnh-thoảng cũng bàn góp với các bà bằng cách nêu ra cái dự án kiến trúc ngôi nhà của ông. Ông định xây chỗ này cái gì, chỗ kia cái gì, nếu tôi cưới vợ tôi sẽ được ở phòng nào. Dự án này của ba tôi đã được



http://tieulun.hopto.org

nghiên cứu hết sức kỹ lưỡng, tỉ-mỉ và chỉ thiếu có mỗi một vấn đề quan trọng nhất : vấn đề tài chính. Hồi này ba tôi trở nên ít nói, nhưng vớ được người bạn nào ông cũng lôi việc xây cất nhà cửa ra bàn. Về sau chúng tôi lấy làm mừng rỡ vì ba tôi ham ngồi nghĩ kiểu nhà hơn là đi đánh bạc.

Có lần, sau khi nghe một bà khách tán tụng một cô gái nào đó hay quá, thằng Vũ đâm ra lẩn thẩn. Khi khách về, nó bảo mẹ tôi :

— Anh Hoàn lớn rồi, mẹ lo vợ cho anh ấy là phải.

Mẹ tôi quát khẽ :

— Lại mày nữa ! Nó lấy vợ rồi chỉ nghĩ đến vợ nó thì ai nuôi chúng mày ? Nhà một đống em, tao với ba mày già rồi...

Vũ hỏi lại :

— Thế mẹ định anh ấy phải nuôi tụi nó đến bao giờ ? Con ngần này tuổi mà con không đi làm được hay sao ?

Lúc ấy tôi ngồi trên gác, nghe rõ những câu đối thoại giữa mẹ tôi và Vũ, tôi bực mình quát xuống :

— Thằng Vũ lo học đi. Đừng có bàn nhảm.

Tôi nghĩ rằng mẹ tôi có lý. Và lại hồi ấy tôi vẫn băn khoăn, bực bội vì không đủ tài làm cho gia đình sung túc hơn. Những đồ vật mới mua về không thể làm cho căn nhà bớt tối tăm, số tiền tôi kiếm được không làm cho lũ em tôi bớt lôi thôi, nhem nhuốc. Trong những giờ rảnh rỗi tôi lo ngồi nghiên cứu một phương pháp xuất bản sách vở, báo chí đại qui mô để làm giàu. Dĩ nhiên, vì quá vĩ đại, nên cái chương trình này chẳng bao giờ được thực hiện và đôi lúc tôi chợt giật mình thấy cái chương trình làm giầu của tôi cũng có tính cách mơ hồ không kém gì chương trình kiến trúc nhà cửa của ba tôi.

Biết rõ sự lo lắng của mẹ tôi, tôi cũng biết luôn rằng thực ra bà không ưa gì mấy bà bạn hay bàn chuyện vợ con của lũ trẻ. Từ đó, sau những câu chuyện về hôn nhân, nếu được hỏi ý kiến, tôi thường kết luận hộ mẹ tôi bằng một giọng lễ phép :

— Dạ thưa... việc đó cháu chưa nghĩ đến. Bao giờ con Kim đến tuổi khôn lớn, hoặc ít nhất thì cháu cũng phải đợi năm, mười năm nữa cho thằng Vũ nó học hành xong xuôi đã.

Và tôi cũng hùa với gia đình trong việc chỉ trích mấy cô gái hàng xóm cứ hay lân la sang chơi với Hồng để làm duyên làm dáng. Đi qua cửa nhà tôi, các tật xấu nhỏ nhặt của họ đều bị phóng đại lên một cách thảm hại. Chính tôi nói về dáng đi « long trời lở đất », tiếng cười « xe lửa thổi còi » của các nàng và rinh rích cười với nhau. Trước hiện tượng ấy mẹ tôi hài lòng và yên trí. Tôi cũng yên trí vì nhiệm vụ làm chiếc đầu tầu xem ra cũng chẳng khó khăn gì.

Nhưng không phải cô gái nào cũng có thể bị chỉ trích dễ dàng như mấy cô hàng xóm của tôi. Cũng như quãng



http://tieulun.hopto.org

thời gian mười năm, mà tôi tự hứa bắt mình làm đầu tầu cho đến lúc Vũ trưởng thành, không phải chỉ là một con số, một chuỗi ngày đều đều trôi qua một cách hiền lành.

Tôi chợt nhận thấy mình bước dần vào tuổi say mê và yêu thương khi tôi gặp lại Hà-Duyên trong một hội đồng chấm thi.

Trên bảng danh sách dài ghi tên những giám thị, giám khảo cùng ở một hội đồng với tôi, tôi đọc thấy tên nàng. Cái tên nhắc tôi nhớ ngay đến cô gái đẹp nhất trong một lớp học buổi tối mà tôi theo học trước kia. Hồi ấy tôi chỉ ngắm nhìn nàng vì khuynh hướng thẩm mỹ của một chàng trai đứng trước một vẻ đẹp. Sự nhìn ngắm đó dầu sao cũng còn nhiều tính cách vô tư. Và cho đến ngày cuộc thi bắt đầu, tôi vui thích chờ đợi nhìn thấy mặt nàng, sự chờ đợi vẫn còn đầy vẻ tò mò chưa có một dấu vết nào mang tính chất thiết tha đáng ngại.

Khi nàng hiện ra ở khung cửa phòng hội đồng thì mọi sự thay đổi hẳn, tai nạn của tôi bắt đầu. Tôi không biết làm thế nào để tả cho chính xác một khuôn mặt thanh tú, đẹp tuyệt vời của một người đàn bà nhất là khuôn mặt đó lại được nhìn dưới đôi mắt mở to, ngơ ngẩn của một chàng trai yêu nàng tha thiết. Tôi chỉ có thể nói chắc được rằng đó là một vùng ánh sáng rực rỡ đang hấp dẫn những kẻ lạc lõng trong đêm tối.

Đi theo sau nàng là một vị giám thị già, gầy và cao lênh khênh. Tự nhiên ông ta có cái vẻ bình thản của một kẻ sẵn sàng đem những nét gẫy khúc, xấu xí trên thân thể mình ra làm nổi bật sự xinh đẹp của cô gái đi trước ông. Nét mặt của ông ta hom hem đến nỗi, nhìn vào đó, người ta có thể hình dung được cái sọ của ông ta sau ngày ông ta xuống mồ. Từ lúc ấy tôi chỉ còn biết theo rõi từng cử chỉ, đón nghe từng câu nói ngắn ngủi của nàng. Không ngờ lại có lúc đột nhiên tôi sinh ra đần mạt như thế.

Buổi chiều về nhà, gặp anh bạn thân đến chơi, tôi kể hết mọi sự cho anh ta nghe để trút bớt những cảm giác xáo động nặng nề đang quay cuồng trong trí tôi. Nghe xong anh cười bảo :

— Thế thì còn chờ đợi gì nữa ?...

Tôi cũng cười và nói gạt đi :

— Nói chuyện chơi thế thôi. Nhà mình nghèo sơ xác, cứ theo chính sách « kính nhi viễn chi » là tốt nhất.

Bạn tôi lấy giọng nghiêm trang :

— Sợ gì. Mày được cảm tình của nhiều người vì mày có tâm hồn đẹp.

— Mày an ủi khéo lắm. Nhưng giả thử tao có tâm hồn đẹp thật thì, tiếc thay, đó lại không phải là một thứ có thể trình ra cho mọi người thấy như một món đồ trang sức.

Câu chuyện tự nhiên có giọng cay đắng, bạn tôi khó chịu bỏ ra về.

Sáng hôm sau tôi dậy thật sớm để chải đầu và sửa sang quần áo. Tôi đi lại trước gương hàng giờ để sửa cái



http://tieulun.hopto.org

nút ca-vát. Tôi nổi giận vì lo dầu chải tóc đã hết từ hôm trước, tôi dặn mua lọ mới thì lũ trẻ lại quên mất. Chẳng cần phải được nghe những câu tôi tâm sự với thằng bạn, cứ nhìn thấy tôi chải đi chải lại cái đầu mẹ tôi đã biết là tôi, cái đầu tầu của gia đình, đang rơi vào một tình trạng nguy hiểm. Tôi và Vũ vẫn bị mắng về tội cẩu thả và gàn bướng trong việc ăn mặc. Đột nhiên tôi bỏ hẳn cái bề ngoài xộc xệch, bừa bãi để cố gắng trang điểm cho thân thể bằng tất cả những phương tiện mà tôi kiếm được, mẹ tôi bắt đầu lo lắng. Bà không biết gì về cô gái này nhưng có lẽ đã cảm thấy rằng đó là một cái đích sáng chói, huy hoàng mà thằng con cả của bà đang quên hết mọi bổn phận để lao đầu tiến tới.

Lũ trẻ được lệnh đi mua đồ ăn điểm tâm cho tôi thật sớm, tôi ăn vội vàng rồi hấp tấp đến trường thi, khó chịu vì mấy sợi tóc cứ gặp gió là xõa xuống trán. Và tôi băn khoăn mãi không hiểu bây giờ mình mới săn sóc đến khuôn mặt mình thì có muộn quá chăng.

Cô giám thị coi chung phòng tôi có một cái tên thật đẹp : Minh-Nguyệt, nhưng thực ra đó chỉ là một mặt trăng mờ lại bị mây đen che phủ, khuôn mặt ấy chỉ giống mặt trăng ở một điểm hết sức khoa học : đó là những nốt rỗ chằng chịt. Sau khi lo giấy tờ cho thí sinh tôi ngồi quay hẳn ra cửa, hướng về phía văn phòng, nơi Hà-Duyên đang ngồi làm việc. Khoảng sân dần dần tràn ngập ánh nắng sớm, chắn ngang tầm mắt tôi khiến cho văn phòng có vẻ hơi tối. Khuôn mặt, chiếc áo nàng mặc trắng như một vệt sữa loang, mờ ảo, dị kỳ. Không nhìn rõ khuôn mặt nàng lại là một cái thú. Tôi có thể tưởng tượng thế nào cũng được và nhất là, vì không biết rõ nàng đang nhìn đi đâu, tôi có thể nghĩ bừa đi là nàng cũng nhìn tôi chăm chú. Tôi cứ việc hớn hở sung sướng mà không sợ lương tâm cắn rứt.

Thỉnh thoảng, quá mỏi mắt, tôi quay lại nhìn đám thí sinh, nhiều đứa giật mình lấm lét nhìn tôi. Chắc chúng tưởng ông giám thị này có một ngón đòn ác hiểm : vờ quay đi để rồi bắt chợt lúc chúng phạm tội bằng cách thình lình quay lại. Chúng đâm sợ, và tôi được yên ổn tự nhận chìm mình vào một thế giới mới mẻ đối với tuổi tác.

Cuối giờ thi, đem bài lên văn phòng cho nàng kiểm soát trước khi giao cho ông chánh chủ khảo, tôi được dịp nhìn ngắm nàng một cách hết sức tự nhiên. Tôi say mê ngắm những ngón tay xinh xắn, trắng nuột của nàng thoăn thoắt đếm bài thi. Đáng lẽ tôi chỉ nên nhìn và ngừng lại ở đấy. Nhưng tôi đã không giữ yên lặng được và tôi nói :

— Nhìn cô đếm bài tôi cảm thấy hồi hộp lạ.

Nàng ngước nhìn tôi, mỉm cười, có vẻ hơi băn khoăn trước một khuôn mặt quen, và nàng hỏi lại :

— Tại sao thế ạ ?



http://tieulun.hopto.org

— Bởi vì nếu cô kết luận bằng hai tiếng « thiếu bài ! » là tôi sẽ biết ngay rằng chỉ còn đủ thì giờ về nhà sửa soạn hành lý, chờ sự vụ lệnh đi Cà-Mâu hoặc Bến-Hải.

Nụ cười mỉm của Hà - Duyên trở thành đậm đà hơn. Nhìn nụ cười tôi vừa tạo được ấy, tôi biết rằng tôi đã tự đầu độc tâm hồn mình.

Có thể là tại một anh chàng đồng nghiệp của tôi, trong lúc mải ba hoa khoe khoang, đã nhắc nhở cho tôi nhớ đến những điều mà tôi muốn quên. Anh ta cao lớn, tóc để xù về phía trước đầy vẻ lãng mạn. Tôi không thể tưởng tượng được ra nét mặt yên tĩnh của anh ta, bởi vì vừa nhìn thấy chúng tôi thì anh ta đã mở miệng cười nói rồi. Hoặc là anh toét miệng, nhíu mày, nhăn nhó, gật gù theo câu chuyện của người khác, hoặc là anh ta nói lia lịa. Đề tài chính của anh ta là xe ô tô bởi vì anh ta khoe sắp sửa mua một chiếc. Chỉ cần cho anh ta mười lăm phút là anh ta có đủ thì giờ lôi kéo đám đông nói về loại xe bốn bánh này. Ai không ưa nói chuyện mua bán xe hơi thì tự ý bỏ đi. Nhưng số người ở lại góp chuyện với anh ta khá đông. Có người cũng đang mong mua một chiếc xe hơi, có người hiểu rằng cho đến lúc xuống lỗ mình vẫn nghèo sơ xác, nhưng vẫn muốn tỏ ra rằng không phải cả đời mình chỉ biết có mỗi chiếc xe đạp cọc cạch mà thôi. Họ đọc tên các loại xe rồi vẽ cả hình chiếc xe lên bảng để giảng giải. Cho đến lúc phải bắt tay vào việc, đám đông còn được chia ra thành từng tốp nhỏ để câu chuyện xe hơi được tiếp tục. Có thể là tại nụ cười của nàng chào tôi lạnh lùng quá nên buổi chiều hôm ấy tôi ra về với cảm giác nửa buồn rầu nửa chán nản

Như một anh chàng xấu xí, ít để ý đến hình dáng mình trong gương, chợt một ngày kia nhìn thấy mình đứng trong tủ kính một cửa hiệu và giật mình kêu thầm : « Mình xấu đến thế kia ư ? », tôi bỗng nhiên kinh hoàng khi, về đến vùng ngoại ô, nhìn thấy căn nhà tôi đứng ngẩn ngơ giữa năm ba mái nhà tranh thấp bé. Chưa bao giờ sự tối tàn của căn nhà lại làm tôi khó chịu như lúc này. Trong khi chờ đợi thực hiện chương trình xây cất vĩ đại, ba tôi đã mua những mảnh gỗ vụn vặt để chắp thêm vào căn nhà từng mẩu nhỏ, tạo ra những căn phòng chênh vênh, nham nhở không khác gì mấy cái hộp rách dán liền nhau. Trông từ xa căn nhà càng có vẻ khập khểnh xiêu vẹo, trơ trẽn lạ lùng. Thế là, đột nhiên, giữa những rung động rạt rào tình yêu say mê trong tâm hồn tôi, tiếng nói của thực tế, của vật chất đã vùng lên tìm được chỗ đứng vững vàng. Tiếng nói ấy bắt tôi nhìn ngang, nhìn dọc để thấy rõ tất cả mọi khía cạnh vô duyên của căn nhà, thấy đàn em nheo nhóc trong đó và cuối cùng nó bắt tôi nhìn thấy sự vô duyên, nghèo nàn của chính thân thể tôi.

Đó là lần đầu tiên tôi bước vào nhà với cái cảm tưởng khó chịu như đang bước vào một chiếc cầu tiêu bẩn.

Ba, mẹ tôi đi vắng, Vũ đến nhà bạn học nhờ chưa về, Hồng cũng đi đâu



http://tieulun.hopto.org

mất. Bé Kim đang ngồi trước tủ khóc ấm ĩ, nó làm quả bóng lăn vào gầm tủ rồi không biết lấy ra bằng cách nào. Trên gác có tiếng gậy gộc chạm nhau lách cách, tiếng chân chạy thình thịch và tiếng hò hét của Văn và Hoàng, ở lưng chừng cầu thang con Liễu đứng, vừa nhún nhảy vừa đập hai tay vào nhau, mắt hướng lên lầu và hò hét dậm dọa :

— Chết ! chết ! ba về tới rồi kìa... chết ! chết !

Vừa thấy tôi nó mách ngay :

— Anh Văn và chị Hoàng đang đấu kiếm trên gác, anh về mà coi. Không ai chịu coi em bé gì hết đó.

Tiếng gươm gỗ chạm nhau trên gác liền im bặt, nhưng tiếng khóc của bé Kim vẫn kéo dài thành những âm thanh rỉ rả, điếc tai. Tôi nổi giận và cơn giận này biến thành những ngọn roi vụt liên hồi xuống lũ em. Khi tôi chạy xuống bếp kiếm một cái roi khác thay cho chiếc roi gẫy thì tôi thấy Đào và Thanh đang lúi húi nấu cơm. Tôi quát :

— Chúng mày coi nhà thế nào mà để chúng nó đùa nghịch như lũ quỉ sứ ấy thế hả. Hỏng, rồi mất dạy hết !

Con Thanh cãi :

— Tụi em mắc làm cơm.

— Mắc làm cơm hay mắc đọc tiểu thuyết ?

Tôi dằng lấy hai tờ tuần báo trong tay hai đứa và dáng cho mỗi đứa một cái tát. Lũ trẻ kia sợ hãi nín trước, hai đứa này thút thít mãi cho đến lúc mẹ tôi về.

Cơn giận làm tăng thêm nỗi buồn, tôi cảm thấy chán nản như một kẻ thấy đích còn xa mà lại phải mang trên mình quá nhiều hành lý cồng kềnh. Tôi chỉ nghĩ đến sự tàn nhẫn của mình khi đã nằm thao thức trên giường, nhìn qua lá màn mỏng, thấy thằng Văn và con Hoàng lui cui đỡ áo lên soi tay chân dưới ánh đèn để đếm vết roi, lấy tài liệu so sánh xem đứa nào bị đòn nhiều hơn.

Những ngày sau đó tôi tìm hết cách để đến gần Hà-Duyên. Nàng đã nhận ra được anh bạn học cũ của nàng nhưng câu chuyện giữa chúng tôi vẫn chưa thoát nổi cái hàng rào lễ phép, khách sáo. Chúng tôi nhắc lại những kỷ niệm cũ một cách hết sức dè dặt. Nhưng với một cô gái hiền, nhút nhát, sợ giao thiệp như Hà-Duyên thì sự cởi mở như vậy đủ để tôi cảm thấy tự tin. Tiếng nói của tình yêu có những khía cạnh thầm kín, riêng biệt. Đó là những lời không âm thanh đối với kẻ ngoại cuộc nhưng lại đầy âm nhạc giữa những người hiểu được thứ ngôn ngữ câm nín ấy. Một điều nữa khiến tôi chắc chắn rằng mình không lầm lẫn vì quá mù quáng : Hà-Duyên không thuộc loại các cô gái thích có rất nhiều đàn ông, càng nhiều càng hay, theo đuổi mình để dễ bề làm cao và chọn lựa.

Buổi chiều, ở trường thi ra tôi không về nhà ngay. Để xua đuổi sự nhớ nhung tôi đến chơi nhà một



http://tieulun.hopto.org

người bạn. Căn phòng ấm cúng của anh ta khiến tôi cảm thấy yên ổn. Tôi ngả lưng ra chiếc ghế mây rộng và sẵn sàng nghe anh ta vừa phát muỗi vừa kể chuyện xây dựng tương lai. Giọng nói của anh đầy vẻ tự tin, vững chãi đủ khả năng xua đuổi bớt sự viển vông trong ý nghĩ của tôi. Người vợ thỉnh thoảng lại hỏi đùa về việc lập gia đình của tôi và khi tôi cất giọng than thở, buồn chán thì bao giờ cũng nhận được những câu an ủi dịu dàng. Giữa câu chuyện đứa bé con đầu lòng của cặp vợ chồng trẻ này thường từ trong nhà lon ton chạy ra, nhe mấy chiếc răng nhỏ xíu cười với tôi. Tôi quì xuống nền đá hoa cho thấp gần bằng nó rồi bắt nó ngồi đánh chiếc dương cầm nhỏ, đồ chơi thích thú nhất của nó. Bàn tay xinh xắn của nó lần mò trên mặt phím đàn một cách vụng dại. Mỗi lần tình cờ tạo được một âm thanh nó lại toét miệng cười. Chúng tôi cùng cười theo nó. Tôi nhìn vợ chồng anh bạn, nhìn nụ cười của đứa trẻ khấu khỉnh và tự bảo thầm mình : « Đây là bài thơ tuyệt đẹp mà mình đang ao ước »

Sau đó, lúc gần tối mịt tôi mới về nhà, ăn qua loa xong bát cơm là tôi sửa soạn đi ngủ. Thái độ lầm lì và những cử chỉ khác thường ấy của tôi đã khiến cả nhà để ý, người suy nghĩ nhiều nhất vẫn là mẹ tôi. Hẳn là gia đình đã bàn tán khá nhiều về tôi nhưng không biết rõ tôi đang gặp những chuyện gì. Mẹ tôi săn sóc tôi kỹ lưỡng hơn trước. Lũ nhỏ thấy bóng tôi ở nhà thì không dám cười nói lớn, vừa nghe tôi sai cái gì là vội vàng làm ngay, hình như chúng sợ, nếu làm chậm, thì chúng sẽ bị tôi cắt mất hai tai. Nhất định trận đòn hôm trước, dù có dữ dội một chút, không phải là cái cớ chính khiến chúng có thái độ như thế.

Rồi đến một buổi tối, không may cho tôi đó lại là buổi tối trước ngày hội đồng thi giải tán, tôi được dịp đoán hiểu những điều mà gia đình đã nghĩ về tôi. Ba tôi nghe có người mách một nơi chữa bệnh tê thấp giỏi đã đi từ hồi sáng, có thể bây giờ ông đang ngồi trong bàn tổ tôm tại nhà một ông bạn già, tổ tôm là một trong những môn thuốc thần hiệu khiến ông quên bệnh tật. Mẹ tôi bắt lũ trẻ đi ngủ sớm, Hồng, sau khi gánh đầy hai chum nước cũng vào giường nằm, chỉ còn một mình Vũ ngồi bên bàn học. Tôi thao thức mở mắt nhìn đỉnh màn, nhớ lại câu chuyện giữa tôi và Hà-Duyên buổi chiều. Tiếng nói, nụ cười, từng cử chỉ nhỏ nhặt của Hà-Duyên chen nhau hiện ra trong trí tôi một cách lộn xộn không theo một trật tự nào cả. Tiếng xe hơi chạy qua con đường trước nhà thưa dần, một giọng sáo buồn, cao vút, có lẽ vàng lên từ sau rặng cây ở cuối cánh đồng bên cạnh nhà tôi, tạo ra những nỗi buồn gợn lên nhẹ nhàng trong không gian yên tĩnh. Vừa nhớ Hà-Duyên tôi vừa tính toán những câu tôi sẽ nói với nàng vào buổi chia tay hôm sau. Phải làm sao để mỗi câu nói ngắn, gọn có thể tạo thêm sự thân mật, có thể vén bức màn che giấu tâm hồn mình một cách không hấp tấp, sỗ sàng.



http://tieulun.hopto.org

Bỗng nhiên, giữa lúc ấy, mẹ tôi cất tiếng nói. Bà vào đề thẳng, không ngần ngại, không vấp váp như tiếp tục một câu chuyện đang nói dở. Giọng bà êm đềm, trầm tĩnh khiến tôi có cảm tưởng bà đã nhìn thấy tất cả những nỗi băn khoăn, lo lắng trong đầu tôi từ bao lâu nay :

— Cuối tháng này dốc ông hai bát họ thì cũng được một món tiền kha khá. Ba mày sẽ sửa sang lại căn nhà, ông ấy muốn làm thế nào tùy ý ông ấy, chúng mày đừng có bàn ra, tán vào phản đối châm chọc làm ông ấy cáu thì chỉ thêm nát nhà. Kiểu mới, kiểu cổ gì mà chẳng được, cốt sao có căn nhà xây cất tử tế khỏi sợ xập, sợ cháy là tốt rồi. Nhà mình bây giờ đâu có còn được như trước kia mà phải vẽ vời cho thêm tốn kém.

Chuyện vợ con của mày thì đợi ba bốn tháng nữa cho nhà cửa ổn định rồi tính sau. Tiền nhà không đủ thì đã có họ hàng mỗi người giúp vào một ít là xong xuôi cả, việc gì mà phải lo.

Mẹ tôi ngừng nói, Vũ tựa lưng vào thành ghế, ngửa cổ nhìn lên nóc nhà. Tôi nằm yên, sững sờ và ngạc nhiên như một kẻ mới đi xa về, hay mới ra khỏi một giấc mộng.

Mẹ tôi lại tiếp tục :

— Ưng đứa nào thì cứ việc lấy. Nhưng cũng nên chọn con nhà nền nếp, ngoan ngoãn kẻo rồi sau nầy thấy nhà đông nó lại sinh tật đòi ở riêng, ở tây. Tao thấy nhiều đứa lấy vợ rồi thì đâm ra hư đốn ích kỷ. Nếu phải con vợ trắc nết thì dù sau này mày có đối xử tốt với các em mày chúng nó cũng vẫn buồn rầu, khổ sở rồi sinh nghĩ quẩn, khó mà nên người. Tao chẳng làm gì được, ba mày thì già rồi . . .

Chợt mẹ tôi im lặng một chút rồi hỏi :

— Thằng Hoàn còn thức đấy chứ ?

Tôi vẫn mở mắt nhìn lên đỉnh màn nhưng lặng yên không trả lời. Chìm trong một cảm giác nặng nề nửa bực bội, nửa ngượng ngùng, tôi không suy nghĩ gì được.

— Nó ngủ rồi hả Vũ ?

Vũ quay lại nhìn phớt qua giường tôi và dĩ nhiên nó không thấy được tôi cũng đang mở mắt nhìn nó. Vũ đứng dậy đột ngột, đến gần giường mẹ tôi nói với một giọng cáu kỉnh :

— Lúc nào mẹ cũng cứ lôi chuyện nhà, chuyện nghèo ra làm phiền anh ấy. Anh ấy gặp biết bao nhiêu việc buồn bực mà có bao giờ anh ấy thèm than thở kể lể như ba đâu. Mẹ chẳng biết gì cả. Nếu anh ấy muốn lập gia-đình thì đó là một điều may. Con ngần này tuổi đầu mà con không làm gì được hay sao ?...

Nó nói nhỏ đến nỗi, dù hết sức chú ý, tôi cũng không thể nào nghe được mấy câu sau cùng. Mẹ tôi im lặng, không cãi lại sự trách móc của Vũ. Vũ trở lại bàn học, cúi đầu bên ánh đèn, đôi vai nhô lên một cách cần cù. Tôi nằm trong khoảng tối của cái bóng Vũ. Chiếc đồng hồ tích tắc đếm thời gian như đếm công lao của



http://tieulun.hopto.org

thằng em tôi trong đêm khuya, bên chồng sách cao vòi vọi. Ở phía xa, cuối tầm ánh sáng đèn dầu nghèo nàn là cánh cửa gỗ xô lệch, những chiếc cột mục nát, sẵn sàng bỏ rơi cả mái nhà. Vũ vừa học vừa đập tay nhè nhẹ lên chiếc bình đựng thuốc trừ muỗi. Học được một lúc nó đứng lên, đi đi lại lại trong nhà. Khi nó đứng dựa vào một chiếc cột, bóp trán rồi tự nhiên mỉm cười thì tôi biết rằng nó không đang lo lắng những điều dành cho một cậu học trò.

Cuối cùng nó hăng hái trở lại bàn học, lấy một tờ giấy lớn ra và bắt đầu cặm cụi viết. Tôi đoán ngay được điều nó đang muốn làm và, mất hết cảm giác ngượng nghịu lúc trước, tôi mỉm cười. Từ cái thời đập ghè, kêu gào trong rạp xi-nê cho tới giờ chúng tôi còn giữ được một vài đức tính đặc biệt. Tôi kiêu hãnh vì Vũ, nó học dễ dàng hơn tôi nhiều, nếu tiếp tục con đường đang đi chắc chắn nó sẽ thành công. Tôi muốn được nhìn sự thành công ấy.

Tôi tự tách rời ra khỏi gia đình tôi một thời gian khá lâu mà tôi không ngờ. Bây giờ quay lại, tôi nhìn thấy những sợi dây quá bền chắc đã ràng buộc chúng tôi. Tôi nhìn thấy một thằng Vũ bé con lếch thếch vác búa theo tôi vào rạp xi-nê, một thằng Vũ lang thang đây đó để tìm chỗ học, tôi nhìn thấy con Hồng gầy gò cong lưng xuống dưới đôi thùng nước nặng, lũ em ăn mặc không tề chỉnh, đôi mắt lo âu của mẹ tôi và tôi nhìn thấy cả nét mặt thiểu não của ba tôi khi ông tính toán cái chương trình xây cất nhỏ bé và biết chắc rằng không làm sao thực hiện nổi.

Khi phân vân không biết phản ứng thế nào cho phải thì tôi làm theo ý thích, còn nếu quá chán nản thì tôi làm theo ý thích của người khác. Vũ viết xong, tắt chiếc đèn lớn rồi đi ngủ.

Khoảng nửa đêm, biết chắc là nó đã ngủ hẳn rồi, tôi trở dậy vờ đi tiểu rồi trở vào lục đống giấy tờ của Vũ. Tôi đoán không sai, giữa đám giấy có một cái đơn xin việc, chữ viết nắn nót, trịnh trọng. A ! Thằng Vũ có vẻ đắc trí và tưởng tôi chịu thua cuộc, bỏ lời hứa làm đầu tầu năm mười năm nữa. Lâu nay chúng tôi ít nói chuyện với nhau, tôi cho nó biết là nó lắm bằng cách lặng lẽ xé tan lá đơn và vứt vào cái giỏ đựng rác. Đối với Vũ thì nói như thế là đủ rồi, không phải dọa nạt gì thêm nữa.

Trở lại giường nằm, tôi nhắm mắt, tưởng mọi sự đã yên ổn. Nhưng mãi tới gần sáng tôi mới chợp mắt được vì, thực ra, những ý nghĩ của tôi không phải chỉ được dành cho những nhân vật trong gia đình...

Sáng hôm sau, tôi dậy hơi muộn, Vũ hỏi tôi với vẻ ngạc nhiên :

— Anh xé lá đơn của em phải không ?

Tôi vờ cáu kỉnh :

— Ừ. Đang học lại xin đi làm là cái nghĩa lý gì. Mày muốn đi làm ngang xương để rồi như tao ấy hả ?



http://tieulun.hopto.org

— Như anh làm sao ?

— Vừa nghèo vừa dốt.

Chưa bao giờ tôi chịu nói một câu có vẻ cay đắng và pha một chút hèn nhát như thế. Nhưng mặc, Vũ có thể hiểu nhầm là tôi bị thất tình rồi, bị thất tình vì nghèo và dốt. Nó sẽ cáu lắm và nó sẽ cảm thấy cần phải thành công trong đời.

Tôi chải đầu qua loa, bỏ ca-vát, trở lại với vẻ cẩu thả trước kia rồi uể oải tới trường thi. Khi có một hình thức như thế thì dù mình chưa kịp tỏ ý từ chối tình yêu người ta đã sẵn sàng từ chối hộ mình rồi. Tôi tránh đám đông trong đó có Hà-Duyên để đến một góc cuối trường bắt chuyện với một ông đồng nghiệp già lọm khọm, yếu đến nỗi nói chẳng nên lời. Chúng tôi bàn đi, bàn lại đến mười lần về cách tránh cảm gió và cách chữa nhức đầu, sổ mũi. Có một lần quay lại nhìn Hà-Duyên, bàng hoàng vì vẻ đẹp lộng lẫy của nàng, tôi tự nhủ : « Nếu bây giờ mình bảo nàng chịu khó chờ mình năm, mười năm nữa thì chắc chắn, dù hiến hậu, nàng cũng sẽ tặng cho mình một cái tát nổ đom đóm mắt ». Trong những phút quá buồn rầu tôi thường cố gắng hài hước, tự châm biếm mình như thế để tự trấn tĩnh. Nhưng khi một nhà hài hước không thể tìm ra trong nỗi khổ của thân phận mình một điều đáng cười nào thì thật là nguy kịch.

Gần đến giây phút chia tay, chúng tôi hội họp cả trong một căn phòng để nghe ông chủ khảo nói mấy câu cảm ơn trước khi từ giã. Hà-Duyên ngồi khoanh tay, mặt có nét phảng phất buồn. Anh chàng trẻ tuổi nói chuyện nhiều về ô-tô đột nhiên rút ra một quyển sổ tay và tỏ ý muốn xin tất cả địa-chỉ của mọi người để gây thêm tình thân mật. Anh ta đưa sổ cho hai nam đồng nghiệp ghi lấy lệ, để che giấu thâm ý của mình, rồi tiến đến trước mặt Hà Duyên, mục đích của anh ta chính là nàng.

Hà-Duyên rút bút ra chậm rãi ghi vào quyển sổ trong khi nét mặt chàng kia bừng lên một nụ cười hân hoan, sung sướng. Ghi xong nàng cầm bút, ngập ngừng rồi đột nhiên quay nhìn về phía tôi. Nàng muốn cho tôi một dịp may cuối cùng. Đôi mắt phân vân kia hỏi han, chờ đợi tôi lấy ra một quyển sổ như quyển sổ của anh chàng láu lỉnh ấy.

Nếu tôi có một quyển sổ thì tâm hồn tôi cũng đã xé nát nó ra ngay từ khi tôi xé nát cái đơn xin việc của Vũ rồi.

Tôi từ giã mọi người ra đứng tựa vào một chiếc cột trước hiên, nhìn bâng quơ về phía một góc cuối sân trường, mọi người dần dần ra về hết, rồi đến lượt Hà Duyên bước ra khỏi sân trường, nàng vẫy một chiếc xe. Và anh chàng tài-xế taxi lạnh lùng đóng xầm cánh cửa, chấm dứt cái nhìn lưu luyến của tôi. Không phải chỉ có một kẻ vô ý ngã xuống đại dương, thấy con tầu chở mình thản nhiên bỏ đi mới hiểu thế nào là sự tuyệt vọng vô cùng. Tôi nhìn ánh nắng buổi trưa trên nền sân cát, nhìn dãy



http://tieulun.hopto.org

lớp đóng cửa im lìm mà không nhốt kín được kỷ niệm. Quả thực lúc ấy tôi mong được hưởng sự bình tĩnh, vô tri của một cái xác chết.

***

Trong khi phải chống chọi với sự đau thương vũ bão trong tâm hồn tôi đã tìm ra được một điều may mắn độc nhất là : chiếc đấu tấu của gia đình tôi từ nay không thể bị mắc nạn nữa. Tôi sẽ hoàn thành nhiệm vụ của tôi một cách dễ dàng, cho đến lúc Vũ trưởng thành. Sau một lần lỡ hẹn với tình yêu thật sự của mình, ai dám nghĩ rằng sẽ được gặp lại nó trong một thời gian ngắn ngủi, mười năm, hai chục năm nào đáng kể gì ?...

**LÊ-TẤT-ĐIỀU**


● *có chiến đấu mới biết nỗi nhọc nhằn, khổ cực của đời lính chiến*
● *có đau khổ thực thụ mới thấy hàn đòn không tô lộ, rên rỉ, kêu than*
● *hãy tìm đọc một tập thơ đầu tay của một người lính tiền đồn yêu tổ quốc — được mang tên là :*

**LÍNH TIỀN ĐỒN YÊU TỔ QUỐC**

*của* **PHẠM-XUÂN-DƯƠNG**

●

DO ĐẠI-NAM VĂN-HIẾN GIỚI THIỆU VÀ ẤN HÀNH



*ĐÃ PHÁT HÀNH*

**« Rừng bản trăng sao »**

Tuỳ phẩm « đường rừng » của **THANH-VIỆT-THANH**, do MAI-DIỄN xuất-bản, dày 64 trang 21X27, bìa in 3 màu.

Sách chỉ phát hành ở Saigon, các bạn ở xa muốn mua xin gởi thơ cho tác giả kèm 30 đồng tem cho bản thường và 50 đồng tem cho bản đặc biệt, về 287/27 A, Phan-Đình-Phùng — Saigon, sẽ có sách gửi đến trong tuần.




http://tieulun.hopto.org

*nguiễn-ngu-í*
*phụ trách*

# *Bách-Khoa phỏng vấn giới nhạc sĩ*

IV

★ PHẠM-THỊ-VĨNH-HUỆ

*Tức bà Tạ Văn-Toàn*
*Sinh năm 1930 tại Hà-Nội.*
*Bắt đầu học phong cầm và dương cầm năm 1940.*
*Xuất ngoại năm 1948.*
*Tiếp tục theo học tại Ecole Normale de Musique (Ba-Lê).*
*Tốt-nghiệp khoa Sư-phạm Dương-cầm bậc IV năm 1952.*
*Phụ-trách lớp dương-cầm (Répétitrice) với sự hướng dẫn của Charles Hervé (1955-1958).*
*Hồi hương năm 1958.*
*Phụ-trách lớp Ký-âm pháp (năm 1958-1960) và Nhạc-sử (từ 1961...) tại trường Quốc-gia Âm-nhạc.*

● Âm nhạc có thứ hay thứ dở. Hay là thứ nhạc cổ điển thường gây những tình cảm cao đẹp thanh nhã, ảnh hưởng rất tốt cho phong hóa. Trái lại, dở là thứ nhạc cuồng loạn, dầu độc thanh niên, gợi nhục dục, dễ đưa đến sa đọa và tác hại xã hội.

● Một nhạc sĩ định sáng tác cũng xin gắng nghĩ đến giá trị sâu xa, lâu dài của bản nhạc. diễn tả sao cho có thể nối «nhịp cầu... tim» từ ta sang người được chứ không vì xu thời mà chỉ cần sản xuất những bản «sớm nở tối tàn»



http://tieulun.hopto.org

I và II — Tôi chuyên về nhạc Cổ-điển Tây phương, sử-dụng dương-cầm và đọc những sách vở nói về nhạc, nhất là từ khi thụ huấn với L. M. Nguyễn-Văn-Vinh, trước hồi xuất ngoại, tôi càng ham đọc hơn, vì như khám-phá được cái kho vô-tận thực-phẩm tinh thần vừa bổ-dưỡng vừa thích-thú. Khi ở Ba-Lê, tôi lại được nhiều dịp dự-thính và khảo cứu thêm.

Kịp khi hồi-hương - năm 1958 - tôi được mời vào phụ-trách lớp Ký-âm-pháp tại trường quốc gia Âm nhạc từ năm 1961, phụ-trách các lớp Sử-nhạc. Đó là một sự ngẫu-nhiên, nhưng là ngẫu-nhiên may mắn cho tôi vì đúng với sở trường. Mà «Dạy tức là Học», tôi dần dần bước vào lãnh-vực chuyên-môn, hồi nào không hay.

Đối với nhạc-sinh, Nhạc-sử học thuộc phần lý-thuyết khô-khan, khó học, khó nhiễm : đó là bước đầu khó-khăn của tôi. Lại nữa, môn nầy tương-đối mới lạ tại Việt-Nam và bắt đầu được đề-cập tới từ khi trường Quốc-gia Âm-nhạc thành-lập với một chương-trình học-tập ráo-riết, rập đúng theo hệ-thống tổ-chức của các Nhạc-viện quốc-gia ngoại quốc.

Sự thật, một lớp Nhạc sử không phải chỉ riêng có phần lý-thuyết suông, mà gồm cả phần thực-hành. thực-hành đây là luyện thẩm-âm bằng cách cho nghe nhạc, hoặc nhạc diễn tấu, hoặc thâu-thanh. Nhưng biết nghe là cả một vấn-đề, vì nhạc-sinh phần đông ít khi được nghe, ngoại trừ những tác-phẩm phải học theo chương-trình và một số rất ít tác-phẩm cổ-điển thật phổ-thông, nên tới khi nghe, họ không ham. Chưa ham vì chưa biết ! «Vô tri bất mộ» mà !...

Mục-đích của tôi là làm sao cho họ được nghe luôn luôn. nghe cho đến khi hiểu, hiểu rồi, tất say mê : lúc đó mới thật là đạt tới một trong những tiêu-chuẩn của môn Nhạc-sử. Nhưng, lại phải cho nghe cách nào để nhạc-sinh hiểu ? Trước hết, cần có một số lớn đĩa nhạc, từ những bản thật dễ ...., rồi tổ chức những buổi nói chuyện (causeries) về nhạc và cho nghe những đĩa thích hợp, đầu tiên là trong phạm vi nhà trường, sau lần lần tới giới chuộng nhạc, cuối cùng hi vọng phổ biến tới đại-chúng. Vì môn Nhạc-sử không những hữu ích riêng cho người nhạc-sĩ ham tìm hiểu về nghệ-thuật mình yêu mến đeo đuổi, mà còn chung cho những người yêu nhạc muốn biết cách thưởng thức nhạc, và cho những người muốn rộng thêm kiến-thức nữa.

III — Tôi chủ trương nên phổ-biến nhạc, dù Đông hay Tây, dù cổ hay kim, vì nhạc có sức linh nghiệm thu hút, chinh-phục lòng người hơn cả sách vở, báo chí và diễn-thuyết.

Nhưng trong việc phổ-biến nhạc, cái khó khăn vấp phải trước nhất là việc chọn lọc. Cũng như văn-chương, âm-nhạc có thứ hay thứ dở. Hay là thứ nhạc cổ-điển, thường gây những tình-cảm cao đẹp thanh-nhã, ảnh-hưởng rất tốt cho phong-hóa. Trái lại, dở là thứ nhạc cuồng loạn, đầu độc thanh niên, gợi nhục dục, để đưa đến sa-đọa và tác hại xã-hội không nhỏ.

Điều khó khăn thứ hai là vấn-đề huấn luyện nhạc-sĩ. Việc này hoàn toàn lệ thuộc lãnh vực chuyên-môn lại dính líu tới kinh-tế ! Chỉ có bộ Giáo-dục và trường Quốc-gia Âm-nhạc là hiểu được sự tiện lợi, cách thức hiệu nghiệm cùng có đủ thẩm-quyền để giải-quyết vấn-đề.



http://tieulun.hopto.org

Bà Phạm Thị-Vĩnh-Huệ dương trình bày nhạc tại phủ Tổng-thống

IV) — Riêng về nhạc Cổ-điển Tây phương, muốn cho quần chúng hiểu và ưa được là cả một chuyện, vì hễ nói tới quần chúng là nêu vấn-đề phức-tạp : « bá nhân bá tánh » cũng như « bá nhân bá kiến ». Vả lại vấn-đề quá to tát, riêng cá-nhân hoàn toàn bất lực, tôi không dám nghĩ tới, vì nguyên trong phạm-vi nhỏ hẹp của nhà trường, tôi thấy cũng đủ để nghĩ rồi.

V) — Nền phục hưng nền Cổ-nhạc Việt, vì đã bảo-tồn và phục hưng văn-hóa, thì không lẽ gì lại xao nhãng âm-nhạc, một thành-phần quan trọng của văn-hóa — nhưng phục-hưng cách nào? Việc đó thuộc lãnh vực chuyên-môn, đã có những Nguyễn-Hữu-Ba, Trần-Văn-Khê v...v... và những người có thẩm quyền để lo chuyện đó.

Phê-bình ưu, khuyết-điểm nhạc cải-cách? Tôi không dám mạo-hiểm, vì phê-bình vốn dễ, nghệ-thuật phê-bình mới là khó. Tuy nhiên cũng xin góp chút thiển-kiến :

Về ưu-điểm, thành thực mà nói, các tác-giả tân-nhạc Việt đã có công khá lớn với Nhạc. Giả sử không có ai dám can đảm làm những bài như : *Con thuyền không bến*, hay *Hồn vọng phu*, *Con đường cái quan*, rồi thì *Đêm tàn bến Ngự* hay *Quán biên thùy* v...v..., thử hỏi lãnh vực âm-thanh của quốc dân Việt ra sao, trong khoảng vài ba mươi năm về đây?

Tôi còn nhớ hồi năm 1950 dự phái-đoàn Việt Nam hành-hương tại La-Mã, trong buổi chầu-yết Đức cố Giáo-hoàng Piô XII, vì xúc-động và cũng vì muốn tỏ lòng ngưỡng-mộ Người, sinh-viên Việt-Nam đã hát hai bản « *Mẹ ơi ! Xin Mẹ nghe lời con kêu van* » ! và bản « *Việt-Nam, minh châu trời Đông* ». (1) Họ hát một cách thiết tha, nồng nhiệt đến nỗi chính Đức Thánh Cha cùng đoàn tháp-tùng đã phải ứa lệ. Hai bản này, tuy chưa thập phần hoàn hảo, nhưng cũng đã đủ sức rung cảm nổi cử-tọa là những nhân-vật sành sỏi âm-thanh hơn mình.

Sở dĩ tôi kể câu chuyện trên đây là dám có ý nói : khi một nhạc-sĩ định sáng tác, cũng xin gắng nghĩ đến giá-trị sâu-xa, lâu

(1) Bản đầu của Bảo-Tâm, bản sau của Hùng-Lân.

(*Chú-thích của người phụ trách cuộc phỏng vấn*)



http://tieulun.hopto.org

dài của bản nhạc, diễn tả sao cho có thể nối « nhịp cầu...tim » từ ta sang người được, chứ không vì xu thời mà chỉ cần sản xuất những bản « sớm nở tối tàn » !

Chỉ mong rằng, khi nhạc rạt rào, người nhạc sĩ sẽ lại nhớ tới Beethoven đã từng ghi trên bản Missa Solemnis câu bất hủ:

«Partie du coeur, puisse t-elle aller droit aux coeurs ! »

VI. — Tương lai nghệ thuật Nhạc tại Việt Nam sẽ sáng sủa, ... hay tối quá lạc quan? Hiện thời dĩ nhiên là trông mong nhiều ở thế hệ trẻ, vì với lối đào luyện quy củ của trường Quốc gia Âm nhạc, ta có quyền hy vọng lắm.

Trong khi chờ đợi, nghệ thuật nhạc vẫn phải sống, nhưng với những điều kiện sau :

*a) Phía xã hội.* Cần được Chính phủ nâng đỡ, đoàn thể hoặc tư nhân sẵn sàng ủng hộ nhạc-sĩ

*b) Phía nhạc-sĩ.* Cần phải có lương tâm nghệ-sĩ, tận tụy với nghệ thuật, không nên nghệ thuật vị cá nhân, mà nghệ thuật vị nghệ thuật trước đã.

*c) Trong giới nghệ sĩ.* Cần có sự đồng tâm nhất chí. Hơn nữa, trong tình trạng chậm tiến, nhạc-giới cũng như trăm giới khác, cần nghĩ đến câu : «nhân-vị cộng đồng, đồng tiến xã hội», vì, một cây làm chẳng nên non...

Tương lai nghệ thuật nhạc tại Việt-Nam đều liên hệ vào 3 yếu tố đó.

**PHẠM-THỊ-VĨNH-HUỆ**

## ✱ NGUYỄN-HỮU-BA

*Sinh năm 1913 tại Quảng-Trị (Trung-Việt).*

*Nhạc-sĩ kiêm Họa-sĩ chuyên về Cổ-nhạc lẫn Tân-nhạc. Đã sống 41 năm trong nhạc-nghệ, giữa một xã-hội giao-thời với sức tự học, tự lập về sự sống, chí-hướng cũng như tài-năng.*

*Cổ tâm phục-hưng Quốc-nhạc từ năm 1931 cho tới nay, với một ý-chí kiên-quyết, đường lối vững chắc, chủ-trương rộng-rãi và phương-pháp tân-tiến.*

*Là một danh cầm biết sử-dụng nhiều nhạc-cụ ; từng chiếm giải ưu hạng về đàn Nhị-huyền trong kỳ thi âm-nhạc tại Huế, năm 1937.*

*— Bắt đầu sáng-tác từ năm 1936. Có nhiều tác-phẩm tiêu-biểu rõ cá-tính và Dân-tộc-tính.*

*— Đã tích cực hoạt-động cho Âm-nhạc, như : huấn-luyện, trình tấu, thuyết-trình, sưu-tầm, khảo-cứu, cải tiến, biên soạn, xuất-bản, triển-lãm, đàn vào đĩa và vào phim ; và tổ-chức nhiều cơ sở, như « Quán Nghệ-sĩ », « Tỳ bà trang », hội « Âm-nhạc Việt-Nam » tại Trung-Việt.*



http://tieulun.hopto.org

● Quốc-gia Việt-Nam đã có một nền quốc-nhạc truyền-thống bắt nguồn từ tiếng nói, giọng hát của người Việt mà tiến dần lên theo đà văn-minh của Dân tộc.

● Nhạc nghệ Việt-Nam đã có hình thái khác biệt đối với nền nhạc nghệ của các nước khác thì đĩ-nhiên nhạc lý Việt Nam phải có những điều khác biệt với nền nhạc-lý của người.

● Ta cần phải phục hồi cải tiến nhạc Việt như ta đã phục hồi chủ quyền độc lập cho nước nhà.

*— Bạn chuyên về nhạc gì? Nhạc Tây-phương hay nhạc Việt, cổ truyền hay cải-cách?*

— Tôi chuyên về Quốc-nhạc kiêm nhạc cải cách (sở trường là ca-nhạc Trung-Việt).

*— Xin bạn giải thích cho biết qua về ngành Quốc-nhạc.*

— Trước hết, xin định nghĩa danh-từ Quốc-nhạc.

*Quốc nhạc*, danh-từ chỉ nền âm-nhạc của một quốc-gia, gồm toàn bộ những nhạc phẩm, nhạc cụ và kỹ-thuật diễn tấu, biểu-lộ một bản năng dồi-dào, sắc thái đặc-biệt, và mỗi sản phẩm của nền Quốc-nhạc đó phải mang đủ cá tính, dân-tộc-tính và nhân-loại-tính . . . Khả-dĩ tiêu-biểu được tính cách độc-lập và văn-minh truyền thống của nước ấy.

Như định nghĩa trên đây, quốc gia Việt Nam đã có một nền quốc nhạc truyền-thống bắt nguồn từ tiếng nói, giọng hát của người Việt mà tiến dần lên theo đà văn-minh của Dân-tộc.

Nhạc Việt gồm có hai phần :

A.— Nhạc chính tông do Dân-tộc tạo nên.

B.— Nhạc ngoại lai đã được Việt-hóa.

Nằm trong lãnh vực hai thành phần ấy, là những môn loại sau đây :

1.— Dân-ca 2. Ca-nhạc thính-phòng 3.— Ca kịch 4.— Nhạc nghi lễ 5.— Nhạc tôn-giáo 6.— Ca-vũ 7.— Quân-nhạc.

(Còn nhiều môn Ca-Vũ-Nhạc-Kịch của các sắc dân khác trong nước, tôi chưa có dịp sưu-khảo nhiều, nên chưa nói đến).

1.— *Loại Dân ca* : Dân-ca là những điệu Hò, Hát, Lý, Xẩm, Ngâm, Đọc v. v... của đa số nhân dân ở hai miền Kinh và Thượng trong toàn cõi nước ta. Dân ca thường được cử lên bằng giọng người với những thể điệu lành-mạnh, hồn nhiên, hòa-nhịp với động-tác sinh-hoạt của nhân-dân giữa đồng rộng, sông dài, non cao, bể cả, bên cối gạo, nồi cao, trên đường trường hay khi họp bạn. Mỗi tình mỗi cảnh, họ đều có hát. Hát để giải-trí, để giao tình, để chân tay quên mỏi.

Dân-ca là thể điệu chính-tông, là nguồn gốc của nền nhạc Việt là tấm gương



http://tieulun.hopto.org

phản chiếu trung thành nếp sống bình dị tươi lành của đa số nhân-dân.

— *2 Loại Ca-nhạc thính-phòng* : Loại này gồm có ba môn là Ca-trù (Ca-nhạc Bắc) ; Ca-Huế (Ca-nhạc Trung) ; Ca Tài-tử (Ca-nhạc Nam). Môn Ca-nhạc Trung và môn Ca-nhạc Nam, phần nhiều dùng các nhạc cụ bằng dây như : TAM, TỲ, NHỊ, NGUYỆT, TRANH, BẦU và SÁO, TIÊU, PHÁCH... trong đó người xưa chú trọng nhất là đàn năm cây : NAM, TỲ, NHỊ, NGUYỆT, TRANH (thường gọi là ngũ tuyệt). Riêng môn Ca-nhạc Bắc (Ca-trù) thì chỉ dùng một cây đàn Đáy (Vô-đề-cầm) và trống phách để phụ-họa theo giọng hát mà thôi. Các môn nầy thường được cử lên ở phòng khách hoặc ở trên thuyền cho một số ít người tri-âm thưởng thức trong vòng thân mật thanh cao.

Môn Ca-nhạc thính-phòng phản ảnh một nếp sống phù hoa quý phái của hạng tao-nhơn mặc-khách thuộc giai cấp thượng và trung-lưu trong xã-hội.

— *3 Loại Ca-kịch* : Loại nầy gồm có các môn : Hát-bội (gốc ở miền Trung) Hát-chèo (gốc ở miền Bắc) và Hát Cải lương (gốc ở miền Nam). Trong các môn Ca-kịch, thì môn chèo-cổ là có tính chất thuần-túy Việt-Nam và xưa hơn cả. Thứ đến là môn Hát-bội, tuy chịu ảnh hưởng Trung-Hoa nhưng đã Việt-hóa cả bộ-điệu lẫn trang phục. Riêng về nhạc điệu của môn

## NHỮNG CÂU HỎI ĐỂ GỢI Ý

*1) Bạn chuyên về nhạc gì ? Nhạc Tây phương hay nhạc Việt, nhạc mới hay cũ, cổ truyền hay cải cách ? Về ngành nhạc nào, và xin giải thích cho biết qua về ngành đó.*

*2) Bạn bước vào ngành nhạc trong trường hợp nào. Và tập luyện ra sao ? Xin cho biết về những hoạt động nghệ thuật của bạn (sáng tác, tấu nhạc, điều khiển ban nhạc, nghiên cứu về nhạc...)*

*3) Theo ý bạn chỉ nên phổ biến nhạc Tây phương cho thật rộng rãi hoặc chỉ phục hưng hay cải cách nhạc Việt ?*

*4) Nếu chỉ nên phổ biến nhạc phương Tây, thì có những sự khó khăn gì ? Và có những cách gì tiện lợi và hiệu nghiệm nhất.*

*— để huấn luyện nhạc sĩ,*

*— để cho quần chúng hiểu được và ưa được.*

*5) Nếu bạn chủ trương phục hưng hoặc cải cách, thì theo đường lối nào, và cần điều kiện gì ? Nhạc cổ Việt-Nam hay nhạc mới gọi là « cải cách », hiện nay có những ưu điểm, khuyết điểm gì ?*

*6) Ý kiến về tương lai nhạc Việt hoặc tương lai nghệ thuật nhạc tại Việt-Nam.*



http://tieulun.hopto.org

Nhạc sĩ Nguyễn-Hữu-Ba đang đờn nhị cho các nhạc sĩ Hoa Kỳ trong ban Ngũ tấu của Nữu Ước trong dịp đến trình diễn tại Sàigòn năm qua

này, ngoài điệu hát khách của Tàu đã bị Việt-hóa, còn các điệu NAM, THÁN, XƯỚNG, NÓI LỐI, NIÊU-NỒI v.v. toàn là hơi điệu Việt-Nam cả. Hơn nữa, những điệu trên còn biến điệu, biến hơi theo giọng Hát-bội ba miền Nam, Trung, Bắc là khác.

Sau Hát- bội rất xa, cách đây mấy chục năm trở lại môn Cải-lương « Nam-Kỳ » ra đời, đầu tiên người ta dùng một ít điệu của Ca-nhạc tài-tử đặt lời theo tuồng-tích để ca-diễn, sau nầy các nhạc-sĩ có sáng-tác thêm những điệu mới, hoặc dùng nhiều điệu cổ-kim trong nước hoặc ngoài nước để ca diễn, cho hợp với đa số quần chúng hơn. Ngoài môn Cải-lương ở Nam, sau đó có Chèo cải-lương ở Bắc và Ca Huế cải-lương ở Trung ; nhưng hai môn cải-lương sau chưa lan rộng khắp toàn quốc ; riêng môn Ca-Huế cải lương nay đã tan rã.

Các môn Ca - kịch trên do nhiều nghệ - thuật phối hợp như : Ca - nhạc, Kịch, Ánh - sáng, Hóa trang và Hội họa, nên nó có thể phô diễn tất cả thất tình của con người, hình sắc của cảnh vật, và phản ảnh được trạng thái xã-hội qua tích truyện xưa nay.

4.— *Loại Nhạc-lễ* : là âm-nhạc dùng trong các việc : Quan, Hôn, Tang Tế, thuộc quốc - lễ gia - lễ. Ngoài những nguyên-tắc nghi lễ chung, còn tùy phong tục, định - lệ và nhạc - điệu riêng của mỗi miền, nên loại nhạc nầy cũng chia ra làm ba môn : nhạc - lễ Nam, nhạc - lễ Trung và nhạc - lễ Bắc. Nhưng vẫn mang một tinh - thần hòa đồng, trang-nhã, thiêng - liêng của Nho - giáo.

5.— *Loại nhạc Tôn-giáo*. Loại nầy gồm có ba môn: Nhạc Phật - giáo, Lão - giáo, Thánh - giáo. Đó là con đường dệt



http://tieulun.hopto.org

bằng âm - điệu để đưa con người đi vào thế giới giải thoát huyền-diệu của Đạo.

Đáng kể nhất là nhạc Phật giáo, với một số lượng phong phú và một phẩm chất thật là cao siêu, tiêu - biểu được tinh thần. Từ Bi Hỉ Xả và Thường Lạc Ngã Tịnh của đạo Phật. Tiếp theo là nhạc Thánh - giáo, Lão - giáo với những khúc điệu tôn nghiêm huyền bí tuyệt vời.

6. — *Loại Ca vũ*: Loại nầy gồm có các môn Dân - vũ, Lễ vũ.

Từ trong lòng Dân-ca, môn ca-vũ bình dân chớm nở, môn nghệ - thuật nầy phản ảnh đời sống bình - dân Việt-Nam bằng hai phương tiện âm thanh và động tác. Ngày nay, môn Ca - vũ nầy còn để lại một số ít tác phẩm hay, đẹp cho hai miền Kinh, Thượng của nhiều sắc dân, đó là các điệu múa nón, múa quạt, múa gậy, múa đũa, múa kiếm, múa đao v.v. Ngoài ra môn Ca - vũ còn dùng vào địa hạt nghi lễ như múa Long-Lân-Quy-Phụng ( tứ linh ), múa hoa đăng, múa Phúc-Lộc-Thọ, múa Bát-tiên chúc thọ v.v. và tế lễ như múa Lục-cúng (cúng Phật), múa bát dật (tế Trời).

7.— *Loại Quân nhạc*. Loại nầy dùng riêng cho Quân - sự trong những khi thu quân, hành quân, tiến quân, gồm các điệu trống Ngũ-lôi, kèn chiến và chiêng hồi v. v... Nét đặc - biệt của môn nhạc nầy là mặc dầu hùng - dũng uy - nghi, nhưng không có tính - cách bạo - tàn khát máu.

Trong tất cả những môn loại nói trên gồm có hàng trăm nhạc cụ, hàng ngàn nhạc điệu, với kỹ-thuật cao đẹp, với màu sắc cổ hữu muôn đời. Và khi nhạc nghệ Việt Nam đã có hình thái khác biệt đối với nền nhạc-nghệ của các nước khác thì dĩ-nhiên nhạc-lý Việt - Nam phải có những điều khác biệt với nền nhạc-lý của người.

Tóm lại, quốc-nhạc là hồn nước, là tiếng nói của dân tộc, là sự rung cảm chân thành của con người Việt-Nam. Nó đã vang lên rõ ràng cái giá trị độc-lập tiến bộ của nước ta trên địa hạt âm-thanh đối với quốc-tế.

— *Bạn bước vào ngành nhạc trong trường hợp nào? và xin bạn vui lòng cho biết bạn đã tập luyện ra sao?*

Tôi bước vào ngành nhạc trong một trường hợp ngẫu-nhiên từ hồi còn nhỏ. Khi lên 8 tuổi đã được nhiều Nhạc-sĩ chú ý, nên từ 9 tuổi đến 17 tuổi (1922-1930) tôi được nhập vào các ban nhạc có tiếng ở Quảng-Trị và Kinh-Đô Huế. vừa đi trình diễn để sinh sống vừa để học tập thêm.

Năm 18 tuổi trở lên (từ 1931), tôi tự học tự tìm mà có được ngày nay.

Trong thời gian nầy, năm tôi 24 tuổi (1937), tôi đậu đầu trong kỳ thi âm-nhạc tại Huế với giải thưởng ưu-hạng về cây Nhị-huyền.

— *Xin cho biết, đầy đủ về những hoạt động nghệ-thuật của bạn (sáng tác, tấu-nhạc, điều khiển ban nhạc, nghiên cứu về nhạc)*, xin lần lượt trả lời từng điểm về những hoạt động nghệ-thuật.

A) *Diễn-tấu* : Về diễn-tấu, tôi sử dụng các nhạc-khí như Nhị-huyền, Tranh, Tỳ-bà, Nguyệt, Độc - huyền, Nhị - hồ, Tam, Đoản và Violon, Mandoline. Với những nhạc cụ trên, tôi có thể diễn-tấu Tân-cổ



http://tieulun.hopto.org

## NGUIỄN-NGU-Í *phụ-trách*

**Phòng trưng bày tài liệu Ca vũ nhạc kịch Việt Nam do Ông Nguyễn-Hữu-Ba phụ trách nhân cuộc triển lãm Văn hóa Việt-Nam tại thủ đô Sài-gòn (1960) tại Mỹ quốc (1960-62)**

nhạc Việt - Nam hoặc một số bài ngoại Quốc.

— Năm 9 tuổi đến 17 tuổi (1922-1930) tôi gia nhập vào các ban Ca-Nhạc thính phòng danh tiếng tại Quảng-Trị và Huế, đi diễn-tấu tại nhiều đô-thị lớn ở Bắc, Trung. Cũng trong thời gian ấy, năm 16 tuổi (1929), tôi cùng một số danh-cầm, danh ca đàn vào dĩa hát BÉKA. Những dĩa đó đến nay vẫn còn lưu hành.

— Diễn tấu để dẫn chứng trong các buổi thuyết trình để phổ biến quốc - nhạc cho người trong và ngoài nước nghe Diễn tả vào các phim thu vào băng để phát thanh.

— Điều khiển ban quốc-nhạc do nhạc sinh hòa tấu tại trường quốc-gia Âm-nhạc và Kịch-nghệ Sài Gòn.

B) *Giáo huấn* : Từ năm 1930 cho đến nay, tôi không còn đàn trong các ban nhạc hay các gánh hát miền Trung, mà chuyên việc dạy đàn dưới nhiều hình-thức như : dạy các tư-nhân, mở lớp dạy tân cổ nhạc tại Quảng-Trị (1945), mở lớp dạy tân cổ nhạc tại Tỳ-Bà-Trang, Huế (1949-1955) với tính cách phổ-thông âm-nhạc cho quần chúng.

— Dạy Ký - âm - pháp ở sáu trường Trung-học công-lập và Tư-thục ở tại Huế và Sài Gòn.

— Dạy tại trường quốc-gia Âm-nhạc và Kịch-nghệ Sàigòn từ niên khóa đầu cho tới nay, vẫn chuyên dạy các môn : Nhạc pháp quốc - nhạc Việt - Nam (chung cho ngành quốc-nhạc ba miền), đàn Tranh, Nguyệt, Tỳ-bà, Nhị-huyền, Nhị-hồ. Độc-huyền (miền Trung). Tất cả các môn trên đều dạy bằng phương pháp khoa-học ; bài bản được ghi bằng hai lối : Ký-âm Việt khoa - học - hóa và Ký - âm Tây - phương Việt-hóa.

C) *Sáng tác* : số lượng sáng-tác-phẩm của tôi kể từ năm 1956 đến năm 1953



http://tieulun.hopto.org

không có bao nhiêu, vì tôi nghĩ rằng : Muốn sáng-tác cho có Dân-tộc-tính trước hết phải đào sâu vốn cũ của Ông Cha, và tìm hiểu những yếu tố gì đã tạo thành cái mà ta gọi là Dân-tộc-tính. Cho nên tôi đã để thì giờ vào công việc sưu - tầm, nghiên-cứu và biên-soạn nhiều hơn, mong sẽ đem lại một ít tài liệu cho người sau tiện bề tham khảo.

Những sáng-tác-phẩm của tôi gồm có : *Phật - Pháp - Tăng*, *Sầu-đông*, *Chiều - thu*, *Quảng đường mai*. *Lửa rừng đêm*, *chiến đấu*, *đến cùng*, *Tiến*, *Gợi hồn quê*, *Nhịp sống ngày sáng ngày xanh*, *Tiếng hát quân Nam*, *Anh dương trời Nam*, *Xuân. .xuân*, *Thu khói lửa*, *Sớm đẹp*, *Vui xuân* ..

*D*).— *Tổ chức* : Từ 1936 đến 1960 tôi đã tổ chức :

— Các ban hát lễ, các lớp huấn luyện ca nhạc sĩ, các lớp tân cổ nhạc, các ban tiểu nhạc diễn tấu hàng tuần tại các bệnh viện, (Đà-Nẵng, Quảng-Trị, Huế, Sài-Gòn...)

— Các buổi triển lãm Âm Nhạc, tài liệu ca vũ nhạc kịch Việt Nam tại Sài-Gòn và Mỹ-Quốc.

— Tại Huế, thành lập Quán Nghệ Sĩ (1946) Tỳ Bà Trang (1948 1949). Hội Âm Nhạc Việt-Nam Trung-Việt (1953) ngành quốc nhạc tại trường quốc gia Âm Nhạc và Kịch nghệ Sài-Gòn (1956-1959).

*E*).— *Biên soạn* : Tôi đã cho xuất bản những cuốn sau đây : «*Tự học đàn nguyệt*» (1940) — *Vài thiển kiến về âm nhạc Việt-Nam* (1950) — *bài đàn tranh* (1951) *Bài ca Huế* (1956) *Giới thiệu sơ lược về âm-nhạc Việt-Nam*. *Nhạc pháp Quốc-nhạc Việt Nam* (do bộ Quốc gia giáo dục xuất bản năm 1961) *Ca nhạc miền Trung* (do Tỳ Bà Trang xuất bản năm 1962).

Ngoài ra tôi đã thu băng được nhiều nhạc điệu dân ca, ca nhạc Bắc, Trung Nam hát bội, hát Chèo cải lương v.v...

*G*). — *Sưu tập* :

— Thu băng được nhiều nhạc-điệu trong các môn Dân-ca, Ca-nhạc Bắc, Ca-nhạc Trung, Ca nhạc Nam, Hát-bội, Hát-chèo, Cải-lương, Ca-Vũ, Nhạc Phật-giáo, Lão-giáo, Thánh-giáo cùng Ca, Nhạc Thượng, Chàm.

— Sưu-tập được bằng hiện vật hoặc bằng hình ảnh trên 100 nhạc-cụ Việt-Nam ; trong số nhạc-cụ bằng hiện vật, có một số nhạc-cụ đủ ba yếu-tố : Hay, Đẹp, Tốt, do các danh cầm đã tạ thế lưu lại, và một số danh-cầm tại-thế để lại. Có cây Tỳ-bà từ đời Minh-Mạng.

— Đã chụp được nhiều ảnh bằng đen trắng hoặc màu các môn Ca-Vũ-Nhạc-Kịch. Quý nhất là chụp lối kẽ mặt các vai tuồng và trang-phục hát bội miền Trung, có nhiều Việt-Nam tính.

— Đã sưu tập được một ít sách ghi bài bản hoặc lý-thuyết của các danh-cầm để lại. Có vài quyển xưa lắm, không thấy đâu còn nữa.

*H*).— *Thuyết trình* : Với mục-đích phổ-biến đường lối « Phục-hưng-quốc-nhạc », trình bày công-năng và sự diễn-biến của dòng nhạc Việt, tôi đã thuyết-trình (có diễn tấu để dẫn-chứng) trong các tổ-chức Phật-giáo, Công-giáo, các trường Trung-học, Đại-học, hoặc các cơ quan đoàn thể ở Hà-Nội, Huế, Sàigòn, Nha-Trang, Đà Lạt, Long-Khánh... Tất cả 21 lần.



http://tieulun.hopto.org

Nhạc sĩ Nguyễn-Hữu-Ba huấn luyện đàn tỳ-bà cho nhạc sinh

*i*). — *Nghiêm-cứu* : Với niềm ấp-ủ phục-hưng nền Quốc nhạc nên tôi đã để tâm nghiêm-cứu ; nhưng càng đi sâu càng thấy rừng nhạc Việt âm-u bát ngát. Muốn nương vào những vết cũ lối xưa ghi lại trong sách vở về nhạc-lý, nhạc-sử nhạc-phẩm hay nhạc-cụ thì thấy mơ hồ ít ỏi.

Trong khi đó lại không người hướng dẫn, thiếu bạn đồng hành nên phải tự vạch đường đi hướng đến, tự tìm ra phương sách để bảo-tồn và khai-triển tài nguyên quốc nhạc. Do đó phần nghiên-cứu gặp nhiều khó khăn hơn cả. Tuy nhiên, sự cố-gắng, tôi đã thực hiện ít nhiều công cuộc sau đây :

— Phương-pháp ký âm : Những nguyên nhân đã làm cho nền quốc nhạc suy vong thì việc thiếu lối ký-âm cổ phương pháp khoa-học là một nguyên nhân quan trọng. Vì thiếu ký-âm nên bài bản bị thất truyền, làm trở ngại rất nhiều trong việc phổ-biến hoặc giáo huấn quốc-nhạc. Do đó từ năm 1931, tôi bắt đầu nghiên cứu về phương-pháp ký-âm, mãi cho đến năm 1939, tôi dùng lối ký-âm trên ghi các bài tập và bài đàn Nguyệt, năm 1940, xuất-bản quyển «học-đàn». Nhưng lối ký âm «An-Nam» ấy chỉ lợi phần nào cho những người học cổ-nhạc hoặc dùng trong nước mà thôi, không có ích đối với những người biết ký âm Tây-phương khi muốn tìm hiểu hay học quốc-nhạc. Hiện nay tôi dùng ba lối ký âm để phổ-biến và huấn-luyện quốc-nhạc tại trường quốc-gia Âm-nhạc, là :

1. — Lối ký-âm Việt khoa-học-hóa : là lối nương vào tên các cung đàn đã có từ xưa, nhưng cải-biến để có đủ công-dụng và tính chất khoa-học hơn, mới có thể ghi, diễn đúng với kỹ thuật diễn tấu bằng nhạc-cụ và ca-xướng Việt-Nam. Lối ký-âm này làm tiêu-biểu cho lối ký-âm Việt Nam, để dùng trong phạm-vi quốc-gia. Nó sẽ tiện dụng cho ca, nhạc-sĩ cổ-truyền Việt Nam.

2.— Lối Ký - âm Tây - phương Việt hóa : là lối ký-âm dùng hầu hết những ký-hiệu trong ký âm Tây-phương, nhưng cần



http://tieulun.hopto.org

Nhạc sĩ Nguyễn-Hữu-Ba đang dạy đờn cho các nhạc sinh trường Quốc-gia âm nhạc

phải Việt-hóa phần cao-độ và thêm những dấu nhấn với thể thức riêng mới có đủ yếu-tố ghi, diễn đúng với kỹ-thuật diễn-tấu bằng nhạc-cụ hay ca xướng Việt Nam. Dùng lối ký-âm này rất lợi cho công cuộc phổ-biến quốc-nhạc ở trong và ngoài nước, vì đa số đã biết ký-âm Tây-phương, họ chỉ học hay nghiên-cứu phần Việt hóa, những dấu nhấn và thể thức riêng, họ sẽ biết được đặc-tính âm-nhạc Việt-Nam một cách dễ dàng. Lối này cũng như chữ quốc-ngữ do mẫu-tự La-Tinh biến cải mà thành.

3.— Lối ký-âm Tây-phương : Lối này chưa đủ yếu-tố để ghi, diễn đúng được những kỹ-thuật diễn-tấu bằng nhạc-cụ hay ca-xướng Việt Nam ; nhưng vẫn có lợi cho công việc phổ-biến nhạc Việt trên hình thức khác, là dùng nó để phỏng dịch những nhạc-phẩm cổ-truyền (hoặc để ghi nhạc-phẩm tân-thể có dân-tộc tính) qua thể thức ghi nhạc ngũ-âm, để những người chuyên ca-xướng hay diễn-tấu bằng nhạc-cụ Tây-phương thưởng thức và hiểu qua âm-nhạc Việt Nam. Đó là trường hợp mà tôi vẫn dùng để ghi và phổ biến cuốn « *Dân-ca Việt-Nam* » ở trong và ngoài nước.

Ngoài ra, tôi còn tìm thấy : nguyên-tắc phân-định cung-âm trong âm-giai Việt-Nam, tiện dụng cho việc lên dây, gắn phím chuyển bậc và xướng-âm cho đúng giọng, các âm-thể trong hệ-thống ngũ-cung, những yếu-tố biến sanh ra hơi điệu v. v. . .

— Nghiên-cứu để cải-tiến nhạc-cụ : nhạc cụ Việt Nam, phần nhiều còn kém về hai phương-diện, kỹ-thuật và mỹ-thuật. Đó cũng là một nguyên nhân làm trở ngại trong việc bành trướng quốc-nhạc đối với người học, người nghe, nhất là những người sống theo đời sống mới. Cho nên cần phải cải-tiến nhạc-cụ. Trong việc đó, tôi nghĩ ra một nguyên-tắc dùng làm căn-bản : mỗi nhạc-cụ, hình thức phải mỹ-thuật, phẩm-chất phải tốt, công dụng phải đúng, kêu hay. Hơn nữa, muốn có một dàn nhạc-cụ đầy đủ dùng trong việc đại-hòa tấu, cần có đủ loại thuộc Bát-âm (bào, thổ, cách, mộc, thạch, kim trúc) và cần quy định rõ-ràng âm-sắc và âm-vực cho mỗi nhạc-cụ.

Dựa trên nguyên-tắc đó, tôi đã cải niết một ít nhạc-cụ kêu lớn hơn, đẹp hơn, nhưng chưa được thỏa mãn vì thiếu thì giờ, thiếu phương-tiện thực-hiện chu đáo,

http://tieulun.hopto.org

Trong công cuộc phục-hưng quốc-nhạc, còn rất nhiều vấn đề quan trọng cần phải nghiên-cứu mà tôi đã từng suy ngẫm, tuy nhiên không phải công việc của một người, một lúc với phương tiện hẹp hòi mà làm nổi.

— *Theo ý bạn chỉ nên phổ biến nhạc Tây-phương cho thật rộng-rãi hoặc chỉ phục-hưng hay cải-cách nhạc Việt ?*

— Tôi tưởng hai việc cần làm một lúc, nhưng việc chính việc phụ có khác nhau : ngày nay, ta cần phải phục hồi cải tiến, nhạc Việt như ta đã phục hội chủ quyền độc-lập cho nước nhà. Như thế không có nghĩa là bài ngoại, mà là biết đề cao nuôi dưỡng những gì hay đẹp của dòng giống mình trước, đồng thời học thêm nhạc Tây-phương hay nhạc quốc-tế lại càng tốt hơn.

— *Nếu chỉ nên phổ biến nhạc Tây-phương, thì có những sự khó khăn gì và có những cách gì tiện lợi, hiệu nhiệm nhất ?*

— Vấn đề nầy đã có các nhạc-sĩ chuyên trách về nhạc Tây-phương trả lời được đầy đủ hơn.

— *Nếu bạn chủ trương phục hưng hoặc cải-cách nhạc Việt thì theo đường lối nào và cần điều kiện gì ? Nhạc cổ Việt-Nam hay nhạc mới gọi là « cải cách » hiện nay có những ưu điểm hoặc khuyết điểm gì ?*

— Về đường lối phục hưng quốc-nhạc Việt-Nam, tôi đã có dịp nêu rõ quan niệm của tôi trong nhiều cuốn sách đã xuất-bản : tôi chủ trương một đường lối khả dĩ bảo tồn được tính chất Dân-tộc mà vẫn tiến song song với văn-minh Nhân loại.

Để thực hiện đường lối đó, tôi mong mỏi Chính-phủ, Nhân-dân và đồng nghiệp nâng-đỡ, hưởng ứng và tham gia tích-cực hơn để có điều kiện tổ-chức đầy đủ một cơ-quan chỉ-đạo về Văn-nghệ nói chung, và về Âm-nhạc nói riêng, cơ quan đó sẽ chọn người tài-đức, mời họ tham gia chuyên trách những việc sau đây :

— Sưu tầm nhạc phẩm, nhạc-cụ, nhạc-sử, nhạc lý ; bảo-tồn làm tài liệu lịch sử và để nghiên cứu.

— Cải-tiến nhạc-cụ và kỹ thuật hòa tấu hoặc đệm ca.

— Qui-thức hóa bài bản và nhạc-luật ; khoa học hóa kỹ-thuật ; phương-pháp-hóa giáo-huấn.

— Biên-soạn những sách giáo-khoa về âm-nhạc.

— Sáng-tác những nhạc-phẩm mới thuần Dân-tộc-tính.

— Lập ban quốc-nhạc có đủ nhạc-cụ, đủ bài-bản Tân - Cổ nhạc do giáo sư và nhạc-sinh ba miền phối hợp trình tấu qua nhiều hình thức.

Được như vậy, mới mong phá tan sự chậm tiến, chia rẽ do bất công và bất lực gây nên ; đồng thời sẽ lấp bằng nhiều khuyết-điểm trong Tân-Cổ nhạc mà ta đã thấy hiện nay.

— *Ý kiến bạn về tương lai nhạc Việt hoặc tương lai nghệ thuật nhạc tại Việt Nam.*

Tương lai quốc nhạc Việt Nam sẽ tiến mạnh trên hai chiều hướng : Sâu, khả năng Dân-tộc ; Rộng, bản-năng Nhân-loại một cách rực-rỡ trong lành.

•

Trong phạm vi trả lời một cuộc phỏng vấn, tôi chỉ có thể trình bày ý kiến một cách đại quan. Mong rằng tôi sẽ có dịp trở lại từng vấn đề một, để đi sâu vào chi tiết của mỗi loại, mỗi môn hay mỗi việc, hầu góp ý kiến với các bạn đồng nghiệp và với độc giả Bách-Khoa một cách thiết thực và chu đáo hơn.

**NGUYỄN-HỮU-BA**

http://tieulun.hopto.org

# QUÀ XUÂN TRANG NHÃ

*BẠN ĐỌC HÃY TÌM CHO ĐƯỢC :*

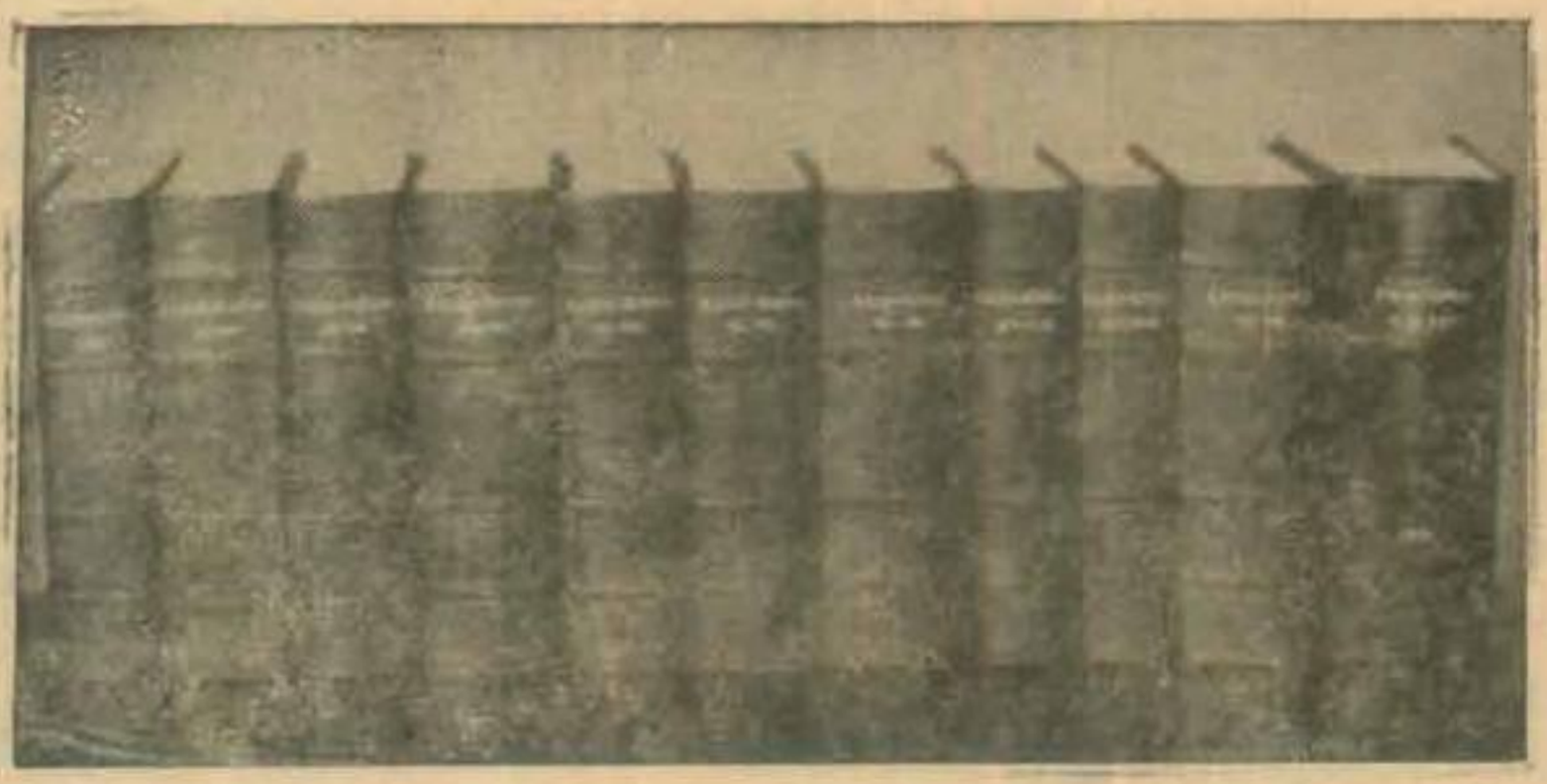

## BÁCH - KHOA

## BÓNG TẬP

*6 NĂM : 16 TẬP*

*(144 SỐ)*

8 TẬP (1957 — 60) MỖI TẬP 12 SỐ (giá 1 tập 110 đ.)
8 TẬP (1961 — 62) MỖI TẬP 6 SỐ (giá 1 tập 65 đ.)

*(ở xa thêm cước phí)*

MỘT BỘ BÁO CUNG ỨNG TÀI LIỆU VỀ MỌI MẶT,
VỚI TRÊN 1500 BÀI BIÊN KHẢO VÀ TRÊN 1000 SÁNG
TÁC VĂN NGHỆ ĐỦ LOẠI CÙNG 3 CUỘC PHỎNG VẤN
LỚN VỀ VĂN NGHỆ VÀ HỘI HỌA

**MỘT BỘ BÁO LỢI ÍCH CHO MỌI GIA ĐÌNH**

XIN HỎI TẠI CÁC HIỆU SÁCH VÀ TẠI TÒA SOẠN

BÁCH - KHOA *160, PHAN-ĐÌNH-PHÙNG — SAIGON*

http://tieulun.hopto.org

# SINH-HOẠT

## Tại sao tôi thành họa sĩ ?

*NGUIỄN-NGU-Í thuật*

Ông Lê-Văn-Đệ

« Họa sĩ là một danh hiệu đẹp. Nhưng mới đẹp gần đây. Chớ cách đây khoảng ba mươi năm, dư luận phần đông khinh thường nó. Tôi còn nhớ anh bạn Trần-Bình-Lộc, một họa sĩ có chân tài mà chết sớm, đã từng than thở việc bà dì đỡ đầu anh đã cương quyết trả ời anh, khi anh xin được theo đuổi ngành Hội họa :

« Con học gì thì học, dì không cản ngăn, nhưng con đừng học nghề làm thợ vẽ !... »

« Danh từ *thợ vẽ* đã nói nhiều sự rẻ rúng của phần đông đồng bào lúc bầy giờ — mà bà dì họa sĩ Trần-Bình-Lộc là một — đối với Hội họa.

« Thời ấy, đã thiếu trường, thiếu không khí thuận tiện, lại thiếu thông cảm của người thân cận, cho nên những ai có chí đi theo bộ môn Nghệ thuật mới mẻ này (mới mẻ ở nước ta), là những người can đảm, gần như là liều lĩnh.

« Trong số những người này, ông Lê-Văn-Đệ là một.

« Ông vốn người thuộc lớp sinh viên tiền phong, thủ khoa khóa đầu tiên



http://tieulun.hopto.org

của trường Cao đẳng Mĩ thuật Hà-Nội, đã du học thêm ở Pháp, ở Ý, đã nổi tiếng tại quê hương của Hội họa cách đây gần ba chục năm và là người giám đốc của trường quốc-gia Cao đẳng Mĩ thuật Gia-Định, từ ngày thành lập cho đến nay. Tưởng không ai xứng đáng hơn ông để nói chuyện về Hội-họa, về những bước đường ông đã trải cùng kinh nghiệm của ông trong ngành này hầu giúp các bạn thanh niên đang tìm chí hướng có một niệm rõ ràng thế nào là một họa-sĩ chân chính ».

Sau những lời giới thiệu đại khái trên đây của ông Phạm-Đình-Tân, chủ tịch Tinh-Việt văn đoàn và chủ nhiệm Văn-Đàn tuần báo, ông Lê-Văn-Đệ nói chuyện cùng thính giả (1).

Mở đầu, ông tỏ ngay nỗi ngại ngùng của mình khi được mời nói chuyện, vì « họa sĩ chúng tôi quen vẽ chớ không quen nói, nhất là khi phải nói trước một cử tọa ưu tú ». Nhưng nghĩ vì ích lợi chung và vì tình bạn trên hai mươi năm với người tổ chức, nên ông nhận việc « múa rìu qua mắt thợ » này, và ông nguyện đem thành tâm của mình mà nói về công cuộc học hỏi, những kinh nghiệm bản thân để giúp phần nào cho các bạn thanh niên đang băn khoăn trên đường tìm chí hướng.

Ông nói về sự quan trọng của Văn-hóa — trong đó có Hội họa — trong đời sống ; ông nhắc đến việc thành lập trường quốc gia Cao đẳng Mĩ thuật vào cuối năm 1954, trong khi nước nhà đang bận rộn vì bao việc cấp bách.

Rồi ông không giấu được khá nhiều chua chát lúc đưa ra nhận xét : hiện tại ở nước Việt-Nam chúng ta, nghề vẽ là nghề dễ nhất. Bất cứ ai cũng có thể vỗ ngực xưng mình là họa sĩ. Vì nghề vẽ là một nghề tự do, không cần học ở trường nào, không cần thụ giáo với ai, người ta cũng có thể bôi màu lên vải. Không cần biết vẽ, người ta cũng là họa sĩ, nhất là mấy năm gần đây, phong trào vẽ tranh Trừu tượng được bành trướng thì người ta lại càng dễ gán cho mình danh hiệu họa sĩ. Vì thế mà họa sĩ nay không còn được trọng như trước nữa.

Tự hỏi lấy mình tại sao lại theo nghề Họa, thì ông thấy không có một lí do nào, một trường hợp nào rõ rệt đã giúp ông chọn nghề cả. Nhớ lại những gì ôm ấp lúc còn trên ghế nhà trường, và những điều nghe thấy, va chạm lúc ra đời, ông cho chí hướng của ông vốn do số mạng định, đúng như câu «Mưu sự tại nhơn, thành sự tại thiên ».

Rồi ông kể «cái thuở ban đầu lưu luyến ấy ».

Thân sinh ông là một ông đồ nho, kiêm một Đông y sĩ, ở Bến-Tre. Nhà có một phòng chứa sách chữ nho, không một ai mó đến, lại có một mớ

(1) Tại trường quốc gia Âm-nhạc và Kịch-nghệ, sáng chủ nhật 28-4-1963, do Tinh-Việt văn đoàn và tuần báo Văn Đàn tổ chức.



http://tieulun.hopto.org

sơn màu, ông lén lấy vẽ chơi, sơn phết lung tung và thấy thích.

Học xong trường tỉnh, thân sinh ông cho ông học nội trú trường Taberd vì người sanh thành ông cho rằng chỉ có trường này mới tạo những học sinh có lễ giáo. Ông đứng đầu môn Vẽ và vì thế mà trong những ngày chủ nhật, ở lại trường, ông tập vẽ thêm để mà giải trí. Ông vẽ, được bạn khen, được thầy khuyến khích, nên càng hứng chí, nhất là tranh ông lại được chọn triển lãm trong trường với một số các bạn vẽ hay.

Trước, thân sinh ông định ông thi đậu Thành - Chung xong, sẽ cho ông theo ngành Sư-phạm hoặc ngành Y-khoa, ông không mấy thích, nhưng không dám cãi lời cha, chỉ xin học thêm môn vẽ. Nhưng khi ông đậu hai bằng Thành-Chung Pháp và Việt, thì ông quyết học làm «thợ vẽ». Vì Toàn-quyền Đông-Pháp vừa kí nghị định cho lập trường Cao đẳng Mĩ-Thuật Hà-Nội. Ông vội về nhà xin phép cha. Cha ông lúc đầu cự tuyệt, nhưng ông vẫn bền lòng xin, khiến cha ông phân vân ; sau hỏi ý kiến hai người bạn chí thân tân học có địa vị, có uy tín, là Nguyễn-Văn-Của và Bùi-Quang-Chiêu, hai bạn này tán thành ý định của con ông, ông cha mới bằng lòng cho con mình bỏ nghề giáo, nghề thuốc để đi theo nghề vẽ.

Giây phút vui nhất đời ông là khi được cha cho phép học vẽ, nhưng sau đó, ông lại khổ sở vô cùng. Vì trường Cao đẳng Mĩ thuật chỉ chọn có mười sinh viên cho toàn cõi Đông-Pháp. Hi vọng được tuyển thật là mong manh ! Ông may được ông Huỳnh-Đình-Tựu, hiệu trưởng trường vẽ Gia-Định, chỉ vẽ thêm, nhưng khi thi xong, ông buồn rầu mà thấy mình vẽ còn kém xa các học sinh của trường vẽ Gia-Định. Tuy lúc ấy ông hết hi vọng được học trường Mĩ thuật Hà-Nội, nhưng chí hướng vẫn không thay. Không thành họa sĩ được, thì thành họa viên vậy ! Ông bèn xin ghi tên vào trường vẽ Gia-Định và được ông hiệu trưởng niềm nở chấp thuận.

Không ngờ kết quả đem lại cho ông một nỗi mừng khó tả. Trong số mười người trúng tuyển, Nam-Kì có hai, và ông đậu thứ bảy (2). Người đậu đầu là Nguyễn-Tường-Tam.

Sau ông được biết các giám khảo Pháp cho ông đậu vì thấy ông có nhiều triển vọng, mặc dầu nét vẽ còn non.

Nhưng nhập học không bao lâu, ông thấy chán, vì không theo kịp các bạn ở Trung và ở Bắc. Nhưng ông tỏ ra có khiếu về khoa Kiến trúc, nên qua năm thứ hai, ông Tardieu — giám đốc và cũng là thầy dạy — khuyên ông qua học ban Kiến trúc. Tuy nhận lời thầy khuyên là chí lí, nhưng ông quyết không bỏ Hội họa. Kết quả tầm thường, ông có ý rút lui. Ông Tardieu hết lời khuyến khích, đem gương các

(2) Tỉ lệ như sau : 5 sinh viên Bắc, 1 sinh viên Trung, 2 sinh viên Nam, 1 sinh viên Miên, 1 sinh viên Lào.



http://tieulun.hopto.org

họa sĩ cổ kim để nung chí ông. Ông cố gắng thêm và lần lần tiến bộ. Thi ra trượng, ông đậu Thủ-khoa, với lời ban khen của ban giám đốc.

Ông Tardieu tưởng báo cho ông một tin mừng khi ông biết do sự vận động của mình mà phủ Toàn - quyền bổ nhiệm ông làm giáo sư Hội họa ở trung học Chasseloup-Laubat : ông là người Việt đầu tiên được đặc ân ấy. Chẳng ngờ « tin mừng » này làm ông rất đỗi khổ tâm : một bên là tinh thấy, một bên là chí nguyện (ông định xin xuất dương để trau giồi Nghệ-thuật). Ông xin một tuần để suy nghĩ lại. Khi biết người môn đệ thân yêu cương quyết từ chối một địa vị vững vàng, đủ sức bảo đảm cho tương lai, để phiêu lưu trên đường Nghệ-thuật ở trời Tây, thì người thấy tận tâm ấy nổi giận đùng đùng :

« Anh tốt nghiệp trường Hà-Nội là đã thành tài rồi. Anh chẳng cần học thêm ở trường nào nữa. Anh hãy tin tôi rằng trường Cao đẳng Mĩ thuật Hà-Nội không kém trường Cao đẳng Mĩ-thuật Paris bao nhiêu. Anh mà cứ muốn xuất dương, thì tôi tìm mọi cách để anh không ra khỏi xứ này ! »

Nói thế, chớ sau đó chính ông Tardieu là người lo cho ông được xuất ngoại dễ dàng và viết thư gởi gắm ông cho một người bạn giáo sư tên tuổi tại trường quốc gia Cao đẳng Mĩ thuật Paris.

Vào học trường quốc gia Mĩ thuật Paris mấy tháng, ông thấy lời thấy so sánh hai trường Mĩ thuật Hà-Nội và Paris không mấy xa sự thật, cho nên đầu năm 1933, ông bắt đầu học hỏi và hoạt động ngoài phạm-vi nhà trường tại phòng Triển lãm quốc gia Nghệ sĩ Pháp : bức tranh « Gia đình» được giải Du lịch và Nghiên cứu Mĩ thuật tại Roma và Athènes trong sáu tháng.

Và chuyến đi vừa du lịch vừa nghiên cứu Mĩ thuật ở hai kinh đô Í-Đại-Lợi và Hi-Lạp này ảnh hưởng sâu đậm đến con đường nghệ thuật của ông. Ông được giới nghệ sĩ ở La-Mã chú ý và Tòa thánh Vatican mua hai bức tranh của ông. Hơn thế nữa, ông được Tòa thánh giao cho một công tác đặc biệt. Số là Tòa thánh đang tổ chức một cuộc triển lãm Báo chí công giáo thế giới tại La-Mã (có 50 quốc gia công giáo tham gia), ông được mời trông nom việc điều khiển vấn đề Mĩ thuật cho các khu vực cận Á-Đông và các xứ ven bờ Thái Bình-Dương.

Trước đó, cùng vài bạn ghé thăm đảo Capri, phong cảnh nơi đây « đẹp quá sức tưởng tượng » đã làm ông xúc động và trước cảnh trời nước quá hữu tình này, nghệ thuật ông càng thêm khởi sắc. Nay, trong thời gian làm việc cho tòa thánh Vatican, nguồn cảm hứng của ông lại thêm phần phong phú, và sau đó, ông gia nhập đại gia-đình nghệ sĩ công giáo.

Và tới đây, ông cảm thấy rằng chí hướng mình đã đạt được phần lớn.

Nhìn lại quãng đường qua, ông thử phân tách những lí do đã giúp ông đi



http://tieulun.hopto.org

tới đích, mặc dầu lúc ở trong nước, Hội họa không được xã hội đánh giá trị cho đúng mức và người theo nó không được khuyến khích, đỡ nâng, ông thấy rằng lí do chánh đã giúp ông tìm được chỉ hướng và thực hiện được sở nguyện, là sự *may mắn* cộng với khiếu tự nhiên và hoàn cảnh.

Thuở nhỏ, ở nhà, may mắn bắt gặp được một mớ sơn màu, ông lấy « vẽ lung tung », và bắt đầu ham thích vẽ.

Lên học trường Taberd, may mắn được gặp bầu không khí thuận tiện nên năng khiếu được phát triển.

Thi vô trường Cao đẳng Mĩ thuật Hà Nội, lại may mắn gặp ban giám khảo rộng rãi và thấy xa.

Và ông tự hỏi, nếu ông rủi không được phép xuất dương, phải miễn cưỡng nhận làm giáo sư trường Chasseloup-Laubat, thì giờ con đường sự nghiệp của ông sẽ ra sao ?

Thì ra, trên con đường đi đến chỉ hướng, năng khiếu đành là phải có, nhưng may mắn cũng đóng một vai tuồng quyết định.

Đoạn, ông nói qua về xu hướng nghệ thuật Việt-Nam hiện đại, điều mà ông đoán một số bạn thanh niên thắc mắc. Ông cho rằng từ xưa đến giờ, không có xu hướng nào đáng chú ý ngoài xu hướng Tân cổ điển. Và chương trình học ở trường Cao đẳng quốc gia Mĩ thuật Gia-Định do ông giám đốc là chương-trình theo Tân cổ điển. Ông quan niệm rằng ở trường, sinh viên chỉ cần học theo trường phái này, rồi khi thành tài, muốn đi đường lối nào, muốn theo môn phái nào, tùy ý.

Một nhân vật cao cấp trong Chánh phủ, một hôm, nửa đùa nửa thật hỏi ông : « Cứ theo chương-trình dạy ở trường ông, thì chắc sinh viên không biết vẽ tranh Trừu tượng ! » Ông đáp rằng vẽ tranh Trừu tượng, không cần phải học ; nếu đã vẽ theo lối Tân cổ điển được, thì vẽ Trừu tượng được, và ông hứa sẽ thí nghiệm ở trường ông. Ông cho sinh viên tự do vẽ tranh Trừu tượng trong vòng một tháng. Không khí trong trường bỗng đổi khác : rộn rịp, lộn xộn và... quái lạ ! Và xem kết quả, có một số tranh không thua gì tranh Trừu tượng quốc tế !

Rồi ông làm quà thính giả một tấn tuồng hài hước xảy ra ở Pháp nửa thế kỉ : một nhóm nghệ sĩ Tân cổ điển nhờ thừa phát lại làm biên bản cảnh một con bò cái bị « cù lét » quất đuôi đầy sơn đủ màu vào một miếng bồ căng thẳng : « bức tranh » này được mang cái tên « Hoàng hôn ở miền Đông », kí một tên lạ và đưa dự cuộc triển-lãm của nhóm Nghệ sĩ tự do tiền phong ; các nhà phê bình thuộc phái Nghệ sĩ tự do tiền phong rất mực hoan nghinh, viết bài tán tụng đăng lên báo, cho rằng tác giả « Hoàng hôn ở miền Đông » là một thiên tài, rằng phái Nghệ sĩ tự do tiền phong đã tìm được một người cầm đầu xứng đáng. v.v... ; nhưng khi nhóm Tân cổ điển đăng biên bản nói trên, thì thật là « bé cái lám » !



http://tieulun.hopto.org

Trước khi kết luận, ông có đôi lời khuyên các bạn thanh niên muốn đi vào con đường Nghệ thuật :

Trước khi quyết định, hãy thành thật xét mình xem có năng khiếu và có thấy thú trong việc quyết tâm đeo đuổi Nghệ thuật không ? Lại phải xét mình có đủ can đảm và chí khí để vượt những khó khăn, vất vả không ít mà mình sẽ gặp trên con đường Nghệ thuật, vì từ lúc chọn nghề cho đến lúc thành tài, phải qua rất nhiều gian lao khổ nhọc ; cũng cần có một căn bản văn hóa phổ thông kha khá.

Nhưng ta nên nhớ trên đường Nghệ thuật, « kẻ được gọi thì nhiều, mà người được chọn thì ít ». Và có chí hướng, mà không có khả năng, thì cũng chẳng đi tới đâu.

Diễn giả kết thúc buổi nói chuyện bằng những lời sau đây của nhà văn hào Gabriel d'Annunzio :

« Có tài mà không học, vứt đi ; có học mà không tài, cũng vứt đi !

**NGUIỄN-NGU-Í** *thuật*

## Phương pháp nhận thức của đạo Phật (1)

*NGUIỄN-NGU-Í thuật*

Đại đức Thích-Đức-Nhuận

Trước khi giới thiệu Đại đức Thích-Đức-Nhuận (2) với thính giả, ông Nguyễn-Đăng-Thục, chủ tịch hội Việt-Nam nghiên cứu liên lạc Văn-hóa Á-Châu, có nói ít lời mở đầu. Trong phần mở đầu này, chúng tôi thấy cần ghi lại ba nhận xét sau đây :

— Khác với vài tôn giáo lớn, Phật giáo đặc biệt ở điểm đã bành trướng một cách vô cùng êm ả, hoà bình, xưa ở khắp cõi Đông-Nam châu Á và nay sang tận Mĩ, Âu ;

— Nếu ở Trung-Hoa, hai quan niệm sống hữu vi và vô vi, tích cực và tiêu cực, nhập thế và xuất thế đã từng gây những cuộc xung đột dữ dội

(1) Do hội Việt-Nam nghiên cứu liên lạc Văn hóa Á-Châu tổ chức, chiều ngày chủ nhật 5-5-1963, tại trường quốc gia Âm nhạc và Kịch nghệ.

(2) Tổng thư kí Giáo hội Tăng già toàn quốc và ủy viên Văn hóa tổng hội Phật giáo toàn quốc, tác giả « Phật học tinh hoa » và « Giọt thiêng » (thơ).



http://tieulun.hopto.org

giữa hai phái Nho và Lão, thì ở nước Việt ta, ba tôn giáo Lão, Nho, Phật đã phối hợp với nhau một cách bao dung, chặt chẽ ;

— Những thời kì thái bình thạnh trị hay những giai đoạn oanh liệt của dân tộc ta thường là những lúc mà tinh thần ba tôn giáo nói trên đã được ăn sâu tỏa rộng...

* * *

Mở đầu, diễn giả nghĩ rằng nguồn giáo lí của đạo Phật như một khu rừng bao la, càng đi sâu càng thấy nhiều hoa thơm cỏ lạ. Ông là một kẻ tìm đường, được may mắn rảo bước trên khu rừng ấy, nên xin đem chia xẻ cùng thính giả nỗi vui mừng hiếm có mà ông đã gặp được.

Vào đề, ông nhấn mạnh ở điểm căn bản : phải nắm nổi lối nhận thức duy nhất của một hệ thống tư tưởng nếu ta muốn hiểu hệ thống tư tưởng này. Vì lối nhận thức tỉ như chiếc chìa khóa giúp ta mở các kho tàng của hệ thống tư tưởng ấy.

Người tìm hiểu đạo Phật thường bị sa lầy giữa những kho tàng kinh điển, trong những danh từ khúc mắc, và những tôn phái trái ngược.

Đạo Phật yếm thế chán chường ? Đạo Phật tích cực nhập cuộc ?

Đạo Phật huyền nhiệm mung lung ? Đạo Phật sắc bén thực tiễn ?

Tùy theo người ta đứng ở điểm này hay điểm nọ mà hiểu trái ngược như thế. Và cũng tùy theo tôn phái nữa.

# Sách Báo Mới

*Bách-Khoa đã nhận được :*

**— Martin Heidegger và tư tưởng hiện đại,** Tập I và tập II của Bùi-Giáng, do tác giả gửi tặng. Tập I : Heidegger, Camus, Faulkner, và phụ bản thần thoại Hy lạp, dày trên 500 trang. Tập II : Gabriel Marcel, Albert Camus, J. Paul Sartre, Nietzsche, Kierkegaard, Shakespeare dày trên 350 trang. Cả 2 tập đều thuộc bản đặc biệt, không đề giá.

**— Nội san nghiệp đoàn xuất nhập cảng Việt-Nam,** số 3 ra ngày 25-4-63.

**— Tuyển truyện Thế-Phong** của Thế-Phong, Hoa-Phương Đông xuất bản, do nhà xuất bản gửi tặng. Sách dày 155 trang, gồm một số truyện ngắn chọc lọc của tác-giả, giá 50 đ.

**— « Vật chất và ký ức »** (Matière et mémoire) của Henri Bergson, L. M. Cao-Văn-Luận dịch, Đại Học Huế xuất bản và gửi tặng. Sách dày trên 210 trang, giá 60 đ.

**— Trao đổi văn-hóa Việt-Nam Nhật-Bản** của Đại-đức Thiên-ân Đoàn-Văn-An, do Đông-Phương xuất-bản và tác gửi tặng. Sách dày 142 trang, bản đặc biệt không đề giá.



http://tieulun.hopto.org

Ở tôn phái này, thì đạo Phật chấp giữ giáo pháp như « một chân lí tuyệt đối và nghiêm nhặt »; ở tôn phái kia, đạo Phật phủ nhận điều trên mà cho giáo pháp chỉ có giá trị như « một phương pháp hướng dẫn con người trong cuộc tu chứng mà thôi ».

Cuộc đời phồn tạp, khúc mắc, đa điện; đạo Phật là sự thể hiện cuộc đời vậy. Cho nên, lối nhận thức của đạo Phật là lối *nhận thức toàn diện* (cũng như khi ta muốn hiểu cuộc đời, chớ không phải như khi muốn hiểu một bộ mặt, một khía cạnh nào đó của cuộc đời).

Lối nhận thức toàn diện của đạo Phật là «một phương pháp tự tìm sâu thẳm trong nội tại chủ quan tự đối của bản thân mỗi người để khám phá, giác ngộ ra những đặc tính vô thường và hằng hữu của chính mình rồi rọi ánh sáng nhận thức vô kí ấy ra để quan sát ngoại giới.»

Vì thế mà đạo Phật phủ nhận phương pháp chủ quan hoặc khách quan khép kín. Nên người học Phật cần phải bỏ thành kiến để nhìn sự vật, nhìn mình, nhìn đạo. Có thể mới giữ được một lối nhận thức toàn diện, phẳng lặng, duy nhất.

Chính đức Phật Thích-Ca đã phải thường xuyên lao tâm khổ trí mới khám phá nổi lối nhận thức toàn diện mà đạo Phật có ngày nay.

Vốn là một thanh niên giàu tình thương, nhiều ưu tư và nhiệt tâm giải thoát cuộc đời, đức Phật thấy cuộc đời là hình ảnh của niềm khổ đau tuyệt vọng Thân phận con người bị đè nặng dưới « *sinh, lão, bịnh, tử* ».

Người thanh niên đa cảm này chống đối lại cái định lệ tự nhiên quá khắt khe và phi lí ấy, đặt cho mình câu hỏi : « Ta phải làm một cái gì đây »?

Và cùng thái tử Đạt-Đa, lớp người suy tư của Ấn-Độ lao mình vào những cuộc trầm tư tìm thuốc cứu khổ chúng sinh

Nhưng rồi mỗi người suy tư đều tìm thấy chân lí theo chủ quan của mình. Và oái oăm thay, tất cả những chân lí ấy lại khác nhau quá đỗi và chống đối nhau dữ dội. Rốt lại, các phái hệ tư tưởng kình chống nhau, các tôn giáo thành thù nghịch nhau. Mục đích cứu khổ biến mất.

Tư tưởng hoài nghi bắt đầu lọt vào vòng suy tư của các triết gia Ấn-Độ. Nhiều câu hỏi được đặt ra. *Đời là một giấc mộng nhiều khổ đau chưa xót, mọi khát vọng đều bị tiêu ma, vậy ở nơi Cao Xanh kia, Thượng Đế có biết đến cái trò qui thuật này chăng ? Tự Ngài bày ra hay tự đâu mà đến ? Ngài bày ra làm gì cái trò khôn khổ này ? Hay chính Ngài cũng chẳng biết gì hơn ? Hay chính Ngài cũng bị huyễn hóa ? Ngài có thực hay không ? Ngài có hiện hữu hay không ?*

Thế rồi *phái Mimanca* đưa ra thuyết thường trụ luận, cho rằng bản ngã và thế gian thường trụ bất biến, và thuyết Thượng-Đế thường còn và chúng sinh vô thường.



http://tieulun.hopto.org

*Phái Védanta* cho rằng vũ trụ vẫn bình lặng trong tự tính, nhưng vì sức mong cầu của thần ngã nên sái biệt ; sái biệt như vậy là ác, cần phải diệt trừ mong cầu thần ngã để trở về với tự tính bình đẳng duy nhất.

*Phái Sarkhya* thì cho rằng vũ trụ có hai yếu tố là thần ngã và tự tính, mọi hiện tượng đều do sự thông ứng giữa thần ngã và tự tính mà có. Con người muốn trở lại trạng thái bình lặng thì không phải diệt thần ngã, mà là diệt sức mong cầu của thần ngã, để mọi hiện tượng đều tiêu diệt, chỉ còn lại thần ngã tồn tại trong tự tính mà thôi. (Tự tính đây là bản thể phổ biến của vũ trụ).

Hai phái duy tâm chủ quan và duy tâm khách quan này đã là nền tảng lí luận, là cơ sở về động lực cho *phái Yoga* thực hiện phương pháp tu luyện : *điều thân, tập tưởng để đạt tới trạng thái bình lặng của tự tính.*

Bốn phái nầy với hai *phái Nyaya* và *Vaisecika* là sáu học phái chính của Ấn-Độ. Ngoài ra còn sáu học phái mà có tên là : « *lục phái ngoại đạo* », nhuốm nặng màu sắc duy vật, chỉ nhìn nhận vật chất là có thật, còn tinh thần, tâm tưởng là giả tạo cả.

Rồi diễn giả giới thiệu sơ qua những phái khác trước thời đức Thích Ca để rời lãnh vực vũ trụ luận mà đi vô địa hạt tư tưởng luận.

Dân Ấn đều chung một tư tưởng : khát vọng giải thoát, giải thoát tâm tư khỏi cảnh huyễn hóa của vô thường, khỏi cảnh khổ đau của kiếp người. Chính vì vậy mà các luận thuyết trở nên phồn tạp, cực kì phong phú.

Có *học thuyết hữu tồn tưởng* chủ trương hữu tưởng luận, cho rằng cõi thế gian có tư tưởng ; gồm đến 16 môn phái.

Có *học thuyết vô tồn tưởng* đưa ra thuyết vô tưởng luận để phủ nhận sự hiện hữu của tư tưởng. Phái này chia ra làm 8 ngành.

Có *học thuyết phi phi tưởng* thuyết minh rằng vũ trụ chẳng phải có tưởng, chẳng phải không tưởng ; gồm 8 chi khác biệt.

Đã có những phái chủ trương có tư tưởng, không tư tưởng, và chẳng phải có chẳng phải không tư tưởng, thì phải có phái chủ trương *loạn diệt thân* ; phái này cho rằng : chúng sinh chết rồi thì mất hẳn, và gồm 7 luận chấp.

Lại có phái *Niết bàn luận* đi tìm hạnh phúc vĩnh cửu cho con người, gồm 5 loại đều chủ trương rằng có thể đạt được Niết-bàn trong hiện tại.

Đức Thích-Ca sống trong bầu triết học phồn tạp này và đã tìm học tận tường các học thuyết kể trên. Tâm tư Người thành một đấu trường xung đột của các học thuyết đương thời.

Tất cả đều có cái lí của nó, nhưng chỉ là cái lí của một góc cạnh nào đó của toàn thể. Vốn có một lối nhìn rộng rãi và cởi mở, nên đức Thích-Ca không bằng lòng với những lối nhìn khía



http://tieulun.hopto.org

cạnh ấy. Cho nên Người mới đến tĩnh tọa dưới cội bồ đề, và đã đạt tới trạng thái giác ngộ toàn triệt.

Cho nên trọng tâm của đạo Phật là « đi thẳng vào nội giới mỗi người để tự mình chuyển hóa lấy mình, rồi tự mình sẽ gây duyên lành cho ngoại giới ».

Diễn giả nói :

« Sau cuộc khám phá nội giới một cách toàn triệt, đức Thích-Ca đã đưa ra một lối nhận thức toàn diện, vượt khỏi các luận chấp đương thời, bao trùm lên các luận chấp đương thời. Nhưng nó cũng làm cho con người ưa lí luận một chiều, hoặc những người nông nổi ngỡ ngàng, hoài nghi, vì nền tảng của nhà Phật chỉ xây vỏn vẹn trên có một thành ngữ hết sức đơn giản mà thôi. Đó là thành ngữ « *Pháp nhĩ như thị* », tức là « Hiện tượng là như thế đấy » : vũ trụ là như thế đấy ; con người là như thế đấy ; cuộc đời là như thế đấy. Đừng lí luận làm gì nhiều cho thêm mệt, càng lí luận càng xa sự thật, càng lí luận càng nhiều định kiến, càng nhiều định kiến càng xa sự thật, nếu chưa đạt được sự thật ».

Muốn hiểu thấu triệt về một hiện tượng nào, ta phải nhờ phương tiện *nhìn* của mắt, vốn tương đối ; rồi từ cái chiều nhìn chậm chập và thu hẹp, ta đến cái chiều *biết* của tư tưởng, chiều của tự đối, phương tiện này tuy có mau lẹ, mở rộng hơn chiều nhìn, song cũng chỉ là chiều chủ quan lấm lẫn của mỗi người, của mỗi trình độ.

## Sách Báo Mới

*Bách-Khoa đã nhận được :*

— **Cũng đành** truyện ngắn của Dương-Nghiễm-Mậu do tạp-chí Văn-nghệ xuất bản và tác giả gửi tặng. Sách dày 118 trang, gồm 6 truyện, giá 34 đ.

— **Con đường**, tập thơ của Trần-Đại, do Tiến xuất bản và tác giả gửi tặng. Sách dày trên 60 trang gồm ngoài 40 bài thơ, giá 20 đ. bản thường, 50 đ. bản quí.

— **Lịch sử Phật-Giáo Trung-Quốc** của Thích-Thanh-Kiểm, do nhà Vạn-Hạnh xuất bản và tác giả gửi tặng. Sách dày trên 280 trang, giá 65 đ.

Trân trọng cảm tạ các tác giả, các nhà xuất bản trên đây và xin ân cần giới thiệu cùng bạn đọc Bách-Khoa.

Sau cùng đến chiều *hiểu*, chỉ có chiều hiểu, chiều của trí tuệ vô kí bình đẳng, chiều của tuyệt đối mới dung ứng, trực nhận và tỏa sáng tới khắp các hiện tượng vạn hữu. Một khi chủ quan đã lắng đọng, nhận thức đã vô kí, trí tuệ đã tràn đầy vạn hữu thì lúc đó tuệ giác sẽ cùng vạn hữu phát khởi mà không bị nhiễm xấu, không bị phân biệt. Bằng vào đó, đạo Phật đã tìm thấy ba nguyên lí :

● *Các hành vô thường.*



http://tieulun.hopto.org

- *Các pháp vô ngã.*
- *Chân tâm thường hằng.*

Ba nguyên lí trên là nồng cốt của đạo Phật; là « một lối nhận thức toàn diện: các hành vô thường thuộc lãnh vực tương đối, các pháp vô ngã thuộc lãnh vực tự đối, chân tâm thường hằng thuộc lãnh vực tuyệt đối. Nói cách khác, các hành vô thường thuộc lãnh vực hợp lí, các pháp vô ngã thuộc lãnh vực phi lí, và chân tâm thường hằng thuộc lãnh vực siêu lí ».

Nói chung theo đạo Phật, vũ trụ có một tính thường hằng, nên vũ trụ quan tuyệt đối của nhà Phật là vũ trụ quan vô thỉ vô chung ; thế nhưng, hiện tượng nói riêng, theo đạo Phật, mang một đặc tính vô thường, nên vũ trụ quan tương đối của nhà Phật là vũ trụ quan hữu nguyên. Mà thấu triệt được hai đặc tính tuyệt đối hằng hữu và tương đối vô thường ấy là nhờ khả năng tự đối của thức giác con người.

« Thức giác tự đối là bước đầu trong cuộc thăng hóa thức giác thành tuệ giác. Với thức giác tự đối, với cuộc thăng hóa thức giác thành tuệ giác một cách viên mãn, đức Phật đã thấu được tự thân và ngoại giới, thấu hiểu nguyên ủy của khổ đau, thấu hiểu sự thành hình của vũ trụ, của con người và của xã hội, thấu hiểu lẽ vô thường mà các triết nhân trước Ngài cho là trò ma thuật ảo hóa, thấu hiểu được sự hằng hữu của tâm thức, và phương pháp đạt tới trạng thái hiện hữu tuyệt đối đó».

Rồi diễn giả nói đến thập nhị lương duyên, nhắc đến lời đức Thích-Ca : « *Ta là Phật đã thành, tất cả chúng sinh là Phật sẽ thành* » và cho rằng người Phật tử chân chính có bổn phận giải phóng cuộc đời song hành với việc giải thoát tâm tư mình.

Và với lối nhận thức toàn diện của nhà Phật, diễn giả kể lại cho ta nghe sự thành lập thế giới và cuộc đời theo huyền thoại của nhà Phật. Xã hội chia rẽ của Ấn-Độ thời đức Phật, ảnh hưởng trong lành của đạo Phật, được diễn giả nhắc lại.

Cái đặc tính bình đẳng và toàn diện đã tạo cho đạo Phật một ưu thế vững vàng trong tư tưởng nhân loại.

Vì lẽ đó mà đạo Phật đi tới đâu là thăng bằng tư tưởng, thăng bằng xã hội có tới đó.

Diễn giả có đưa ra nhận xét này :

« Xã hội chúng ta hôm nay đang ngộp thở trong các tư trào, mà mỗi tư trào đều đã nhập cuộc, tức là đi thẳng vào cuộc sống con người và vào tổ chức xã hội, để phân chia nhân loại làm nhiều bè phái kình chống nhau. Nhân-loại đòi hỏi phải có một lối nhìn thăng bằng và toàn diện để giải quyết mọi vấn đề gay go phức tạp hiện đại ».

Đến phần kết, vị ủy viên Văn-hóa của tổng hội Phật-giáo toàn quốc này nhấn mạnh ở điểm : không có tham vọng tạo cho đạo Phật một thế lực nào cả khi trình bày lối nhận thức



http://tieulun.hopto.org

toàn diện của đạo Phật. Bởi lẽ bản chất của đạo Phật là không tham vọng, « không cần có một thế lực nào hết » và từ ngàn xưa cho đến ngàn nay, « đạo Phật vẫn là đạo Phật giải thoát mà thôi ». Sở dĩ ông trình bày lối nhận thức toàn diện ấy ra đây là vì đó là một dữ kiện, một yếu tố, một chứng nghiệm lịch sử, mong giúp người trí thức nương vào đó mà giải quyết tâm tư, giải phóng cuộc đời mình.

Chúng tôi xin ghi lại một đoạn của phần kết luận.

« *Ta đã giải thoát khỏi những nghiệp dĩ khổ đau, ta sẽ giải phóng cho tất cả để tất cả cùng ta giải thoát* », đó là lời nguyện của chư Phật. Để giải thoát, những người theo Phật luôn luôn phải phá trừ thân chấp để thân mình trở nên trong sạch, để đời khỏi khổ vì sự có mặt của mình. Phá trừ kiến chấp, tức là diệt trừ thành kiến chấp trước để mình thông ứng được với ngoại giới, để khỏi lao mình vào, đẩy đời vào cảnh đấu tranh tư tưởng, đấu tranh tôn phái, đấu tranh chủng tộc, đấu tranh giai cấp, khiến cho bộ mặt xã hội bớt cau có hận thù, được trẻ tươi luôn ».

**NGUIỄN-NGU-Í** *thuật*

« SỰ AN-NINH CỦA BẠN LÀ TỪ NƠI NGƯỜI BẢO-HIỂM BẠN

DESCOURS & CABAUD

BẢO-HIỂM

27 29, *Đại lộ Hàm-Nghi — SAIGON*

Điện thoại 23 739

ACCIDENTS — INCENDIE — TRANSPORTS — RISQUES DIVERS

Tai-Nạn Hỏa-Hoạn Hàng-Hải Linh.Tinh

ĐẠI-LÝ

của

MUTUELLE GÉNÉRALE FRANCAISE ACCIDENTS

CENTRALE — RHONE MEDITERRANEE

LA MUTUELLE DU MANS

Các agence: *PARIS — TOURANE — CHOLON — DALAT — CANTHO*

*VIENTIANE — HONGKONG TANANARIVE — TAMATAVE ABIDJAN DOUALA*



http://tieulun.hopto.org

# Điểm sách

*Tên sách :* **Chim quyên xuống đất.**

*Tác giả :* **Sơn-Nam.**

*Nhà xuất bản :* **Phù-Sa (1963)**

*Cô PHƯƠNG.THẢO*

Mở đầu tác-phẩm, tác giả có lời giới thiệu : « Đây là trường hợp của một thanh niên trong hoàn cảnh riêng biệt : sinh trưởng ở miền duyên-hải vịnh Xiêm-La, tuổi đã hơn 20 vào những năm lịch-sử 1943-1945, khi chuẩn bị đứng lên đáp lời kêu gọi tha thiết của sông núi, thời Pháp – Nhật thuộc ».

* * *

*Người thanh niên ấy là Sĩ, thông minh, có khiếu về môn sử học, nhưng vì nhà nghèo cho nên học-vấn dở-dang. Ngoài sự gầy yếu, đau phổi, anh lại có vợ và có một con. Sĩ đưa vợ con về xóm Tân-Bằng là nơi heo-hút có những rừng tràm mênh-mông, để dạy Truyền-Bá Quốc-ngữ, dưới quyền điều-khiển của ông Giáo Kiểu.*

*Sau một thời gian dạy dỗ, anh gặp Liễu-Hương, cô gái đã từng hứa hôn với anh từ một thuở nào nhưng rồi gia-đình đổi bên thuy-sụp, đổi lứa không thành. Liễu-Hương lấy chồng, bỏ chồng, sống đời trôi nổi. Chút duyên-tình cũ sắp nhen-nhúm lại giữa chàng và nàng thì Ngọc xuất-hiện. Linh hoạt, sẵn tiền, Ngọc đề nghị xây cất thêm những lớp Truyền-Bá Quốc-Ngữ cho vùng Hương-Mai và suốt tận mũi Cà-Mau. Ngọc chiếm cảm tình của ông Giáo Kiểu, chiếm luôn trái tim của nàng Liễu-Hương.*

*Thất thế, chán nản, lại bị nghi-ngờ dụng tâm phá-hoại hòa nhân của Ngọc — Liễu-Hương, Sĩ bèn trở về quê vợ ở miệt Cần-Thơ dưỡng bệnh. Một thời gian sau, Sĩ nhận được thư của ông Giáo Kiểu cho biết Ngọc đã phản bội đem mật thám Pháp vào bắt những người giáo-viên Truyền-Bá Quốc-Ngữ mà họ nghi làm quốc-sự. Ông Giáo cùng với Bảy Thích, một người nông-dân có nhiều nhiệt-tâm, tìm cách trốn thoát.*

*Sĩ bảo vợ con về quê của mình ở mạn Mỹ-Lâm nương náu, còn anh thì lên Sài-*



http://tieulun.hopto.org

*gòn, nhờ người bạn cũ là Hảo giúp kế sinh-nhai. Hảo đưa anh đến một ông Đốc Phủ về hưu ở vùng Phú-Nhuận để làm gia-sư. Ông Đốc-Phủ này góa vợ, sống với hai đứa con nhỏ và chiếc cà-rá bằng vàng của bà công-chúa thời xưa, di-vật tìm được trong một ngôi mộ cũ-kỹ ở trong vùng núi Ba-Thê. Sĩ đến ở trọ tại nhà bà Năm, một người đầu bếp của ông Đốc-Phủ. Bà Năm sống với nàng dâu — Dì Chín, góa chồng, ở với hai con là Huệ và Bé. Dì Chín, vì nghèo khổ, bị ông Đốc-Phủ lợi-dụng đến phải mang thai. Cuối cùng Dì được bồi thường một số tiền nhỏ để yên lòng sống trong sự tủi-nhục. Trong lúc ấy, ông giáo Sĩ hiền lành, đứng đắn lại yêu cô học-trò Huệ của mình, trước sự chứng kiến đau-khổ của một Dì Chín bất-lực.*

*Giữa cơn ân-ái mặn-nồng, Sĩ được thư vợ cho biết gia-cảnh tiêu-điều. Anh vội từ giã Sài gòn về quê rồi đến Xẻo Bần gặp được Bảy Thích cho biết tin ông giáo Kiểu chán đời, vượt biển ra tu ngoài hòn Thổ-Châu và tự hỏa-thiêu ngoài đó. Sĩ lang thang qua miền Hà-Tiên để kiếm việc làm nhưng chỉ gặp toàn những cảnh nghèo đói, túng quẫn. Anh bị Nhật bắt, đưa đi giam-giữ vài nơi, cuối cùng gặp Ngọc xuất hiện với cái đầu trọc và bộ quần áo quá rộng kiểu nhà binh Nhựt.*

*Ngọc cho anh rõ trong cuộc giao tranh Nhật-Pháp ở mạn Tân-Bằng, Liễu-Hương đã bị bắn chết. Sĩ được Ngọc can-thiệp và ra khỏi chốn lao-tù. Anh lại tìm về chốn cũ ở khu Phú-Nhuận. Ông Đốc Phủ cũ vẫn còn chập chờn ở trong giấc mơ khảo-cổ. Dì Chín đã lấy bác Tư, một người thợ mộc láng diềng, và hai vợ chồng cùng lên ẩn náu ở miệt Xóm Giá vì sợ tình-nghi hoạt-động chính-trị. Cô Huệ, mang thai với Sĩ, để được một đứa con gái rồi đưa ra ngoài Phan-Thiết, ở mướn.*

*Sĩ lên chiếc xe thồ-mộ, tìm về Xóm-Giá. Dĩ vãng theo bánh xe quay hiện về dần vặt tâm tư : nỗi khổ của cha mẹ anh, của vợ con anh, tâm tình của ông Giáo Kiểu, của nàng Liễu-Hương, của Huệ, bấy nhiêu sự kiện cũng là muôn vàn đau thương ở trong tình trạng cô-độc, bất lực của anh.*

⁂

Nội-dung của sách nói về quãng đời lưu lạc của anh chàng Sĩ trong một bối cảnh xã-hội thời Pháp-Nhật thuộc. Dù được giới thiệu anh chàng Sĩ ấy chuẩn-bị đứng lên đáp lời kêu gọi thiết-tha của sông của núi, người đọc vẫn không nhìn thấy sự chuẩn-bị ấy thế nào. Giữa hai vấn-đề mẫu chốt : lý-tưởng và sinh-kế, Sĩ nặng về phần sinh-kế. Đó là chưa kể những cuộc ái-tình vụn vặt ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống khá vất vưởng của anh. Như thế, nội-dung không sát với lời giới thiệu, cũng như không sát với cái tên sách : *Chim quyên xuống đất...* ăn trùn. Mặc dầu tác giả đã khéo hạn chế trong lời nói đầu rằng Sĩ : « *đâu phải anh hùng và chưa hẳn đã lỡ vận lên nguồn đốt than* », chúng ta vẫn thấy đầu đề quyển sách còn thiếu ít nhiều khiêm-tốn.

Bởi lẽ chàng Sĩ sống giữa đồng bào bạn hữu và hưởng những sự giúp đỡ của họ không phải là con chim quyên tốt đẹp ở trong ca dao gặp lúc sa cơ phải sục sạo đất tìm trùn Cơm áo, đồng tiền mà Sĩ nhận được trong bước phiêu-lưu, đáng lẽ phải nói như Kiều : « *Non vàng chưa dễ đền bồi tấm thương* » !



http://tieulun.hopto.org

Đầu đề của sách tưởng như hàm-ngụ một ý khôi hài của chính tác-giả giễu-cợt nhân vật của mình, nhưng vì vô-tình — hay là hữu-ý — tác giả đã đặt quá cao chàng Sĩ trong những tương-quan của nhân-vật ấy đối với cuộc đời. Điều đó hé mở cho ta một nghi-vấn khác : phải chăng tác-phẩm cũng là một thứ tự truyện, hoặc những sự tình ở trong tác-phẩm phần lớn là một hồi-ký của người viết sách ?

Quãng đời mà Sĩ trải qua, chỉ là những nét mờ nhạt tiêu điều. Tiêu điều, mờ nhạt vì con người Sĩ ngoài một bản chất mơ mộng và những mặc cảm về sự khốn khó của mình, không có một cá tính thật rõ đậm. Người đọc không hiểu việc dạy Truyền Bá Quốc Ngữ của anh là vì lý tưởng hay vì sinh kế, hay chỉ việc làm của kẻ cùng đường không có nghề nghiệp nào hơn là sự... cày lưỡi ? Cho đến mối tình của anh đối với Liễu-Hương cũng thật mơ hồ. Nó không có cái minh bạch của người đoan chính và thiếu hẳn cái rõ rệt tội lỗi của người đa mang. Nỗi giận, nỗi hờn của anh, hành động của anh đều là những thứ phản ứng vội vàng, dễ dãi, luôn luôn tránh thoát một sự kiểm tra ý thức. Khi anh yêu Huệ, lấy Huệ có mang, rồi bỏ mà đi cũng trong một trạng thái tinh thần lờ mờ như vậy. Rồi vào trong tù, rồi tìm trở về chốn cũ, anh Sĩ vẫn không cho thấy có một chủ định nào rõ.

Tác giả viết về anh Sĩ nhưng điều đáng tiếc là không hiểu rõ anh Sĩ — hoặc không dám hiểu anh ta — nên chỉ vẽ một nhân vật chơi vơi, ngơ ngác giữa cái không khí mơ hồ đầy những truyện xưa tích cũ xen kẽ những lời kêu gọi đâu đây về một tổ quốc cũng mơ hồ nốt, trong khi hai chân kéo lê trên quãng lầy lội của một cuộc sống thét gào cơm áo hàng ngày.

Nếu tác giả nhìn rõ Sĩ hơn, và chịu bỏ công gia từ một Sĩ cá biệt nào đó để đem đối chiếu khá nhiều những chàng Sĩ khác hầu nhồi đúc lại một Sĩ đầy đủ thì chàng trẻ tuổi sinh trưởng ở miền duyên hải vịnh Xiêm-La kia có thể điển hình cho một tầng lớp trí thức khá đông mang những đặc tính tiêu biểu sau đây : Có nhiều ảo tưởng về đời, về mình, luôn luôn quan niệm cuộc sống một cách phiêu lưu, lãng mạn, do sự đào tạo của những kiến thức sách vở giáo điều của chương trình dạy Thực dân. Như thế Sĩ sẽ gần gũi nhiều hơn với Văn, nhân vật của «Mùa Ảo Ảnh», một kiểu loại người dễ dàng thiện chí nhưng sống mãi trong tư thế bị động, chỉ biết dựa cậy quần chúng trong lúc nguy nan hơn là lãnh đạo, đấu tranh vì họ, và mọi nỗ lực cuối cùng chỉ còn đáng kể ở điểm phát huy văn hóa — dạy cho đồng bào biết chữ — mà thôi. Như thế, đi xa hơn nữa, Sĩ còn triển vọng gặp gỡ Roudine của Tourgveniev, một kiểu trí thức thông minh, dễ dàng nhiệt huyết, nhưng chỉ có nhiều kiến thức sách vở hơn là thực tế dân tộc, mang ở trong mình toàn những tư tưởng cách mạng lớn lao nhưng không giải quyết ổn thỏa mối tình của cô gái nhỏ yêu mình.

Ngoài cái tính chất tinh thần khá tiêu biểu ấy, Sĩ còn có thể độc đáo hơn nữa ở điểm anh là một người nghèo khó, một thứ báo hại vợ con, luôn luôn vấp ngã, tầm thường trước những vấn đề thực tế áo cơm trước mắt. Con người có khiếu sử học và ưa khảo cổ là Sĩ sẽ cho người đọc chứng kiến biết bao trường hợp xót xa, buồn cười, khi phải va chạm thực tại và



http://tieulun.hopto.org

giúp người đọc suy nghĩ lâu hơn về họ. Sĩ gần có đủ yếu tố bi hài cần thiết để gây ấn tượng rõ hơn, đậm hơn về mình và nâng mình lên thành một nhân vật thời đại bên cạnh bao nhiêu loại hạng nhân vật tiêu biểu khác nữa. Nhất là Sĩ còn mang trong người mình ít nhiều sắc thái linh động của một thanh niên miền Nam lớn lên từ những đồng lầy Lục tỉnh, luôn luôn có những tương phản đặc biệt ở trong sinh hoạt, có những phản ứng đột ngột ở trong tâm hồn : đó là cảnh nghèo cùng tột ở trên mảnh đất phì nhiêu, những nỗi cô độc lạ lùng ở bên cảnh đời rộn rịp, tình yêu buông thả đi cạnh hi sinh chua xót chừng nào !

Sĩ trong *Chim quyên xuống đất* cũng như Văn giữa một *Mùa áo anh* đã làm suy giảm nội dung tác phẩm nói chung, *chỉ vì đã tự lấy mình làm đủ*. Đó là một thứ bệnh trạng đã thành nặng nề và khá phổ biến ở trong sinh hoạt văn học hiện đại : nhà văn sớm vội bằng lòng với điều *vốn có của mình* và ít lưu tâm đến điều *phải có cho một tác phẩm*. Một mặt nhà văn biết dè dặt hơn, không tin nhiều lắm ở sức tưởng tượng của mình nên đem những điều từng trải để làm chất liệu văn nghệ. Nhưng khi quay về với mình, nhà văn đã vội thấy mình là một trung tâm và *không đặt đúng vị trí của mình ở giữa xã hội*. Bởi vì, nếu đặt đúng hơn, thì truyện sẽ được trình bày bằng một giọng văn khác hẳn, với nhiều sự việc đổi khác. Kể ra Sơn-Nam cũng có ít nhiều hài hước khi nói về nhân vật chính của mình, nhưng sự hài hước ở trong tác phẩm chỉ là cách thế khôn ngoan để cho người đọc chấp nhận dễ dàng anh Sĩ chứ không đả kích anh Sĩ : Nói một cách khác, *tác giả đứng trên mảnh đất chủ quan để nhìn ngắm mình chứ không đứng trên lập trường xã hội để phê phán mình một cách vô tư*

* *

Từ một nội dung mơ hồ như thế, ngòi bút Sơn-Nam không đủ yếu tố căn bản để tạo nên một kỹ-thuật rõ rệt. Tác phẩm hoàn toàn bố-cục theo một tinh thần cổ điển : sự việc được kể theo một đường thẳng thời gian từ trước đến sau, tuần tự như những sự việc lần lượt xảy ra cho nhân vật chính.

Nhưng về bút pháp, Sơn Nam đã ý thức được tình trạng nghèo nàn của nội dung mình cho nên sử dụng khá nhiều phương thức diễn tả khác nhau hầu mong cứu vãn tính chất đơn điệu của những sự tình đơn giản : một mặt tác giả khai thác triệt để nghệ-thuật kể chuyện độc đáo, hồn nhiên của mình để cho tác phẩm luôn luôn có một không khí sáng sủa, linh hoạt. Tác giả cũng không ngần ngại sử dụng đối thoại trong những trường hợp không mấy cần thiết và đoạn Bảy Thích gặp Cò Mạc-Te (trg. 193-198) lại được trình bày theo một hình thức đối thoại riêng của kịch bản. Ở đoạn kết thúc tác phẩm, sự việc phát triển như một đối thoại nội tâm (trg. 29-212) nhưng vẫn có một thứ tự khinh trọng rất là cổ điển : bắt đầu là sự quở trách của cha, của mẹ rồi đến của vợ của con, sau là nhân tình, nhân ngãi rồi đến chòm xóm, láng diềng, cuối cùng khép lại bằng những sự tình của một Liễu-Hương, cô gái ngỡ ngàng giữa sự chính chuyên và sự điếm đàng. Rải rác trong suốt tác phẩm, Sơn-Nam còn dùng những lối cắt xén đột ngột, tình cờ để thay đổi hẳn không khí. Vì để cứu vãn cho một Sơn-Nam tiểu-thuyết, người ta



http://tieulun.hopto.org

được gặp khá nhiều Sơn-Nam khác nữa : đó là Sơn-Nam khảo cổ với chuyện đời xưa, với thơ tứ cú, với những ca-dao, tục ngữ, đó là Sơn-Nam thi-sĩ với những kỷ-niệm, những nỗi mơ mộng, nhiều hình ảnh đẹp và sự hồi tưởng dễ dàng về những áng văn cổ-điển. Đó là Sơn-Nam của một đồng quê có nhiều đặc tính đáng nên tìm hiểu ; đó là Sơn-Nam của một sân-khấu cải-lương có những thở than dễ dãi đáng nên cho qua. Chúng ta có thể kể thêm một Sơn-Nam nữa, rất già, đó là Sơn - Nam triết lý, ưa nói về lẽ sắc không của Phật, niềm vui của Lão, và một Sơn-Nam khác nữa, rất trẻ, đó là Sơn-Nam học trò, bao giờ cũng nhớ ngụ ngôn của La Fontaine và những đoạn văn buồn bã của Anatole France.

Trước sự động viên khá nhiều Sơn-Nam độc đáo như vậy để tiếp sức cho Sơn-Nam viết tiểu thuyết dài, người đọc không còn nhìn thấy rõ nhân vật chính hay là cuộc đời, mà chỉ gặp gỡ có mỗi Sơn-Nam.

Không phải là sự hiện diện tất nhiên của chính tác-giả ở trong tác phẩm của mình. Dù ít, dù nhiều, nhân vật phải chia xẻ những khía-cạnh tâm-hồn tác-giả. Nhưng đây là cuộc xâm-lăng trong đó tác giả chiếm những vị trí cơ-động — nói như các nhà quân sự — ở trong tâm hồn nhân vật. Trong ông Giáo Kiến đánh cờ một mình ngoài đảo rồi bị bắt gặp thình lình bởi người bạn thiết, phải xám mặt lại và tự hỏa thiêu, người ta ngạc nhiên thấy một Sơn-Nam. Trong bác nông dân Bảy-Thích chăm chỉ làm ăn bỗng nhiên lý luận về nghĩa đời người với tên cò Tây Mạc-Te ở giữa rừng cây, người ta hoảng hốt tìm gặp một Sơn-Nam nữa.

Sơn-Nam cả trong tên Ngọc ước ao gia nhập vào đội Thần Phong Nhật-Bản nhưng không biết gởi móng tay và tóc cho ai, Sơn-Nam trong đốc phủ Tạc góa vợ sống với chiếc cà-rá vàng của bà công chúa thời xưa. Cho đến giữa lời than trách của một Dì Chín người ta cũng gặp được một Sơn-Nam qua những thành ngữ, hình ảnh ví von, giữa chuyện lẩm nhẩm của bác thợ Tư nhớ quê qua hai nốc rượu, người ta cũng thấy Sơn-Nam, một chàng Sơn-Nam thương về quê cũ của mình. Tuy nhiên, nếu cuốn *Chim quyên xuống đất* cho thấy một sự đuổi sức của chính tác giả trong tiểu thuyết dài, thì lại phát hiện với ta một khía cạnh khác ở trong tâm hồn Sơn-Nam khiến ta muốn gần gũi với tác-giả nhiều hơn. Đó là sự tình cô độc lạ lùng của một con người, đó là nỗi niềm mặc cảm quái dị đối với cuộc đời. Nhân vật Sơn-Nam hầu hết đều có nỗi cô độc ấy, kể cả những người tưởng như trọn đời sống chết giữamột đám đông. Không kể anh Sĩ cô độc từ đầu cho đến phút cuối, không kể vợ Sĩ cô - đơn trọn khóa lấy chồng, không kể các ông đạo Hạnh, đạo Hai một mình ở trong hang đá lạnh lùng, cho đến tên Cò Mạc-Te, đến ông Giáo Kiến, ông Đốc Phủ Tạc, tên Việt gian Ngọc, những người có thể sống giữa số đông, thế mà cuối cùng phải húc trán vào một sự cô đơn khủng khiếp. Cô đơn còn là Liễu-Hương, là Huệ, dì Chín, bà Năm, cô đơn là Hảo, bác Tư, là Triệu-Khuông-Dẫn, Chòi Mui, Bảy Thích. Cô đơn tất cả, và mỗi nhân vật Sơn Nam đi qua còn để trở lại một niềm hoang-vắng mênh-mông. Nỗi cô đơn



http://tieulun.hopto.org

ấy xuất phát từ một lạc-lõng giữa đời, từ một cuộc sống không được ưu-đãi đưa đến mặc cảm, hờn dỗi, và những trạng-thái bất thường. Chính sự bất thường của nhân-vật chính là Sĩ đã lan truyền khắp những nhân vật khác.

Nếu chịu phân-tích, tác-giả có thể kết luận đơn giản hơn nhiều về nhân-vật chính của mình. Tất cả những sự-kiện ấy bắt nguồn từ một khủng khoảng đồng tiền, và cái nền tảng tác phẩm vẫn là vấn-đề cơm áo. Nếu Sĩ có tiền, Sĩ đã lấy được Liễu-Hương từ trước, nếu Sĩ có tiền, Sĩ không lưu lạc xứ người, không phải trốn tránh, không gặp ông Đốc Phủ Tạc, không lấy cô Huệ hay không phải xa cô Huệ, không bị tù-tội, không thấy bơ-vơ. Nếu Sĩ có tiền, anh đã học được đến nơi đến chốn, nếu Sĩ có tiền thì anh đã là giáo sư Sử Địa hay là Giám Đốc của Viện Bảo Tàng. Nếu Sĩ có tiền thì không có hờn dỗi ấy, không cô đơn ấy, không câu kết luận « muôn vàn đau thương » thế ấy (trang 212). Nếu Sĩ có tiền..., và chỉ có bấy nhiêu thôi, ở trong vấn đề của Sĩ. Ở đây không có lý tưởng nào hết, không có núi sông nào hết. Sơn Nam có thừa thông minh nhưng không có đủ can đảm để nhìn thấy rõ bi-kịch của tác-phẩm mình không phải là chuyện lịch-sử, không phải là chuyện dân tộc, cũng không phải chuyện cao xa nào hết. Bi-kịch tác-phẩm và bi-kịch của nhiều người ở trong tác-phẩm chỉ là vỏn vẹn hai tiếng khô-khan: đồng tiền! Thế mà suốt cả quãng đời lưu lạc, chẳng thấy anh Sĩ đề-cập đến nó một cách đứng-đắn và trong mọi điều cảm-nghĩ chẳng thấy anh Sĩ quan-niệm về nó một cách rõ ràng. Anh Sĩ có cái mặc cảm quá lớn và quá vô lối đối với đồng tiền. Dầu anh không nói thật to điều ấy và cố dùng những danh từ thơ mộng, những lời triết-lý, những tiếng mơ hồ để che khuất nó, ta vẫn thấy rõ đồng tiền tàn nhẫn lăn tròn theo anh, đè những răng cưa bết máu lên trên tâm hồn, sự nghiệp, tình duyên, gia cảnh của anh. Anh Sĩ giả vờ quay lưng lại nó, liệu có thắng nó được không?

* * *

Nhưng nếu *Chim quyên xuống đất* qua sự xây dựng nhân vật, quan niệm vấn đề, không thành công được với những thể cách chính yếu của một quyển tiểu thuyết dài thì vẫn có một giá trị đáng kể về mặt phản chiếu xã hội miền Nam trong một khuôn khổ sinh hoạt nào đó. Với tác giả, người ta có thể đi về dĩ vãng hoặc vượt không gian tìm đến những cảnh sinh sống xa xôi tưởng như mỗi ngày mỗi một xóa mờ. Tất cả những sự kiện ấy sống lại hồn nhiên dưới ngòi bút khá linh hoạt mỗi lúc loé sáng như nhiều mảnh miếng xa cừ tuyệt đẹp nạm vào rải rác trên một tấm ván thô sơ. Những con kinh đào vắt vả đưa dẫn nước ngọt từ trên rừng tràm về ruộng giữa mùa nắng hạn dằng dai, những bông điên điển giăng hàng như triệu xâu vàng lấp lánh hái về xào với trứng vịt, mỡ heo để làm món nhậu, những cái mùng nước, mùng gió của kẻ nhổ bàng... Bên cạnh cuộc đời gần gũi thiên nhiên và những nỗi khổ của nhiều người dân không có mảnh quần để mặc phải lội xuống nước để che thân thể



http://tieulun.hopto.org

hoặc tiếp đãi khách qua một tấm vách mỏng manh, còn có mối tình đậm đà của một ông đạo với kẻ lưu đãng, những sự giúp đỡ vô tư của những bạn nghèo, tấm lòng rộng rãi của một bà Năm và mối nhiệt tình của một Bảy Thích. Sơn-Nam làm cho chúng ta hiểu được ít nhiều những cái khác thường hấp dẫn ở trong sinh hoạt miền Nam cũng như những cái tầm thường quí hóa ở trong tâm hồn con người lớn lên giữa những phù sa sông Cửu. Tác giả gắn ta vào với quá khứ hơn là chỉ ta về nẻo tương lai, đưa ta lại với ruộng đồng hơn là rủ ta trở về thành thị. Trong mối cảm tình nồng hậu, hồn nhiên của một con người luôn luôn muốn biết, muốn nói về những đồng quê của mình, ta thấy chan hòa được một thông cảm về một khuôn mặt của xứ sở chung, về một sự trạng của nỗi niềm chung.

Sơn-Nam có cái tác phong dáng mến của một thủ-từ tân thời canh gác lâu đài đồng ruộng. Tác giả không thành công được ở trên điểm chính, vẫn gặt hái được kết quả ở trên điểm phụ, tác giả không hoàn tất được trên một toàn bộ nhưng lại cho ta nhiều mảnh nhiều miếng công trình tuyệt kỹ làm bằng chất sống đậm đà.

Càng ngày người ta nhận thấy Sơn-Nam là một nhà thơ với những ý tình rất đẹp của tên gọi ấy. Cả trong khảo cổ Sơn-Nam cũng chỉ là một thi sĩ như trong truyện ngắn, truyện dài. Ở trong *Hương Rừng Cà-Mau* thỉnh thoảng chúng ta gặp những bài thơ đặc sắc. Đó là *Hương Rừng* là *Cây Huế Xà*, là *Mùa len trâu*, là *Tình nghĩa giáo khoa thư* .. Những bài thơ ấy như những tâm tình bắt chợt về một cảnh sống tỏa lên thành điệu, thành lời, rồi dừng đột ngột giữa một chương khúc. Ở trong *Chim quyên xuống đất* vẫn hồn thơ ấy, vẫn tâm tình ấy nhưng bị lạc loài trong một khung cảnh cằn cỗi mênh mông. Sơn-Nam không thể quen với ràng buộc sắp xếp công phu như cánh chim trời không quen với một lồng giam, dù là lồng giam rộng rãi. Chỉ có khi nào nhà thơ Sơn-Nam xuất-hiện với màu quê cũ của mình, người ta mới nghe tiếng ca trong trẻo đầy những ân tình về một thế giới thực tế mà như hoang đường, xa xôi mà thực gần gũi. Nhưng khi nhà thơ dứt tiếng, cánh chim bay rồi, chỉ có đồng hoang vắng vẻ hay cái lồng giam ngột ngạt nặng nề.

Chính hồn thơ ấy làm cho nhiều người yêu mến Sơn-Nam từ trước đến nay. Những khi Sơn-Nam bàn về nhân sinh, nói về hư vô, người ta chỉ có cảm tưởng gặp một nhà thơ quá chén, chếnh choáng nhận lầm bóng mình với một Lão Tử, hay một La Hán, một Tì Kheo nào.

Khi sự say sưa, đùa cợt qua rồi, Sơn-Nam vui vẻ trở về với hồn thơ cũ. Người ta không chịu được nổi Lão Tử, Tì-Kheo ngơ ngác, lạc loài, hiện lên dễ dàng sau những hồi còi xe hơi nhưng vẫn mến yêu thi-sĩ Sơn-Nam. Chàng thi-sĩ ấy ít khi lưu tâm đến các qui tắc văn phạm trong cách hành văn nhưng nhớ rất kỹ ca dao, lịch sử của dân-tộc mình.

Với Mùa Ảo Ảnh của Đỗ-Thúc-Vịnh, Ba Sinh Hương Lửa của Doãn-Quốc-Sỹ,



http://tieulun.hopto.org

Chim Quyên Xuống Đất của Sơn-Nam, người đọc có thể ghi-nhận sự kiện sau này : những tác-phẩm dày và nặng công trình hiện-tại là những tiểu-thuyết thoát thân từ những sự việc ít nhiều có thực trong đời tác-giả. Người ta không dám đương nhiên kể lại truyện mình, nhưng vẫn không sao thoát khỏi được mình. Ảo-tưởng cá nhân đã bớt nhưng còn nặng nề vì không có một lối thoát phong-quang. Do đó, người ta có sự hồi đầu trở về dĩ vãng, một mặt dựa vào bối cảnh xã-hội, bối cảnh dân tộc mà tìm một ít sinh-lực cho ngòi bút mình, một mặt tìm lời tự-thú và nhiều phương-tiện để tự thanh-minh trước những quan-tòa lịch-sử. Những người thiện-chí còn muốn xa hơn, là tự kiểm-điểm để mong rút những kinh-nghiệm, bài học cho ngày tương-lai. Đó là tinh thần xây dựng đáng nên yêu quí, nếu người trong cuộc không để hào quang của bản ngã mình che lấp đất trời bao la vây bọc chung qnanh.

**CÔ PHƯƠNG-THẢO**

---

● Khi bạn thân của tôi gặp cảnh khốn khổ, tôi tìm tới họ ; khi họ ở trong hạnh phúc, tôi chờ đợi họ.

*Amiel*

http://tieulun.hopto.org

# HỘP THƯ BÁCH - KHOA

**Bách-Khoa vừa nhận được :**

— Lối chia buồn (Thái-Tú-Hạp) Thu ca (Tinh-Huyền) Nỗi buồn thân phận (Huỳnh-Hữu-Ủy) Chợ chiều (Bửu-Ẩn) Gót nhỏ chân chim ; Thực tại (Nhược-Tiểu) Nhớ Tuy-Hòa — Khúc điệu buồn trưa (Trần-Xuân-Vũ) Định nghĩa tình yêu ; Tuổi thơ và thiên nhiên (Nhất-Y-Sa) Đoạn kết — Hoang đường (Đinh-Duy-Tiên) Kỷ niệm (Tôn-Đông-Lan) Ở đây ngàn sau — Xa rồi phố cũ (Kỳ-Khôi-Khê-Khách) Mưa chiều nay (Diệm-Đình) Bản tình ca mùa hè (Nguyễn - Phê) Bước vào trong đêm — Nghỉ hè quê tôi... (Trần-Nguyên-Phương) Vùng kỷ niệm — Người lái đò trên sông (Lê-Thúy-Lam) Nỗi buồn tháng tư (Đặng-Hoàng-Chung) Gặp Thượng-đế ; Vết hồn xưa (Hận-Hữu-Phùng) Ảo Ảnh (Vũ-Hoài) Tình ca — Lời nữ nhi .. (Hoàng-Thủy-Tiên) Buồn tuổi dại (Lê-Thánh-Xuân) Phân kỳ (Việt-Ly-Chinh) Buồn thế kỷ (Lê-Thanh-Trọng) Loạn ngôn... (Cần) Bọt sóng (Sương-Biên-Thùy) Khi tôi đi xa — Giao mùa... (Đăng-Thiêm) Thuở ấy ; Nguyện cầu khói sóng (Nguyễn-Đăng-Phương) Ngõ về — Còn lại — Bài duy niệm (Song-Nguyên-Hoài-Thảo) Gửi thiếu nhi Nam-Việt (Trọng-Sơn) Dạ điểu — Chiều sâu của kiếp người (Du-Tử-Lê) Giã từ — Suy tư — Tâm sự (Hòa) Bịnh hoạn ; Phố chiều chúa nhật (Kiều-Trân) Vỡ (Nguyên-Thủy) Mối buồn thư sinh — Kỷ niệm tình yêu 20 (Nguyễn - Ngọc - Lê) Thầm hỏi — Mẫu phượng (H. Thị Bích-Ni) Tháp Đồng-Dương ; Niềm yêu thức giấc... (Ngu-Iễn-Công) Đàn bà và trẻ thơ (Minh-Nguyệt) Nói chuyện về đạo Thiền (Nguyễn-Đức-Tiếu).

Xin trân trọng cảm ơn các bạn. Tất cả những bài trên đây nếu bài nào qua bốn kỳ Bách-Khoa mà vẫn chưa đăng, **trừ THƠ** và trường hợp đặc biệt có thư riêng, thì xin các bạn coi như là không đăng mà thông cảm cho. Đa tạ.

— **Ô. ô. Nguyễn-Ngọc-Lê, Ngu-Iễn-Công.** — Đã chuyển thơ cho người phụ trách và thư cho H. H.

— **Cô Vệ-Hồ, Paris** — Đã chuyển giao thư cho thi sĩ Đ. H.

— **Cô N.T.H., Nha-Trang.** — Chỉ nhận có thư. 12 tháng báo dài hạn, gởi từ số 153 này. Mong được *thơ*.

N. N. Í

— **Ô. Y-Uyên.** — Xin ông cho biết tên thật và địa chỉ hiện tại để tòa soạn tiện liên lạc và gửi nhuận bút.

— **Ô. Nguyễn-Ngọc-Tần.** — Truyện « Con đường vòng » của Lan-Đình đăng trên tạp chí Bách-Khoa số 38. Hiện tòa soạn còn số đó.

*ĐÃ PHÁT HÀNH*

# TIN SÁCH

Số 10 — Tháng 4-1963

Đặc san giới-thiệu và phê-bình sinh-hoạt thư-tịch do **Trung-tâm Văn-Bút Việt-Nam** ấn-hành.

http://tieulun.hopto.org

*Hãy tìm đọc những tác phẩm giá trị do :*

# Tạp chí VĂN-NGHỆ

XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH

Tháng 5-1963 **CŨNG ĐÀNH** *truyện ngắn DƯƠNG-NGHIỄM-MẬU*
Tháng 6-1963 **GIỮA LÒNG CUỘC ĐỜI** *thơ QUÁCH-THOẠI*
Tháng 7-1963 **NIỀM TIN** *truyện dài VĨNH-LỘC*

## ĐÍNH CHÁNH

B. K. số 152. bài « Các giải thưởng Văn-chương ».

— trang 30, bức thư hội Khuyến-Học, dòng 6 : « là thưởng đầu tiên », xin đọc : là *giải* thưởng... »

— trang 34, cột 2, dòng 5 d : « trích hội », xin đọc, « *trách* hội ».

— trang 39, cột 1, dòng 23 : « Dương-Phung-Dực » xin đọc « Dương-Phượng-Dực ».

● Bài. « *Sinh hoạt* », trang 110, cột 1, dòng 17 « và kĩ thuật », xin đọc : « *về* kĩ thuật ».

— trang. 111, cột 2, 21 : « mặc màu gì », xin đọc « *mặt* màu gì ».

QUÝ-VỊ HÃY DẶN DÀNH LẠI NGAY TỪ BÂY GIỜ

MỘT MÁY ĐÁNH CHỮ LÀM TẠI THỤY-SĨ

HIỆU

HERMES

LOẠI XÁCH TAY ◇ LOẠI ĐỂ BÀN GIẤY →

tại nhà in I.N.D.E.O.

IMPRIMERIE NOUVELLE D'EXTRÊME-ORIENT

Đường Nguyễn-Siêu — Téléphone : 20.823 — SAIGON

http://tieulun.hopto.org

# BÁCH-KHOA

Bán nguyệt-san

Biên Khảo, Nghị Luận, Văn Nghệ

*160, Phan-Đình-Phùng*

Đ.T. 25.539 — H.T. 339

SAIGON


●

# PHIẾU MUA BÁCH-KHOA DÀI HẠN

Phương danh độc giả_____

Địa chỉ_____

Thời hạn mua (1)_____ bắt đầu từ_____

Thể thức trả tiền_____

_____ *ngày* ____ *tháng* ____ *1962*

Ký tên,

**Giá báo dài hạn :**

| | |
|---|---|
| Một năm : | 200 $ |
| 6 tháng : | 100 $ |

● Mua dài hạn Bách-Khoa

— Các bạn ở Saigon sẽ có người giao báo tận nhà.

— Các bạn ở xa sẽ được gửi đến chỗ ở, thất lạc số nào nhà báo sẽ gửi lại số đó.

— Trả trước 200 $, các bạn sẽ tiết kiệm được mỗi năm 60 $ (22 số thường 220 $ + 2 số đặc biệt và số Tết 40 $ = 260 $)

● Mua dài hạn Bách Khoa để gửi tặng các bạn qnen là một món quà trang nhã trong mọi dịp kỷ niệm mà người nhận sẽ vui thích và lưu giữ mãi mãi.

---

(1) Một năm hoặc 6 tháng.

(2) Trả tiền mặt, hay bằng chi phiếu hoặc gởi bưu phiếu.

http://tieulun.hopto.org

# Dầu nhớt giữ máy xe luôn luôn sạch-sẻ

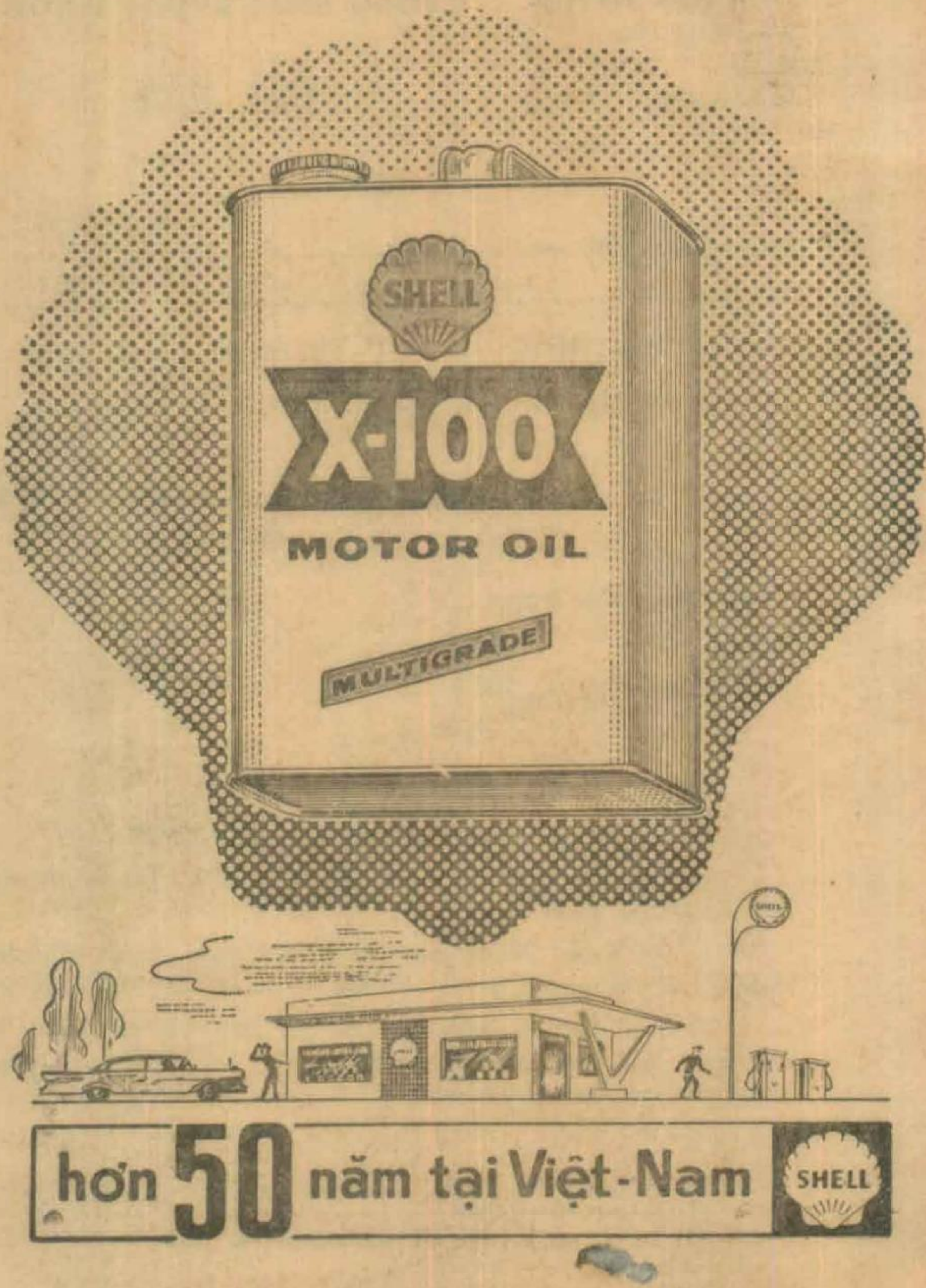


hơn 50 năm tại Việt-Nam

SHELL


http://tieulun.hopto.org

TRONG GIA-ĐÌNH ÊM-ẤM

HAY TRÊN ĐƯỜNG XA

KHÁT MỆT

*Chỉ có*

NƯỚC-NGỌT "CON-CỌP"

*Mới* "HÕA TIỀN"!


http://tieulun.hopto.org

*Quản-nhiệm :*

HUỲNH-VĂN-LANG

*Chủ-nhiệm :*

Tòa Soạn

*160, Phan-Đình-Phùng — SAIGON*

Dây nói : 25.539

In tại VĂN-HÓA AN-QUÁN

412-414, Trần-Hưng-Đạo — SAIGON

**Giá : 10$**

**Cộng sở : 15$**

http://tieulun.hopto.org